SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
Số: 469 /BC-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, xác minh thông tin phản ánh của công dân

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Công văn số 4506/SYT-KTPC ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển thông tin phản ánh của công dân liên quan đến chế độ chính sách và công tác quản lý tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Đơn phản ánh do Sở Y tế chuyển về là đơn nặc danh (không có ngày tháng năm; không có họ, tên, địa chỉ người viết đơn; không có chữ ký hoặc điểm chỉ). Tuy nhiên, với tinh thần cầu thị và trách nhiệm trong công tác quản lý viên chức, người lao động, Ban Giám đốc Trung tâm đã nghiêm túc tiếp nhận để tổ chức rà soát nội bộ.

Ngày 10/4/2026, Trung tâm đã ban hành Công văn số 430/TTYT-TCHC yêu cầu các Phòng (Tài chính Kế toán, Kế hoạch nghiệp vụ, Điều dưỡng, Tổ chức Hành chính) và các tổ chức Đoàn thể (Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở) tiến hành rà soát, cung cấp minh chứng và báo cáo giải trình các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

Căn cứ báo cáo giải trình của các Khoa, Phòng, tổ chức Đoàn thể trực thuộc và kết quả đối chiếu, rà soát hồ sơ thực tế, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An báo cáo kết quả xác minh cụ thể như sau:

1. Về tiền thưởng Tết Nguyên đán năm 2026

Phòng Tài chính Kế toán (TCKT) đã thực hiện thanh toán chuyển khoản đầy đủ cho viên chức và người lao động theo danh sách bảng lương người lao động có mặt tại tháng 1/2026 với mức 2.000.000 đồng/người. Với tổng số tiền 706.000.000 đồng vào ngày 02/02/2026.

2. Về tiền thu nhập tăng thêm từ nguồn tiết kiệm thu chi năm 2025

Sau khi quyết toán xong với chuyên quản phòng Tài chính Kế hoạch của Sở Y tế ngày 27/03/2026, Phòng TCKT đã thực hiện thanh toán tiền bổ sung thu nhập bằng cách chuyển khoản đầy đủ cho viên chức và người lao động với tổng số tiền 2.445.886.000 đồng vào ngày 31/03/2026. Cách chi là dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025. Trước khi chi, Phòng TCKT cũng đã gửi danh sách cho các khoa, phòng rà soát lại nhân sự và ngày công tại mỗi khoa, phòng.

3. Về tiền làm ngoài giờ

Từ tháng 01/2026 đến nay, Phòng TCKT nhận được danh sách đề nghị chi tiền ngoài giờ của Phòng Điều dưỡng tháng 1,2,3/2026; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) tháng 1,2/2026 và Phòng Vật tư quý 1/2026 có xác nhận của Phòng Tổ chức Hành chính, và Phòng TCKT cũng đã thực hiện chuyển khoản thanh toán đầy đủ tiền ngoài giờ theo danh sách đề nghị với tổng số tiền 20.741.301 đồng. Cụ thể:

- Phòng Điều dưỡng: 9.451.088 đồng (Tháng 1/2026: 3.379.040đ; Tháng 2/2026: 3.266.238đ; Tháng 3/2026: 2.805.810đ)

- Khoa KSNK: 10.879.783 đồng (Tháng 1/2026: 3.406.988đ; Tháng 2/2026: 7.472.795đ)

- Phòng Vật tư Quý 1/2026: 410.430 đồng

Phòng Tài chính Kế toán đã thực hiện chi trả đầy đủ và đúng quy định đối với tiền thưởng Tết, tiền thu nhập tăng thêm và tiền làm ngoài giờ cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

4. Về công tác phân công chuyên môn

Công tác phân công chuyên môn tại đơn vị được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng khoa, phòng, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động và yêu cầu thực tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Việc phân công luôn bảo đảm nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, đúng phạm vi trách nhiệm.

Đối với khối điều trị lâm sàng, việc bố trí nhân sự luôn ưu tiên bảo đảm đầy đủ nhân lực phục vụ công tác tiếp nhận, cấp cứu, điều trị, chăm sóc và theo dõi người bệnh. Mọi nhiệm vụ phát sinh liên quan đến hoạt động chung của đơn vị đều được xem xét trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn cốt lõi của khoa, phòng.

Do đó, việc cho rằng đơn vị phân công công việc không phù hợp chuyên môn, buộc viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ ngoài trách nhiệm hoặc trái với vị trí việc làm là nhận định thiếu căn cứ, không phản ánh đúng thực tế tổ chức và điều hành tại đơn vị.

5. Về công tác trực và bù trực

Trung tâm hiện có 320 giường thực kê. Việc bố trí các vị trí trực được thực hiện bảo đảm theo quy định hiện hành, căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Số lượng nhân sự trực được bố trí phù hợp với tình hình khám bệnh, chữa bệnh thực tế tại từng khoa, được Ban Giám đốc và lãnh đạo các khoa, phòng thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Lịch trực do các khoa chủ động xây dựng, được công bố nội bộ trước khi ký duyệt. Việc bố trí bù trực được thực hiện theo quy chế bù trực của đơn vị, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu công tác chuyên môn và quyền lợi chính đáng của viên chức, người lao động. Không có cơ sở để quy kết đây là hành vi ép buộc hoặc xâm phạm quyền lợi người lao động.

6. Về công tác truyền thông

Hoạt động truyền thông và tiếp sức người bệnh là những nội dung phục vụ nhiệm vụ chung của đơn vị. Theo Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế, Tổ Công tác xã hội có trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe. Việc các khoa, phòng phối hợp cung cấp thông tin chuyên môn phục vụ công tác truyền thông là hoạt động phối hợp nội bộ cần thiết.

Đối với chỉ tiêu 01 bài/tháng/khoa, phòng và 1 clip/quí/khoa, phòng: đây chỉ là tiêu chí nhỏ trong đánh giá KPI, mang tính chất khuyến khích, không mang tính hạ điểm, xử lý kỷ luật hoặc áp dụng chế tài đối với cá nhân.

7. Về công tác quản lý, điều phối nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV

Phòng Điều dưỡng phân công nhân sự tăng cường các hoạt động chuyên môn nội viện và ngoại viện đối với hệ Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV với hình thức phân công luân phiên theo thứ tự các khoa, phòng và phân công theo tình hình thực tế dựa theo lượng bệnh và nhân sự trong ngày. Việc phân công nhân sự tăng cường nội viện và ngoại viện của Phòng Điều dưỡng các khoa đồng thuận tiếp tục với hình thức luân phiên theo thứ tự các khoa, phòng.

Thực trạng khối lượng công việc tại các khoa/phòng có tăng vào một số thời điểm song không gây áp lực đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV. Một số ghi nhận cụ thể: Khoa Khám bệnh lượng bệnh đông vào một số thời điểm trước và sau các ngày nghỉ lễ, tết nhưng đã được bệnh viện điều động nhân sự các khoa khác tăng cường, không áp lực đối với đội ngũ Điều dưỡng. Khoa Xét nghiệm thiếu nhân sự từ đầu năm 2026, gây khó khăn nhất là vào buổi sáng đông bệnh. Lãnh đạo các khoa đã chủ động cân đối, điều tiết công việc phù hợp tình hình thực tế.

8. Về công tác chấm công, bố trí nghỉ bù và nghỉ phép

Qua rà soát công tác chấm công, theo dõi ngày trực, bù trực và nghỉ phép, đơn vị hiện đang thực hiện đúng theo các quy chế đã ban hành. Bảng chấm công hàng tháng đều có sự xác nhận đầy đủ từ các khoa, phòng gửi lên và được công khai rộng rãi đến toàn bộ viên chức, người lao động trong đơn vị.

Về chế độ nghỉ phép: Đơn vị tuân thủ nghiêm ngặt Quyết định số 177/QĐ-TTYT ngày 27/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế. Nhân viên được đảm bảo hưởng đủ lương cơ bản trong những ngày nghỉ phép. Nếu cuối năm chưa sử dụng hết số ngày phép thì được cộng dồn sang Quý I của năm sau. Tổ trưởng Tổ Công đoàn cùng Lãnh đạo các khoa, phòng có trách nhiệm thông báo số ngày phép còn lại theo từng quý và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên sử dụng phép năm.

Về chế độ nghỉ bù: Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TTYT ngày 27/4/2025, Ban Giám đốc đã phân cấp cho Trưởng các khoa, phòng chủ động sắp xếp ngày nghỉ bù cho nhân viên thuộc bộ phận mình, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm quyền lợi của viên chức và người lao động.

9. Về việc thông báo nội bộ liên quan đến các chế độ phúc lợi

Các chế độ phúc lợi luôn được công khai và phổ biến đến các khoa, phòng thông qua các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đào tạo và việc công khai tài chính trong Hội nghị đại biểu viên chức người lao động. Công tác chi trả các chế độ luôn được cập nhật đầy đủ trong các buổi giao ban thường quy và trên các phương tiện truyền thông của đơn vị: website, group zalo nội bộ, bảng thông tin công khai.

10. Về công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chăm lo đời sống viên chức, người lao động

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở luôn quan tâm thực hiện công tác chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động thông qua việc thăm hỏi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tai nạn, ma chay; kịp thời động viên đoàn viên, người lao động an tâm công tác. Trong dịp Tết Nguyên đán, Công đoàn cơ sở đã triển khai các hoạt động: hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, hỗ trợ học bổng cho con đoàn viên, tổ chức họp mặt ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và vận động hỗ trợ đối với trường hợp đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo.

Cụ thể: 64 công đoàn viên được hỗ trợ khó khăn (trong đó 61 trường hợp đã nhận hỗ trợ, 3 trường hợp đang điều chỉnh thông tin tài khoản); 30 đoàn viên, người lao động khó khăn nhận quà Tết; 2 học sinh là con công đoàn viên nhận học bổng; 1 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo được vận động hỗ trợ 46.000.000 đồng; tổng số tiền thăm hỏi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tai nạn, ma chay là 29.400.000 đồng; tổ chức họp mặt kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 với số tiền 47.400.000 đồng.

Công đoàn cơ sở đã ghi nhận những khó khăn, áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên quan tâm, động viên viên chức, người lao động về mặt tinh thần. Công đoàn đã phối hợp tổ chức họp mặt kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02, Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, tổ chức giải bóng đá futsal nội viện và liên viện. Ngoài ra, Công đoàn cơ sở cũng đã đề xuất tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng cho toàn thể viên chức, người lao động dự kiến thực hiện vào quý II, III năm 2026.

Trong thời gian tới, Công đoàn cơ sở sẽ tiếp tục tăng cường công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các bộ phận liên quan để giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất giải pháp phù hợp.

11. Về vai trò đại diện, tham gia quản lý, giám sát và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đã tham gia họp xét nâng lương, xét khen thưởng, tham gia các hội đồng tại đơn vị và phối hợp quản lý ngày giờ công. Công đoàn cơ sở đã phối hợp với Ban Giám đốc thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị đại biểu viên chức đúng tiến độ, thời gian, quy trình; tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, tăng thu nhập, BHXH, BHYT, hợp đồng lao động và các chế độ liên quan đối với lao động nữ.

12. Về hoạt động "Tiếp sức người bệnh"

Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" không phải là hoạt động tự phát của cá nhân hay tổ chức Đoàn, mà là sự cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy Đảng. Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐU ngày 06/02/2026 của Đảng ủy Y tế, tại Mục II, Khoản 4 đã nêu rõ: "Tiếp sức người bệnh: Giao Đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch thay phiên thực hiện công tác chăm sóc, hướng dẫn người bệnh tại khoa Khám bệnh...". Thực hiện chỉ đạo này, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 06/02/2026 sau khi thống nhất nội bộ để trình Đảng ủy Y tế và triển khai thực hiện. Do đó, thông tin phản ánh cho rằng "lãnh đạo cơ quan tự đặt ra hoạt động" là hoàn toàn sai sự thật, vô căn cứ và mang tính chất xuyên tạc chủ trương của Đảng ủy.

Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" mang tính chất tự nguyện, thể hiện tinh thần xung kích của thanh niên ngành Y. Tuyệt đối không có bất kỳ quy định, văn bản hay chỉ đạo nào từ Đoàn cơ sở mang tính ép buộc đoàn viên phải tham gia nếu điều kiện cá nhân hoặc lịch trực chuyên môn không cho phép.

Việc Kế hoạch 04-KH/ĐTN đề cập đến "theo dõi, chấm công và đánh giá thi đua" hoàn toàn là nghiệp vụ đánh giá điểm rèn luyện nội bộ của tổ chức Đoàn để biểu dương, khen thưởng cuối năm. BCH Đoàn cơ sở khẳng định KHÔNG CÓ bất kỳ quy định nào về việc phạt tiền, trừ lương, hay áp dụng kỷ luật lao động đối với viên chức không tham gia.

Ngược lại, tại Mục V Kế hoạch 04-KH/ĐTN, Đoàn cơ sở đã chủ động đề xuất cơ chế: cho phép đoàn viên có lịch trực hỗ trợ sáng (6h30 – 8h30) được về sớm 30 phút vào cuối buổi chiều cùng ngày nhằm bù đắp thời gian làm việc ngoài giờ, giúp đoàn viên tái tạo sức lao động.

BCH Đoàn cơ sở khẳng định hoạt động "Tiếp sức người bệnh" được triển khai đúng chủ trương của Đảng, đúng quy trình dân chủ, đúng tinh thần xung kích tự nguyện. Những nội dung phản ánh về việc "ép buộc" hay "chế tài" là hoàn toàn sai lệch.

13. Đánh giá chung

Qua quá trình rà soát toàn diện và báo cáo từ các phòng, đoàn thể có liên quan, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An khẳng định:

- Toàn bộ tiền thưởng Tết Nguyên đán năm 2026, tiền thu nhập tăng thêm và tiền làm thêm giờ đã được chi trả đầy đủ, đúng quy định cho viên chức và người lao động.

- Công tác phân công chuyên môn, bố trí trực, bù trực được thực hiện đúng căn cứ pháp lý, đúng chức năng nhiệm vụ, không có hành vi ép buộc hoặc xâm phạm quyền lợi người lao động.

- Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" được triển khai theo đúng chủ trương của Đảng ủy, trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, có cơ chế bù đắp hợp lý, không có tính chất ép buộc hay chế tài.

- Hoạt động "Viết bài truyền thông" là nhiệm vụ phối hợp nội bộ cần thiết, có cơ sở pháp lý, giao cho tập thể khoa/phòng và không áp dụng chế tài cá nhân.

- Không có dấu hiệu bóc lột sức lao động hay vi phạm các quy định của Bộ luật Lao động hiện hành.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An cam kết tiếp tục thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động; đồng thời tăng cường công tác thông tin, truyền thông nội bộ để tránh những hiểu lầm không đáng có trong thời gian tới.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An luôn mang tinh thần cầu thị, trân trọng và sẵn sàng tiếp nhận mọi ý kiến phản ánh, góp ý của viên chức, người lao động cũng như của người dân. Mỗi thông tin phản ánh đều là cơ hội quý báu để đơn vị nhìn lại, rút kinh nghiệm và hoàn thiện hơn trong công tác quản lý, điều hành. Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và cải thiện môi trường làm việc, Trung tâm cam kết sẽ tiếp tục lắng nghe, đối thoại cởi mở và ngày càng nỗ lực hơn để phục vụ người bệnh tốt hơn, chăm lo tốt hơn cho đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác rà soát, xác minh thông tin phản ánh của công dân của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính trình Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Công đoàn cơ sở;
- Đoàn cơ sở;
- Website TTYT;
- Lưu: VT,TCHC(Hồng).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ

Số: 59 /KHNV
V/v giải trình các nội dung phản ánh của công dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Ban giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 430/TTYT ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc báo cáo, giải trình các nội dung phản ánh của công dân;

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ giải trình các nội dung phản ánh của công dân cụ thể như sau:

1. Công tác phân công chuyên môn

Công tác phân công chuyên môn tại đơn vị được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng khoa, phòng, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động và yêu cầu thực tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Việc phân công luôn bảo đảm nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, đúng phạm vi trách nhiệm, không thực hiện việc giao nhiệm vụ tùy tiện, trái vị trí việc làm hoặc không phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận.

Đối với khối điều trị lâm sàng, việc bố trí nhân sự luôn ưu tiên bảo đảm đầy đủ nhân lực phục vụ công tác tiếp nhận, cấp cứu, điều trị, chăm sóc và theo dõi người bệnh. Mọi nhiệm vụ phát sinh liên quan đến hoạt động chung của đơn vị đều được xem xét trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn cốt lõi của khoa, phòng.

Do đó, việc cho rằng đơn vị phân công công việc không phù hợp chuyên môn, buộc viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ ngoài trách nhiệm hoặc trái với vị trí việc làm là nhận định thiếu căn cứ, không phản ánh đúng thực tế tổ chức và điều hành tại đơn vị.

2. Công tác trực và bù trực

Công tác trực tại các khoa lâm sàng được tổ chức nhằm bảo đảm hoạt động khám bệnh, chữa bệnh diễn ra liên tục, thường xuyên, kịp thời và an toàn. Việc bố trí nhân sự trực được thực hiện trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, tình hình thực tế người bệnh tại từng khoa và khả năng đáp ứng nhân lực của đơn vị.

Trung tâm hiện có 320 giường thực kê. Việc bố trí các vị trí trực được thực hiện bảo đảm theo quy định hiện hành. Về mức nhân sự thường trực, đơn vị thực hiện căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch. Trên cơ sở quy định này, số lượng nhân sự trực được bố trí phù hợp với tình hình khám bệnh, chữa bệnh thực tế tại từng

khoa, đồng thời được Ban Giám đốc và lãnh đạo các khoa, phòng thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Lịch trực do các khoa chủ động xây dựng, bảo đảm luôn có nhân sự trực để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và được công bố nội bộ trước khi ký duyệt. Việc bố trí bù trực được thực hiện theo sự sắp xếp của khoa và theo quy chế bù trực của đơn vị, nhằm bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu công tác chuyên môn và quyền lợi chính đáng của viên chức, người lao động.

Như vậy, công tác trực và bù trực tại đơn vị là hoạt động quản lý chuyên môn bình thường, được thực hiện có căn cứ, có thống nhất trong lãnh đạo và phù hợp tình hình thực tế; không có cơ sở để quy kết là hành vi ép buộc hoặc xâm phạm quyền lợi người lao động.

3. Công tác truyền thông

Hoạt động truyền thông là những nội dung phục vụ nhiệm vụ chung của đơn vị, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe và giới thiệu năng lực chuyên môn, dịch vụ kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đến người dân trên địa bàn.

Theo Thông tư số 51/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Tổ Công tác xã hội có trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, bao gồm: lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng; phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng kế hoạch truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người bệnh; phối hợp xây dựng nội dung, tài liệu nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, các dịch vụ và hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đến người bệnh và cộng đồng thông qua các hoạt động, chương trình, sự kiện, hội nghị, hội thảo, các kênh thông tin nội bộ và trên nền tảng số.

Trên cơ sở đó, việc các khoa, phòng phối hợp cung cấp thông tin chuyên môn phục vụ công tác truyền thông là hoạt động phối hợp nội bộ cần thiết, nhằm bảo đảm nội dung truyền thông chính xác, đúng chuyên môn, đúng thực tế. Đây không phải là việc chuyển trách nhiệm của khối văn phòng sang khối điều trị, càng không phải là việc giao việc tùy tiện cho cá nhân ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

Đối với chỉ tiêu 01 bài/tháng/khoa, phòng, 1 clip/quí/khoa, phòng đây chỉ là một tiêu chí nhỏ trong đánh giá KPI, mang tính chất khuyến khích các khoa, phòng tham gia công tác truyền thông chung của đơn vị; không phải tiêu chí trọng yếu, không mang tính hạ điểm, xử lý kỷ luật hoặc áp dụng chế tài đối với cá nhân. Chỉ tiêu này được giao cho tập thể khoa, phòng, không giao riêng biệt cho từng cá nhân. Việc thực hiện được phân công trên nguyên tắc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đúng người, đúng chuyên môn và phù hợp vị trí việc làm.

Vì vậy, việc nhận định hoạt động nêu trên là công việc không thuộc trách nhiệm, bị áp đặt cho khối điều trị lâm sàng là không đúng bản chất, không phù hợp với chức năng phối hợp nội bộ trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Khẳng định không có dấu hiệu bóc lột sức lao động

Từ các nội dung nêu trên, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ khẳng định việc tổ chức phân công chuyên môn, bố trí trực, bù trực, phối hợp thực hiện công tác truyền thông và tiếp sức người bệnh tại đơn vị đều được thực hiện trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chung, phù

hợp chức năng, nhiệm vụ của từng khoa, phòng, phù hợp vị trí việc làm và bảo đảm yêu cầu hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Không có căn cứ để xác định đơn vị có hành vi ép buộc, bóc lột sức lao động, áp dụng chế tài trái quy định hoặc xâm phạm có hệ thống đến quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động. Các nhận định mang tính quy chụp về việc "bóc lột sức lao động", "ép buộc tham gia công việc ngoài trách nhiệm", hoặc "dùng KPI để hạ điểm, gây áp lực" là không khách quan, không đầy đủ và không phản ánh đúng thực tế quản lý, điều hành tại đơn vị.

Trường hợp có ý kiến phản ánh, kiến nghị hoặc vướng mắc cụ thể liên quan đến từng trường hợp cá nhân, đơn vị sẽ tiếp tục rà soát, xem xét và xử lý theo đúng thẩm quyền, đúng quy định hiện hành, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động. Tuy nhiên, không thể từ những ý kiến phản ánh mang tính đơn lẻ, thiếu căn cứ kiểm chứng để suy diễn, quy kết bản chất hoạt động của đơn vị là bóc lột sức lao động.

Trên đây là công văn giải trình các nội dung phản ánh của công dân của phòng kế hoạch nghiệp vụ. Kính báo cáo Ban giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHNV.

P. TRƯỞNG PHÒNG

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ

Ths.Bs. Nguyễn Xuân Nghĩa

TRÍCH YẾU NỘI DUNG VỀ VIỆC
PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC THUẬN AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 448 /QĐ-TTYT	Lái Thiêu, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế trực tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 41/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 9 tháng 1 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 30 tháng 08 năm 2025 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An và đổi tên Trung tâm Y tế thành phố Thuận An thành Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4438/QĐ-SYT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trực tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Trưởng, phó các khoa, phòng và toàn thể viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Ban Giám đốc; - Lưu: VT.	**KT. GIÁM ĐỐC** TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN Lương Thiện Tích

Được quét bằng CamScanner

QUY CHẾ TRỰC BỆNH VIỆN

(Ban hành kèm Quyết định số 44./QĐ-TTYT ngày 16. tháng 3.. năm 2026 về việc ban hành quy chế thường trực tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

Điều 1: Mục đích

Quy chế này được ban hành kèm theo Quyết định số 44./QĐ-TTYT ngày 16. tháng 3. năm 2026 của Giám đốc Trung tâm, quy định thống nhất quá trình tổ chức công tác trực tại bệnh viện nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy chế thường trực, trực liên tục 24/24 giờ để kịp thời cấp cứu, khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ngay cho người bệnh.

Đây là căn cứ pháp lý để toàn thể cán bộ nhân viên thực hiện, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Trung tâm và trước Pháp luật.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng bao gồm toàn thể cán bộ viên chức, người lao động.

Điều 3: Quy định chung

1. Khoa/phòng lập danh sách trực hàng tuần và gửi về Phòng Kế hoạch nghiệp vụ trước thứ năm để lên lịch cho cán bộ viên chức, người lao động tham gia trực trình Giám đốc Trung tâm ký duyệt.

2. Bộ phận cấp cứu - khoa khám bệnh là nơi tiếp nhận cấp cứu ban đầu, khám, xử trí cho người bệnh theo đúng quy chế chuyên môn.

3. Viên chức, người lao động trực phải có mặt đầy đủ, đúng giờ để nhận và bàn giao trực. Sau khi bàn giao trực viên chức, người lao động kíp trực phải trở lại làm việc đúng vị trí và thời gian theo quy định.

4. Khi có việc cần phải đổi trực, phải có đơn xin đổi trực ký duyệt lãnh đạo khoa/phòng báo cáo về phòng Kế hoạch nghiệp vụ tối thiểu trước 03 ngày để tổng hợp báo cáo giám đốc bệnh viện xem xét giải quyết (trừ những vấn đề quy định tại khoản 8 điều này), khi vắng mặt để giải quyết công việc riêng (vệ sinh cá nhân, ăn uông...) phải có người thay thế và nhanh chóng quay lại vị trí trực.

5. Cán bộ nhân viên trực tại Trung tâm không được uống rượu, bia, không ăn uống tại bàn làm việc và khu vực hành chính;

6. Trong khi làm nhiệm vụ trực, bảo đảm đúng tác phong, xưng hô đúng mực, không cười nói ồn ào, hạn chế làm việc riêng gây phản cảm đối với người bệnh, người nhà người bệnh.

7. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ căn cứ quy chế bố trí, sắp xếp nhân lực cho toàn bộ kíp trực, đảm bảo hợp lý về mặt chuyên môn.

8. Trường hợp nghỉ đột xuất (ốm đau hoặc các lý do bất khả kháng khác), sau khi được Ban Giám đốc chấp thuận, khoa/phòng chủ động sắp xếp theo phân công của trưởng/phó khoa nhằm bảo đảm công tác trực. Viên chức, người lao động có trách nhiệm bổ sung đơn đổi trực và thực hiện ca trực bù sau khi trở lại làm việc.

Điều 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của các vị trí trong kíp trực

1. Trực lãnh đạo:

Được quét bằng CamScanner

a) Đối tượng trực lãnh đạo: Giám đốc, phó giám đốc và trưởng khoa, trưởng phòng được giám đốc chỉ định tham gia thường trực lãnh đạo và phải được ủy quyền bằng văn bản. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

b) Nhiệm vụ của trực lãnh đạo:

- Kiểm tra đôn đốc các phiên trực trong bệnh viện.

- Chỉ đạo giải quyết các vấn đề, tình huống khó khăn vượt khả năng chuyên môn của các thành viên trực cấp dưới không giải quyết được.

- Chỉ đạo xử lý các vụ việc bất thường về an ninh, trật tự xảy ra trong bệnh viện.

- Báo cáo cấp trên trực tiếp quản lý bệnh viện về những trường hợp đặc biệt, đột xuất xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết.

2. Trực lâm sàng:

a) Tổ chức trực lâm sàng:

- Trưởng phiên trực khối Nội và khối Ngoại - Phụ Sản - GMHS là người hành nghề giữ vị trí trưởng khoa, phó khoa hoặc bác sĩ có trình độ sau đại học hoặc bác sĩ được sự phân công của Ban Giám đốc, tùy theo tình hình thực tế.

- Bác sĩ trực lâm sàng là người hành nghề có đủ trình độ, độc lập giải quyết công việc và chịu trách nhiệm với phương án giải quyết công việc.

- Điều dưỡng, hộ sinh, kĩ thuật y là người hành nghề do giám đốc bệnh viện quyết định phân công trực lâm sàng.

b) Nhiệm vụ của trưởng phiên trực:

- Điều hành nhân lực trong phiên trực.

- Khám và chỉ định giải quyết các trường hợp cấp cứu, người bệnh mới đến và người bệnh nặng đang điều trị có diễn biến bất thường khi bác sĩ trực lâm sàng của khoa không giải quyết được.

- Báo cáo và xin ý kiến trực lãnh đạo trong trường hợp vượt quá khả năng giải quyết về chuyên môn và các trường hợp đặc biệt như tự sát, dịch bệnh, thảm họa, cấp cứu hàng loạt.

- Thông báo cho trực bảo vệ, đồng thời báo cáo trực lãnh đạo trong trường hợp mất an ninh, trật tự trong bệnh viện.

- Kiểm tra, đôn đốc các vị trí trực.

c) Nhiệm vụ của bác sĩ trực:

- Tiếp nhận người bệnh đến cấp cứu.

- Theo dõi xử lý người bệnh được bàn giao.

- Hướng dẫn, đôn đốc thành viên trực thực hiện đầy đủ các chỉ định.

- Phân công trách nhiệm cho mỗi thành viên trực theo dõi sát sao, xử lý kịp thời các diễn biến xấu đối với người bệnh nặng diện chăm sóc cấp 01.

- Thăm khám người bệnh và ghi hồ sơ bệnh án sau mỗi lần thăm khám.

d) Nhiệm vụ của điều dưỡng, hộ sinh, kĩ thuật y trực:

Được quét bằng CamScanner

- Điều dưỡng trực là điều dưỡng của từng khoa, có thể tổ chức trực điều dưỡng liên khoa do giám đốc Trung tâm quyết định.

- Thực hiện chỉ định của bác sỹ, chăm sóc theo dõi người bệnh.

- Đôn đốc người bệnh thực hiện nội quy bệnh viện.

- Bảo quản hồ sơ, tủ thuốc, tài sản của khoa.

- Phát hiện người bệnh có diễn biến bất thường, có nguy cơ tử vong, báo cáo bác sĩ trực, đồng thời ghi đầy đủ các diễn biến vào phiếu theo dõi.

3. Trực cận lâm sàng:

a) Tổ chức trực riêng từng chuyên khoa, tùy theo khối lượng công việc ở mỗi khoa để bố trí số người trực cho phù hợp;

b) Nhiệm vụ trực cận lâm sàng: Làm các kỹ thuật phục vụ cho việc chẩn đoán, điều trị theo chỉ định của trực lâm sàng.

4. Các vị trí khác:

a) Trực dược có nhiệm vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ thuốc phục vụ cho kíp trực;

b) Trực tài chính - kế toán có nhiệm vụ bảo đảm thu viện phí cho người bệnh đến khám, ra - vào viện ngoài giờ hành chính;

c) Trực công nghệ thông tin có nhiệm vụ bảo đảm hệ thống mạng quản lý bệnh viện hoạt động bình thường;

d) Trực điện, nước bảo đảm cho máy phát điện hoạt động khi có sự cố mất điện đột xuất; sửa chữa điện, nước hỏng bất thường;

e) Trực bảo vệ có nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong bệnh viện;

g) Trực lái xe phải bảo đảm cho xe ô tô cứu thương sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh.

Điều 5: Nội dung báo cáo tình hình phiên trực

1. Sau phiên trực, các bộ phận trực ghi đầy đủ nội dung báo cáo vào sổ trực; các khoa, phòng phải tổ chức giao ban để nghe báo cáo tình hình trực của các bộ phận trực.

2. Báo cáo trực lâm sàng phải bảo đảm báo cáo diễn biến trong phiên trực đối với các nội dung:

a) Tử vong: Ghi rõ diễn biến của người bệnh, cách xử lý, nguyên nhân, thời gian tử vong và những việc làm cụ thể sau khi người bệnh tử vong;

b) Cấp cứu: Ghi rõ tên, tuổi, địa chỉ, chẩn đoán và cách giải quyết đối với từng người bệnh đến cấp cứu;

c) Diễn biến nặng của người bệnh nội trú: Ghi rõ các diễn biến về bệnh tật, cách xử lý đối với từng người bệnh;

d) Thuốc: Thống kê, báo cáo số lượng thuốc đã sử dụng trong phiên trực.

3. Trực cận lâm sàng: Báo cáo tình hình xét nghiệm cấp cứu và kỹ thuật cận lâm sàng đã thực hiện trong phiên thường trực.

Được quét bằng CamScanner

4. Trực hậu cần, quản trị: Báo cáo tình hình điện, nước, điện thoại, vệ sinh, xe ô tô cứu thương, an ninh trật tự, dược, vật tư y tế, hệ thống mạng và các phần mềm quản lý KCB trong phiên thường trực (nếu có).

5. Trực lãnh đạo: Có nhận xét chung về tình hình phiên thường trực tại giao ban chuyên môn hoặc giao ban toàn bệnh viện.

Điều 6: Nguyên tắc đổi trực và phân bổ nhân lực trong phiên thường trực

1. Nguyên tắc đổi trực

- Đơn xin đổi trực kèm xác nhận của lãnh đạo khoa, phòng.

- Đổi cùng trình độ chuyên môn (đổi cùng cột).

- Báo phòng Kế hoạch nghiệp vụ trước 03 ngày, trong trường hợp đột xuất phải báo và có ý kiến đồng thuận của Trưởng khoa hoặc trưởng phiên thường trực, phòng Kế hoạch nghiệp vụ và có người thay thế trực phù hợp.

- Trong trường hợp đặc biệt, nếu bác sĩ đổi trực hoặc trực thế không cùng trình độ chuyên môn (cùng cột) thì phải có chữ ký đồng ý của Trưởng khoa.

Trường hợp bác sĩ trưởng phiên thường trực đổi trực phải làm đơn xin đổi trực được sự đồng ý của Ban Giám đốc và báo phòng Kế hoạch nghiệp vụ.

2. Về phân bổ nhân sự trong phiên thường trực

- Trưởng, phó khoa/phòng không trực chung một phiên.

- Tùy theo số lượng bác sĩ tại mỗi khoa mà các bác sĩ tham gia trực được phân bổ đều cho mỗi phiên trực.

- Các bác sĩ trực kèm, bác sĩ thực tập phân bố đều các phiên thường trực.

- Nhân lực trong một phiên thường trực được phân bổ theo quy định định mức nhân lực hoặc tùy theo tình hình thực tế của khoa/phòng để phù hợp với từng phiên thường trực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy chế này, trưởng các khoa, phòng triển khai tổ chức thực hiện theo quy định.

Trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm quán triệt từng viên chức thực hiện đúng quy chế; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và giám sát thực hiện tốt quy chế này. Nếu phát hiện vi phạm phải kịp thời xử lý theo quy chế bệnh viện.

Thường trực lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc mọi thành viên trong phiên thường trực thực hiện nghiêm túc nội dung quy chế này hoặc kiểm tra đột xuất của Lãnh đạo bệnh viện, Sở Y tế về công tác thường trực.

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ chịu trách nhiệm tổng hợp lịch trực của các khoa, phòng và trình lãnh đạo bệnh viện ký duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các khoa, phòng có ý kiến bằng văn bản gửi về phòng Kế hoạch nghiệp vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo cho Ban Giám đốc để xem xét chỉ đạo cho phù hợp./.

Được quét bằng CamScanner

)0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐỔI TRỰC

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
- Trưởng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ
- Trưởng Khoa/Phòng:.....

Tôi tên là: ..... Nam/nữ:....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Nay tôi làm đơn này xin phép Ban lãnh đạo..... cho tôi được đổi trực ngày .../.../.....

+ Lý do đổi trực: .....

Họ tên	Ngày trực	Ngày đổi	Vị trí trực
Người trực:			
Người đổi:			

Tôi cam kết đổi trực đã được sự thống nhất hai bên và thực hiện đúng quy định.

Kính mong Ban Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trưởng Khoa/Phòng giải quyết cho tôi đổi trực theo nguyện vọng trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Trưởng Khoa/Phòng **Người làm đơn**

Ban Giám đốc **Trưởng Phòng KHNV**

Được quét bằng CamScanner

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC THUẬN AN** Số: 108 /KH-TTYT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lái Thiêu, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Truyền thông công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An năm 2026

Căn cứ Quyết định số 4438/QĐ-SYT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 75/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xây dựng kế hoạch truyền thông công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức người dân về phòng bệnh, phát hiện sớm và điều trị đúng.

Cung cấp thông tin chính thống, kịp thời về các dịch vụ, hoạt động chuyên môn của Trung tâm.

Lan tỏa hình ảnh, chất lượng chuyên môn thông qua các bệnh thường gặp, ca bệnh điển hình nổi bật, hoạt động chuyên môn và cải tiến chất lượng tại bệnh viện.

2. Yêu cầu

Nội dung truyền thông đúng chuyên môn, dễ hiểu, phù hợp phạm vi hoạt động của đơn vị thực hiện.

Bảo đảm bảo mật thông tin người bệnh; trường hợp ca bệnh cần truyền thông phải được ẩn danh hoặc có sự đồng ý theo quy định.

Thực hiện đều đặn hằng tuần, có theo dõi và tổng hợp kết quả.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Đối tượng tiếp cận: Người dân trên địa bàn; người bệnh và thân nhân; cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm.

Phạm vi áp dụng: Tất cả khoa/phòng và đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Nhóm nội dung lâm sàng (khám, chữa bệnh)

Bệnh thường gặp theo mùa/dịch tễ: sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, viêm hô hấp, tiêu chảy,...

Bệnh mạn tính và không lây: tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD/hen, rối loạn mỡ máu,...

Sức khỏe bà mẹ - trẻ em: chăm sóc thai kỳ, sau sinh, tiêm chủng, dinh dưỡng,...

Cấp cứu, chấn thương, ngộ độc thường gặp.

Ca bệnh nổi bật (ẩn danh, đúng quy định), bài học nhận biết sớm – xử trí.

2. Nhóm nội dung cận lâm sàng - hỗ trợ chuyên môn

Hướng dẫn ý nghĩa các xét nghiệm thường gặp.

Chẩn đoán hình ảnh: ý nghĩa và quy trình thực hiện.

Dược: sử dụng thuốc an toàn, kháng sinh hợp lý, tương tác thuốc, cách dùng thuốc đúng,...

Kiểm soát nhiễm khuẩn: vệ sinh tay, phòng lây nhiễm, khử khuẩn, an toàn người bệnh,...

Hướng dẫn quy trình khám bệnh: đăng ký, BHYT, chuyển tuyến, giờ làm việc, thủ tục hành chính,...

Quyền lợi và nghĩa vụ người bệnh; chuẩn bị trước khi đi khám,...

An toàn người bệnh: nhận diện người bệnh, phòng ngừa té ngã, an toàn tiêm truyền.

Cải tiến chất lượng: 5S, quy tắc ứng xử, khảo sát hài lòng, góp ý phản ánh,...

Công tác xã hội: hỗ trợ người bệnh khó khăn, hiến máu, hoạt động cộng đồng.

3. Các vấn đề khác tại trung tâm: đánh giá 5* trên google map TTYT và đề xuất trên trang fanpage TTYT,...

IV. HÌNH THỰC THỰC HIỆN VÀ CHỈ TIÊU

Hình thức thực hiện:

- **Mỗi khoa/phòng tối thiểu 01 bài viết truyền thông/tháng, 01 clip truyền thông/quý**, viết 01 bài viết giới thiệu hoạt động của khoa/phòng để đăng trên hệ thống fanpage và website Trung tâm Y tế vào tháng 02 và tháng 7.

- Bài viết ngắn khoảng 200-300 chữ với cái nội dung liên quan đến công tác của Trung tâm

- Clip ngắn kèm lời dẫn thời lượng kéo dài 3-5 phút

Quy trình nộp bài và lịch thực hiện:

- Hạn nộp: trước 16h00, thứ Sáu tuần thứ 2 của tháng.

- Định dạng nộp: file Word + hình ảnh + nguồn tham khảo (nếu trích dẫn).

- Mẫu cấu trúc bài (tham khảo): 1) Tiêu đề; 2) Dấu hiệu nhận biết; 3) Khi nào cần đi khám; 4) Phòng bệnh/điều trị; 5) Thông điệp ngắn; 6) Khoa thực hiện.

Phòng kế hoạch nghiệp vụ tham mưu Thực hiện nội dung: Radio Sức khỏe, thời lượng mỗi bản tin radio kéo dài 15 phút (hình thức hỏi-đáp), thành phần gồm 01 MC và 01 Khách mời là lãnh đạo trung tâm, lãnh đạo các khoa, phòng hoặc có trình độ sau đại học. Dự kiến 5-10 số/năm.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các khoa/phòng:

- Chủ động lựa chọn chủ đề; xây dựng nội dung theo tuần.

- Cử đầu mối phụ trách gửi bài đúng hạn.

- Cung cấp hình ảnh minh họa phù hợp (không lộ thông tin người bệnh).

Bộ phận phụ trách truyền thông: Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tổng hợp lịch đăng; biên tập thống nhất định dạng; kiểm duyệt nội dung, đăng tải trên kênh truyền thông; theo dõi tương tác và lưu trữ.

VII. KÊNH TRUYỀN THÔNG

Website Trung tâm; Fanpage Trung tâm; bảng tin; màn hình chờ; truyền thông nội bộ.

Các khoa, phòng đánh giá 5* trên hệ thống fanpage của Trung tâm Y tế (https://www.fb.com/ttytthuanan.vn) và hệ thống google map (https://maps.app.goo.gl/fUwVvPexGYBmqj8w5)

VIII. THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

Tổng hợp số lượng bài theo tuần/tháng theo từng khoa/phòng.

Đánh giá: số bài đúng hạn, chất lượng nội dung, mức độ tiếp cận. Nhắc nhở và đề xuất khen thưởng theo quy định nội bộ, tham mưu đánh giá KPI của quý.

Đánh giá 5* hệ thống fanpage và google map trung tâm.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An năm 2026. Đề nghị các khoa, phòng nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHNV(Q).

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

LỊCH TRỰC KHỐI ĐIỀU TRỊ TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

(Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 12/04/2026)

KHOA	CA TRỰC	CHỨC DANH	Thứ 2 06-04-26	Thứ 3 07-04-26	Thứ 4 08-04-26	Thứ 5 09-04-26	Thứ 6 10-04-26	Thứ 7 11-04-26	Chủ nhật 12-04-26	GHI CHÚ
LÃNH ĐẠO		BS	Tích 0834562727	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Tích 0834562727	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Tích 0834562727	Tua trực hội chẩn với Trưởng khoa. Vượt khả năng cột 1 báo trực Ban đạo (*: Bác sĩ cột 1 hệ nội, **: Bác sĩ cột 1 hệ ngoại sản GM) (Tk: Trực TK)
KHOA CẤP CỨU	Ca 1	BS	Ngọc - Hà	Hải - Ngọc - Thắm (TK)	Khang - Giang	Ngọc - Hà	Hải - Ngọc - Thắm (TK)	Khang - Giang	Tâm - Hà	(Bác sĩ trực 2 ca 3 kíp Ca 1: Từ 07 giờ - 17 giờ cùng ngày Ca 2: Từ 17 giờ - 07 giờ hôm sau) (Điều dưỡng trực 3 ca Ca 1: Từ 07 giờ - 14 giờ cùng ngày Ca 2: Từ 14 giờ - 20 giờ cùng ngày Ca 3: Từ 20 giờ - 07 giờ hôm sau) Bác sĩ Ngọc phụ trách chuyên môn
		ĐD	Liễu - Lộc - Nam - Phương	Quân - Phương - Minh - P. Phương	Tùng - Bằng - Thảo - Diễn	Hiền - K Anh - La - Thu	Liễu - Lộc - Nam - P. Phương	Quân - Phương - Minh	Thảo - Bằng - K Anh	
	Ca 2	BS	Khang - Giang	Tâm - Hà	Hải* - Duyên	Khang - Giang	Hoa - Hạ	Hải* - Duy	Khang - Giang	
		ĐD	Hiền - K Anh - La - Thu	Liễu - Lộc - Nam	Quân - Phương - Minh	Tùng - Thảo - Bằng	Hiền - La - Thu	Liễu - Nam - P. Phương	Tùng - Phương - Minh	
	Ca 3	ĐD	Tùng - Bằng - Thảo - Diễn	Hiền - K Anh - La - Thu	Liễu - Lộc - Nam - P. Phương	Quân - Phương - Minh - Diễn	Tùng - Thảo - Bằng - K Anh	Hiền - La - Thu - Lộc	Liễu - Nam - P. Phương - Quân	
	Trực 24/24 giờ	Hộ Lý	Kim	Phương	Hoa	Trang	Phương	Hoa	Trang	
KHOA HSTC - CĐ	Ca 1	BS	Sương	Sâm	Sâm	Trang	Sương	Trang	Sâm	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Giang phụ trách chuyên môn
	Ca 2 (16/24 giờ)		Trang	Sương	Thu	Sâm*	Trân	Tuấn	Trang	
	Ca 1	ĐD	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - K. Trang	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - Nhường	Huyền - Thy	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Thúy - Nhường	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - Nhường	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - Nhường	
KHOA TRUYỀN NHIỄM	Trực 24/24 giờ	BS	Cường	Net	Yến	Khánh	Cường - Thanh	Net	Đại	Bác sĩ Thanh Lan phụ trách chuyên môn
		ĐD	Long- Thúy	Điệp - Hậu	Ngọc- Dung	Long-Thúy	Điệp - Hậu	Ngọc - Dung	Long - Thúy	
KHOA NHI	Trực 24/24 giờ	BS	Hân	Nghọc	Đức	Chi	Châu	Tiên	Vy	Bác sĩ N.Nghọc phụ trách chuyên môn
		ĐD	Phương -Chi	Nhung - Thu	Thu - Oanh	Anh - Dim	Phương - Chi	Nhung - Thu	Thu- Oanh	
KHOA NỘI TỔNG HỢP	Trực 24/24 giờ	BS	**Huyền***	**Thảo***	Anh	Hằng	**Hiền***	Tiên	**Hạnh***	Bác sĩ Hạnh phụ trách chuyên môn
		ĐD	Trí - Nhài - Thúy - Nhi (TK)	Hiếu - Linh - Mây	Huệ - Thương - Bình	Thanh - Nhung - Lộc	Trí - Nhài - Thúy - Nhi (TK)	Hiếu - Linh - Mây	Huệ - Thương - Bình	
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	Trực 24/24 giờ	BS	**Hoạt****	**Thiện**	**Tiến****	Khải	**Tường****	**Remy****	**Hoạt****	Tua trực hội chẩn Tiến: 0987749484 Bác sĩ Tiến, Bs Tường phụ trách chuyên môn
		ĐD	Trinh - Xuyến	Chi - Lam	Hương - Bình	Lụt - Trang	Hà - Hiếu	Trinh - Thanh	Xuyến - Lam	
		Ngoại viện	V Anh	Tuấn	Phúc	V Anh	Tuấn	Phúc	V Anh	
KHOA PHỤ SẢN	Trực 24/24 giờ	BS	Phái	H Mạnh	Nghĩa	**N Mạnh****	Ban	Phái	H Mạnh	Bác sĩ Trinh, Bác sĩ N Mạnh phụ trách chuyên môn
		NHS	Thúy - Giang - Hà	Thảo - Phương - Yến	An - Nga - Hoài	Trang - Dung - Loan	Thúy - Giang - Hà	Thúy - Trang - Yến	Thảo - Phương - Hoài	
		Hộ Lý	Vong	Lan	Dung	Quyên	Mơ	Vong	Dung	
	Trực Ngoại viện	BS	N Mạnh	Ban	Phái	Ban	H Mạnh	N Mạnh	Nghĩa	

KHOA	CA TRỰC	CHỨC DANH	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	GHI CHÚ
			06-04-26	07-04-26	08-04-26	09-04-26	10-04-26	11-04-26	12-04-26	
KHOA GMHS	Ca 1	BS	Dũng	Linh	Bảo	Dũng	Linh	Bảo	Dũng	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Phượng phụ trách chuyên môn.
	Ca 2 (16/24 giờ)		Bảo	Dũng**	Linh	Bảo	Dũng	Linh	Bảo	
	Ca 1	DD Gây mê	Hoàng	Vinh	Tuấn	Tuy	Khanh	Hoàng	Vinh	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Khanh	Hoàng	Vinh	Tuấn	Tuy	Khanh	Hoàng	
	Ca 1	DD Dụng cụ	Hòa	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Thảo	Hòa	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	
	Trực Ngoại viện	DD Dụng cụ	Hòa	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	
KHOA DƯỢC	Trực 24/24 giờ	Dược sĩ	Ý	Mỹ Linh	Trúc Linh	Châu	Nam	Trực	Ý	
KHOA XÉT NGHIỆM	Trực 24/24 giờ	KTV	Thảo Quyên	Nhân Hạnh	Trang Minh	Ngân Thi	Trâm Hoa	Thảo Nhân	Quyên Hạnh	
KHOA CĐHA	Trực 24/24 giờ	Bác sĩ	Thắng	Huyền	Tùng	Long	Thắng	Hiếu	Tùng	
		KTV	Tuấn	Nhiên	Phú	Sơn	Kỳ	Tuấn	Nhiên	
KẾ TOÁN	Trực 24/24 giờ		Nguyễn	Châu	Linh	Hiếu	Thúy	Nguyễn	Châu	
TÀI XẾ	Trực 24/24 giờ		Sơn - Duy	Trí - Khanh	Dũng - Sơn	Khanh - Duy	Trí - Dũng	Duy - Sơn	Khanh - Trí	
BẢO VỆ	Trực 24/24 giờ		Lâm - Tâm	Trúc - Cường	Phát - Đạt	Lâm - Tâm	Trúc - Cường	Phát - Đạt	Lâm - Tâm	SĐT: 02743754016

Chú ý : Nếu nhân viên được phân công trực muốn đổi trực phải được sự đồng ý của lãnh đạo khoa, và báo danh sách lên phòng KHNV

Lái Thiêu, ngày tháng năm 2026

Người lập bảng	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	KT Giám Đốc
Nguyễn Thị Phương Anh	Ths.Bs. Nguyễn Xuân Nghĩa	Lương Chiến Tích

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

SỬA ĐỔI LỊCH TRỰC KHỐI ĐIỀU TRỊ TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
(Từ ngày 30/03/2026 đến ngày 05/04/2026)

KHOA	CA TRỰC	CHỨC DANH	Thứ 2 30-03-2026	Thứ 3 31-03-2026	Thứ 4 01-04-2026	Thứ 5 02-04-2026	Thứ 6 03-04-2026	Thứ 7 04-04-2026	Chủ nhật 05-04-2026	GHI CHÚ
LÃNH ĐẠO		BS	Giang 0972746785	Tích 0834562727	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Tích 0834562727	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Tua trực hội chẩn với Trưởng khoa. Vượt khả năng cột 1 báo trực lãnh đạo. (*: Bác sĩ cột 1 hệ nội; **: Bác sĩ cột 1 hệ ngoại sản GM) (Tk: Trực TK)
KHOA CẤP CỨU	Ca 1	BS	Khang - Giang	Ngọc - Hà	Hải - Thắm	Khang - Giang	Ngọc - Hà	Hải - Thắm	Khang - Giang	(Bác sĩ trực 2 ca 3 kíp Ca 1 Từ 07 giờ - 17 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 17 giờ - 07 giờ hôm sau) (Điều dưỡng trực 2 ca 3 kíp Ca 1 Từ 07 giờ 00 - 16 giờ 30 cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ 30 - 07 giờ 00 hôm sau) Bác sĩ Ngọc phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Quân - Phương - Hiếu - Diễn	Thảo - Thi - Thắng - Diễn	Diễn - K Anh - La	Liễu - Hiền - Nam	Quân - Phương - Minh	Tùng - Bằng - Thảo	Hiền - K Anh - La	
	Ca 2	BS	Hải* - Quyền	Khang - Giang	Tình - Hà	Hải* - Duyên	Khang - Giang	Hoài - Hà	Hải* - Tân	
		ĐD	Liễu - Trang - Hiền	Quân - Phương - Lộc	Tùng - Bằng - Thảo	Diễn - K Anh - La	Liễu - Lộc - Nam	Quân - Phương - Minh	Tùng - Bằng - Thảo	
	Ca 3	ĐD	Bình - K Anh - Quỳnh Tùng	Liễu - Trang - Hiếu - Hiền	Quân - Phương - Lộc - Minh	Tùng - Bằng - Thảo	Diễn - K Anh - La - Hiền	Liễu - Lộc - Nam	Quân - Phương - Minh	
	Trực 24/24 giờ	Hộ Lý	Trang	Phương	Hoa	Trang	Phương	Hoa	Trang	
KHOA HSTC - CĐ	Ca 1	BS	Sâm	Sương	Thư	Sâm	Sương	Sâm	Thư	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Giang phụ trách chuyên môn
	Ca 2 (16/24 giờ)		Thư	Sâm*	Trang - Sương (TK)	Thư	Trân	Ngân	Sâm	
	Ca 1	ĐD	Thúy - Nhường	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - Nhường	Huyền - K.Trang	Hà - Dung	Thúy - Nhường	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Hà - Dung	Thúy - K.Trang	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thúy - Nhường	Huyền - Thy	Hà - Dung	
KHOA TRUYỀN NHIỄM	Trực 24/24 giờ	BS	Cường	Thanh	Nết	Yến	Cường	Khánh	Thanh	Bác sĩ Thanh Lan phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Ngọc-Dung	Long-Thúy	Điệp- Hậu	Ngọc-Dung	Long-Thúy	Điệp- Hậu	Ngọc-Dung	
KHOA NHI	Trực 24/24 giờ	BS	Trọng	Hân	Nghiệc	Đức	Chi	Châu	Tiến	Bác sĩ K'Nghiệc phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Nhung - Thư	Hồn - Oanh	Anh - Đim	Phương - Chi	Nhung - Thư	Hồn - Oanh	Anh - Đim	
KHOA NỘI	Trực 24/24 giờ	BS	Anh	Hằng	Hiền*	Tiến	Hạnh*	Quân*	Bình	Bác sĩ Hạnh phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Hiếu - Linh - Nhãi	Huệ - Thương - Bình	Thanh - Nhung - Lạc	Trí - Nhài - Thúy - Nhi (TK)	Hiếu - Linh - Mây	Huệ - Thương - Bình	Thanh - Nhung - Lạc	
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	Trực 24/24 giờ	BS	Remy**	Hoạt	Thiện	Tiến**	Khải	Tường**	Remy**	Tua trực hội chẩn: Tiến: 0987749484 Bác sĩ Tiến, Bs Tường phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Hà - Bằng	Trinh - Nam	Nguyên - Lam	Chi - Bình	Hương - Trang	Lut - Hiếu	Hà - Thanh	
		Ngoại viện	Phúc	Tuấn	Tuấn	Phúc	V Anh	Tuấn	Phúc	
KHOA PHỤ SẢN	Trực 24/24 giờ	BS	Tình	N Mạnh**	Nghĩa**	H Mạnh	N.Mạnh**	Linh	Ban	Bác sĩ Trinh, Bác sĩ N Mạnh phụ trách chuyên môn.
		NHS	Trang - Dung - Yến	Thúy - H Trang - Hoài	Thuy - Giang - Loan	Thảo - Phương - Hà	An - Nga - Yến	Thúy - Dung - Hoài	Trang - H Trang - Loan	
		Hộ Lý	Trang	Quyên	Lan	Lệ	Quyên	Phương	Cúc	
	Trực Ngoại viện	BS	H Mạnh	Phái	Tình	Phái	Nghĩa	Bản	Tình	

KHOA GMHS	Ca 1	BS	Bảo	Dũng	Linh	Bảo	Dũng	Linh	Bảo	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Phương phụ trách chuyên môn
	Ca 2 (16/24 giờ)		Linh	Bảo	Dũng	Linh	Bảo	Dũng	Linh	
	Ca 1	ĐD Gây mê	Tuy	Khanh	Hoàng	Vinh	Tuấn	Tuy	Khanh	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Tuấn	Tuy	Khanh	Hoàng	Vinh	Tuấn	Tuy	
	Ca 1	ĐD Dụng cụ	Bé	Hòa	Hường	Cương	Dung	Bé	Hòa	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Thảo	Bé	Hòa	Hường	Cương	Dung	Bé	
	Trực Ngoại viện	ĐD Dụng cụ	Hòa	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	
KHOA DƯỢC	Trực 24/24 giờ	Dược sĩ	Trực	Ý	Nam	Trúc Linh	Châu	Nam	Trực	
KHOA XÉT NGHIỆM	Trực 24/24 giờ	KTV	T.Thảo - Thi	Ngân - Trầm	P.Thảo - Nhân	Quyên - Hạnh	Minh - Trang	Ngân - Thi	T.Thảo - Trầm	
KHOA CĐHA	Trực 24/24 giờ	Bác sĩ	Huyền	Tùng	Long	Thắng	Huyền	Hiếu	Long	
		KTV	Sơn	Kỳ	Tuấn	Nhiên	Phú	Sơn	Kỳ	
KẾ TOÁN	Trực 24/24 giờ		Hiếu	Thúy	Nguyên	Châu	Linh	Hiếu	Thúy	
TÀI XẾ	Trực 24/24 giờ		Duy - Khanh	Trí - Dũng	Sơn - Duy	Trí - Khanh	Sơn - Dũng	Khanh - Duy	Dũng - Trí	
BẢO VỆ	Trực 24/24 giờ		Phát - Đạt	Lâm - Tâm	Trúc - Cường	Phát - Đạt	Lâm - Tâm	Trúc - Cường	Phát - Đạt	SĐT: 02743754016

Chú ý : Nếu nhân viên được phân công trực muốn đổi trực phải được sự đồng ý của lãnh đạo khoa và báo danh sách lên phòng KHNV

Thuận An, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Anh

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

ThsBs. Nguyễn Tuấn Nghĩa

Giám Đốc

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Thiện Tiến

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

LỊCH TRỰC KHỐI ĐIỀU TRỊ TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

(Từ ngày 13/04/2026 đến ngày 19/04/2026)

KHOA	CA TRỰC	CHỨC DANH	Thứ 2 13-4-2026	Thứ 3 14-4-2026	Thứ 4 15-4-2026	Thứ 5 16-4-2026	Thứ 6 17-4-2026	Thứ 7 18-4-2026	Chủ nhật 19-4-2026	GHI CHÚ
LÃNH ĐẠO		BS	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Toàn 0903161494	Giang 0972746785	Toàn 0903161494	Tua trực hội chẩn với Trưởng khoa, Vượt khả năng cột 1 báo trực lãnh đạo. (*: Bác sĩ cột 1 hệ nội; **: Bác sĩ cột 1 hệ ngoại sản GM) (Tk: Trực TK)
KHOA CẤP CỨU	Ca 1	BS	Hải - Ngọc - Thắm (TK)	Khang - Giang	Ngọc - Hà	Hải - Ngọc - Thắm (TK)	Khang - Giang	Tân - Hà	Hải - Ngọc - Thắm (TK)	(Bác sĩ trực 2 ca 3 kíp Ca 1 Từ 07 giờ - 17 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 17 giờ - 07 giờ hôm sau) (Điều dưỡng trực: Ca 1 Từ 07 giờ - 14 giờ Ca 2 Từ 14 giờ - 20 giờ Ca 3 Từ 20 giờ đến 07 giờ sáng hôm sau) Bác sĩ Ngọc phụ trách chuyên môn.
		DD	Hiền - La - Thu - Tài	Liễu - Nam - P. Phương - Quân	Thảo - Tùng - Minh - P. Phương	K Anh - Bằng - Diễn - P. Phương	Liễu - La - Quân - P. Phương	Phương - Tùng - Nam - P. Phương	K Anh - Minh - P. Phương - Thu	
	Ca 2	BS	Tình - Hà	**Hải*** - Quyền	Khang - Giang	Hoà - Hà	**Hải*** - Nhung	Khang - Giang	Tình - Hà	
		DD	K Anh - Bằng - Lộc	Hiền - La - Thu	Phương - Nam - Thu	Thảo - Minh - Thu	Hiền - Bằng - Thu	Liễu - La - Thu - Lộc	Thảo - Tùng - Nam	
	Ca 3	DD	Thảo - Phương - Minh - Tùng	K Anh - Bằng - Lộc - Diễn	Hiền - La - Liễu - Quân	Phương - Nam - Tùng - Lộc	Thảo - Minh - K Anh - Diễn	Hiền - Bằng - Quân	Liễu - La - Lộc - Phương	
	Trực 24/24 giờ	Hộ Lý	Trang	Phương	Hoa	Trang	Phương	Hoa	Trang	
KHOA HSTC - CĐ	Ca 1	BS	Sương	Tín	Sâm	Sương	Thu	Thu	Sâm	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Giang phụ trách chuyên môn.
	Ca 2 (16/24 giờ)		Sâm	Sương	Thu	Sâm	Trân	**Trang***	Sương	
	Ca 1	DD	Hà - K.Trang	Thủy - K.Trang	Huyền - Nhường	Dung - Nhường	Thủy - K.Trang	Huyền - Thy	Hà - Dung	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Huyền - Thy	Hà - Dung	Thủy - K.Trang	Huyền - Thy	Hà - Dung	Thủy - Nhường	Huyền - Thy	
KHOA TRUYỀN NHIỄM	Trực 24/24 giờ	BS	Yến	Cường/Thanh	Khánh	Đạt	Cường/Thanh	Net	Yến	Bác sĩ Thanh Lan phụ trách chuyên môn.
		DD	Hương-Hậu	Diệp-Dung	Long-Thủy	Hương-Hậu	Diệp-Dung	Long-Thủy	Hương-Hậu	
KHOA NHI	Trực 24/24 giờ	BS	Nghoè	Đức	Chi	Châu	Tiên	Vy	Trọng	Bác sĩ K'Nghoè phụ trách chuyên môn.
		DD	Anh- Dim	Phương -Chi	Nhung- thư	Thu -Oanh	Anh-Dim	Phương -Chi	Nhung - Thư	
KHOA NỘI TỔNG HỢP	Trực 24/24 giờ	BS	**Quân***	Bình	**Huyền***	**Thảo***	Anh	Hằng	**Hiền***	Bác sĩ Hạnh phụ trách chuyên môn.
		DD	Thanh - Nhung - Lạc	Trí - Nhài - Ngọc	Hiếu - Linh - Mây	Huê - Thương - Bình - Nhi (TK)	Thanh - Nhung - Lạc	Trí - Nhài - Ngọc	Hiếu - Linh - Mây	

KHOA	CA TRỰC	CHỨC DANH	Thứ 2 13-4-2026	Thứ 3 14-4-2026	Thứ 4 15-4-2026	Thứ 5 16-4-2026	Thứ 6 17-4-2026	Thứ 7 18-4-2026	Chủ nhật 19-4-2026	GHI CHÚ
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	Trực 24/24 giờ	BS	Thiên	Tiên**	Khải	Tường**	Remy	Hoạt**	Thiên	Tua trực hội chẩn: Tiên: 0987749484 Bác sĩ Tiên, Bs Tường phụ trách chuyên môn.
		ĐD	Hương - Bình	Lụt - Trang	Hà - Hiếu	Trinh - Thanh	Xuyên - Lam	Hương - Trang	Lụt - Bình	
		Ngoại viện	Tuấn	Phúc	V Anh	Tuấn	Phúc	V Anh	Tuấn	
KHOA PHỤ SẢN	Trực 24/24 giờ	BS	N Mạnh**	Tình	Nghĩa**	Bản	H Mạnh	Linh	Phái	Bác sĩ Trinh, Bác sĩ N Mạnh phụ trách chuyên môn.
		NHS	Ân-Nga-Quế	Trang-Dung-Loan	thúy - htrang-hà	thủy-giang -yến	Thảo - phương - hoài	Ân -Nga -Quế	Trang-dung- loan	
		Hộ Lý	Trang	Quyên	Kim Lan	Trang	Quyên	Lê	Trang	
	Trực Ngoại viện	BS	Bản	H Mạnh	Linh	N Mạnh	Nghĩa	Tình	N Mạnh	
KHOA GMHS	Ca 1	BS	Linh	Bảo	Linh	Dũng	Bảo	Dũng	Bảo	Ca 1 Từ 07 giờ - 16 giờ cùng ngày Ca 2 Từ 16 giờ - 07 giờ hôm sau Bác sĩ Phương phụ trách chuyên môn
	Ca 2 (16/24 giờ)		Dũng	Linh	Bảo	Linh	**Dũng****	Bảo	**Dũng****	
	Ca 1	ĐD Gây mê	Tuấn	Tuy	Khanh	Hoàng	Vinh	Tuấn	Tuy	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Vinh	Tuấn	Tuy	Khanh	Hoàng	Vinh	Tuấn	
	Ca 1	ĐD Dụng cụ	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	Cương	
	Ca 2 (16/24 giờ)		Hòa	Hường	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	
	Trực Ngoại viện	ĐD Dụng cụ	Cương	Dung	Thảo	Bé	Hòa	Hường	Cương	
KHOA DƯỢC	Trực 24/24 giờ	Dược sĩ	Nam	Trúc Linh	Ngọc Châu	Mỹ Linh	Trực	Y	Nga	
KHOA XÉT NGHIỆM	Trực 24/24 giờ	KTV	Trang - Minh	Ngân - Trâm	Thi - Hoa	Thảo - Nhân	Quyên - Hạnh	Trang - Minh	Ngân - Thi	
KHOA CĐHA	Trực 24/24 giờ	Bác sĩ	Long	Thăng	Huyền	Tùng	Long	Hiếu	Huyền	
		KTV	Phú	Sơn	Kỳ	Tuấn	Nhiên	Phú	Sơn	
KẾ TOÁN	Trực 24/24 giờ		Linh	Hiếu	Thủy	Nguyên	Châu	Linh	Hiếu	
TÀI XẾ	Trực 24/24 giờ		Trúc - Cường	Phát - Đạt	Lâm - Tâm	Trúc - Cường	Phát - Đạt	Lâm - Tâm	Trúc - Cường	
BẢO VỆ	Trực 24/24 giờ		Sơn - Dũng	Duy - Khanh	Dũng - Trí	Sơn - Duy	Trí - Khanh	Dũng - Sơn	Khanh - Duy	SĐT: 02743754016

Chú ý : Nếu nhân viên được phân công trực muốn đổi trực phải được sự đồng ý của lãnh đạo khoa, và báo danh sách lên phòng KHNV

Lái Thiêu, ngày 13 tháng 4 năm 2026

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Anh

Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

BS.CKI. Nguyễn Thị Thu Giang

Giám Đốc

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TTYT KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
Số: 01 /BC-ĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân

Theo công văn số 430/ TTYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An, Phòng Điều dưỡng báo cáo các nội dung giải trình như sau:

1. Công tác quản lý, điều phối nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV của Phòng Điều dưỡng

Phòng Điều dưỡng phân công nhân sự tăng cường các hoạt động chuyên môn nội viện và ngoại viện đối với hệ Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV với hình thức phân công luân phiên theo thứ tự các khoa, phòng và phân công theo tình hình thực tế dựa theo lượng bệnh và nhân sự trong ngày của các khoa vào thời điểm tăng cường như sau:

Khoa	Năm 2025	Năm 2026	Khoa	Năm 2025	Năm 2026
Cấp cứu	12	2	LCK	4	2
CĐHA	6		Ngoại	10	2
Dinh dưỡng	11	04	Nhi	15	
Điều dưỡng	8	02	Nhiễm	6	2
HSTCCĐ	9	1	Nội	9	2
Khám bệnh	4	2	Sản	27	3
KSNK	5	1	PTGMHS	8	2
P. TCHC	1		YHCT	9	2
KHNV	2				

Việc phân công nhân sự tăng cường nội viện và ngoại viện của Phòng Điều dưỡng các khoa đồng thuận tiếp tục với hình thức luân phiên theo thứ tự các khoa, phòng, đề xuất trường hợp trong ngày trùng lịch tại khoa có Điều dưỡng/ Hộ sinh/ KTV đã đi tăng cường nội dung khác, Phòng Điều dưỡng sẽ đôn lịch khoa kế tiếp để đảm bảo công việc chung.

2. Thực trạng khối lượng công việc và áp lực đối với đội ngũ Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV tại các khoa

- Ghi nhận phản ánh của các khoa như sau: Khoa Khám bệnh lượng bệnh đông vào 1 số thời điểm trước và sau các ngày nghỉ, ngày lễ, tết nhưng đã được bệnh viện điều động nhân sự các khoa khác tăng cường, không áp lực đối với đội ngũ Điều dưỡng. Khoa Nội tổng hợp nhân sự chủ yếu là nữ, 1 số nữ trong thời gian mang thai, hậu sản và con nhỏ nên thường

xuyên nghỉ đột xuất ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc phục vụ chung nhưng khoa đã điều tiết, cân đối nhân sự làm phù hợp tình hình thực tế. Khoa Xét nghiệm nhân sự thiếu từ đầu năm 2026, gây khó khăn trong cân đối nhân sự nhất là vào thời điểm bệnh đông buổi sáng. Khoa YHCT – PHCN thiếu nhân sự trong thời điểm tháng 4- tháng 11/ 2025 song lãnh đạo khoa đã cân đối công việc phù hợp.

-Thực trạng khối lượng công việc tại các khoa/ phòng có tăng vào một số thời điểm song không gây áp lực đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV.

3. Mức độ ảnh hưởng của các hoạt động tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" và "Viết bài truyền thông" đến thời gian làm việc chuyên môn và thời gian nghỉ ngơi của điều dưỡng

- Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" Đảng ủy Trung tâm Y tế Thuận An phân công Đoàn cơ sở phụ trách sắp xếp nhân sự hỗ trợ Khoa khám bệnh các buổi sáng vào khung giờ 6h30 đến 8h30, Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV được phân công là đoàn viên chi đoàn. Theo lịch mỗi đoàn viên từ 8 -10 tuần đến lượt 1 lần và có thể linh động đổi lịch để phù hợp các hoạt động chuyên môn tại khoa. Ghi nhận từ các khoa đồng thuận, không có ý kiến phản ánh gì về vấn đề tham gia "Tiếp sức người bệnh" và hoạt động này không ảnh hưởng đến chuyên môn và thời gian nghỉ ngơi của Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV.

- Hoạt động "Viết bài truyền thông" hiện tại nhân sự phụ trách nội dung thuộc về lãnh đạo khoa, riêng Khoa Xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Phụ Sản phân công cho nhân viên hoặc thành viên phụ trách truyền thông của khoa đảm nhiệm và khuyến khích tất cả khoa cùng tham gia hoạt động viết bài về hoạt động của khoa mình trong tháng, quý với mục đích quảng bá các hoạt động của khoa/ phòng gửi duyệt đăng bài trên nền tảng trang Website và Facebook của đơn vị. Các khoa đồng thuận với chủ trương này và hoạt động viết bài truyền thông không gây ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của khoa.

Trên đây là báo cáo giải trình của Phòng Điều dưỡng được phân công đối với đội ngũ Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên của Trung tâm Y tế Thuận An.

Nơi nhận:
- Ban giám đốc;
- P. TCHC;
- Lưu: P.ĐD.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

Trần Thị Lan

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

Số: 10/BB-ĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 13 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP ĐIỀU DƯỠNG TRƯỞNG ĐỘT XUẤT
Về việc triển khai thực hiện Công văn số 430/TTYT ngày 13/4/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: Vào lúc 15h00 ngày 13/4/2026

2. Địa điểm: Tại Phòng họp lầu 5

3. Thành phần

Bà Trần Thị Lan – Phó trưởng phòng Điều dưỡng, Chủ trì;

Bà Trần Thị Mai – Điều dưỡng phòng Điều Dưỡng, Thư ký;

Cùng sự tham gia của 15 quản lý điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- **Vắng:** 00

II. NỘI DUNG

Cuộc họp tiến hành trao đổi về thông tin phản ánh của công dân liên quan đến việc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An không chi trả tiền thưởng tết, không thanh toán tiền làm thêm giờ, không được bố trí nghỉ bù hợp lý,… Công dân đề nghị TTYT khu vực Thuận An chi trả tiền thưởng tết còn chậm, xem xét trách nhiệm liên quan và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Phòng Điều dưỡng đã tiến hành rà soát, tổng hợp và báo cáo giải trình các nội dung liên quan, cụ thể:

- Báo cáo về công tác quản lý, điều phối nhân lực điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên tại các khoa lâm sàng; giải trình về thực trạng khối lượng công việc và áp lực đối với đội ngũ này theo phản ánh.

- Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các hoạt động tham gia hoạt động 'Tiếp sức người bệnh' và 'Viết bài truyền thông' đến thời gian làm việc chuyên môn và thời gian nghỉ ngơi của điều dưỡng.

Trên cơ sở các ý kiến thảo luận, các thành viên dự họp thống nhất nội dung sau:

1. Công tác sắp xếp, luân phiên điều động nhân sự tăng cường nội viện và ngoại viện

Phòng Điều dưỡng đã thông qua số liệu tổng hợp về tổng số lượt tăng cường của các khoa trong năm 2025 và quý I năm 2026. Căn cứ tình hình thực tế tại các khoa, việc phân bổ tăng cường được thực hiện theo nguyên tắc: các khoa có số lượng người bệnh ít hơn so với chỉ tiêu sẽ tham gia tăng cường với số lượt nhiều hơn so với các khoa đông người bệnh hoặc đang thiếu hụt nhân sự.

Thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lịch tăng cường theo thứ tự luân phiên (theo danh sách đi tới). Các khoa được chủ động trao đổi, thống nhất đổi lịch tăng cường với nhau khi cần thiết; sau khi thống nhất, phải báo cáo lại trên nhóm Zalo Điều dưỡng trưởng để theo dõi, cập nhật. Khi Phòng Điều dưỡng phân công lịch tăng cường sẽ kèm theo danh sách thứ tự luân phiên để các khoa chủ động nắm bắt và sắp xếp nhân sự khoa cho phù hợp.

- Trường hợp Phòng Điều dưỡng sắp xếp tăng cường nội viện/ngoại viện trùng với lịch tăng cường của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên do các phòng chức năng khác trong cùng một ngày thì sẽ điều chỉnh, chuyển sang khoa kế tiếp theo thứ tự luân phiên. Trường hợp không trùng trong cùng một ngày thì vẫn thực hiện phân công bình thường. Điều dưỡng trưởng khoa có trách nhiệm chủ động rà soát và phản hồi kịp thời về Phòng Điều dưỡng khi phát sinh trùng lịch; trường hợp không có phản hồi, việc phân công được thực hiện theo lịch đã gửi.

2. Luân chuyển, điều động nhân sự

Các khoa thống nhất không có vướng mắc đối với công tác luân chuyển, điều động nhân sự và đồng thuận với chủ trương chung của Trung tâm.

Các khoa lưu ý định hướng luân chuyển nhân sự 03 tháng/lần luân phiên các khoa. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, Trung tâm đang thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự theo vị trí việc làm nhằm ổn định tổ chức, do đó việc luân chuyển sẽ được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Đề nghị các khoa thông tin đầy đủ đến nhân viên để nắm và phối hợp thực hiện.

3. Lịch tăng cường trực Tết Nguyên đán

Các khoa thống nhất không có vướng mắc đối với lịch tăng cường trực tết tại các khoa nội trú dịp Tết Nguyên đán 2026.

4. Công tác đánh giá nhân viên

Các khoa lưu ý khi thực hiện đánh giá nhân viên cần đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự trao đổi, thống nhất với nhân viên về kết quả đánh giá.

Kết quả đánh giá phải có chữ ký xác nhận của nhân viên được đánh giá; không thực hiện việc ký thay dưới mọi hình thức.

5. Thực trạng về khối lượng công việc

Tính đến thời điểm hiện tại, theo báo cáo của các khoa, tại một số thời điểm, một số khoa như Khám bệnh, YHCT–PHCN, Nội tổng hợp, Xét nghiệm,... có thời điểm khối lượng công việc tăng cao do thiếu hụt nhân sự hoặc số lượng người bệnh tăng.

Tuy nhiên, tình trạng này mang tính thời điểm, không xảy ra quá tải. Lãnh đạo các khoa đã chủ động triển khai các giải pháp điều tiết, phân công công việc hợp lý, đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống, tinh thần và không tạo áp lực cho nhân viên y tế.

6. Công tác tiếp sức người bệnh tại Khoa Khám bệnh của Đoàn Thanh niên

Tại một số khoa, trong thời gian đầu triển khai, một số đoàn viên còn có ý kiến phản hồi. Tuy nhiên, sau khi được giải thích, trao đổi cụ thể, các đoàn viên đã hiểu, đồng thuận và tích cực tham gia thực hiện; không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

7. Tiếp nhận thông tin giao ban/ các cuộc họp

Điều dưỡng trưởng và nhân viên tại các khoa được trưởng khoa phổ biến đầy đủ nội dung giao ban và các cuộc họp, đảm bảo nắm rõ các thông tin liên quan.

Trong đó, thông tin về chế độ thưởng Tết đã được truyền đạt cụ thể: việc chi trả sẽ được thực hiện sau khi hoàn tất công tác kiểm toán.

8. Công tác viết bài truyền thông

Hoạt động "Viết bài truyền thông" hiện tại nhân sự phụ trách nội dung thuộc về lãnh đạo khoa, riêng Khoa Xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh phân công cho nhân viên phụ trách truyền thông của khoa đảm nhiệm và khuyến khích các thành viên cùng tham gia hoạt động viết bài hoạt động của khoa mình trong tháng, quý với mục đích quảng bá các hoạt động của khoa/ phòng gửi duyệt đăng bài trên nền tảng trang Website và Facebook của đơn vị. Các khoa đồng thuận với chủ trương này và hoạt động viết bài truyền thông không gây ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của khoa.

III. KẾT LUẬN

Biên bản họp đã được thông qua cho các thành viên trong cuộc họp cùng nghe và thống nhất ký tên.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16h30 cùng ngày.

THƯ KÝ	**CHỦ TRÌ**
Trần Thị Mai	**Trần Thị Lan**

THÀNH VIÊN THAM DỰ HỌP

(1) Lâm Thị Mỹ Vân – LCK

(2) Trần Thị Hải Ly – KDD

(3) Phạm Thị Quỳnh Như – HSTG CD

(4) Tống Thụy Vũ Vân Khoa Quyền nhiễm

(5) Vũ Thị Yến YHCT – PHCN

(6) Đỗ Thị Ngọc Sương Phụ Sản

(7) Hàm Thị Hồng Thu K Ngoại

(8) Nguyễn Thị Hiệp KKB

(9) Huỳnh Thị Kim Loan Xét nghiệm

(10) Nguyễn Thị Hân Khoa Nhi

(11) Trần Thị Hoài Thu Nội tổng hợp

(12) Phạm Thị Phương KSNK

(13) Nguyễn Trọng Diễn Cấp Cứu

(14) Hồ Danh Toan CDHA

(15) Nguyễn Thị Lê Trân CNHS

(16)

(17)

(18)

(19)

(20)

(21) .....

(22) .....

(23) .....

(24) .....

(25) .....

(26) .....

(27) .....

(28) .....

(29) .....

(30) .....

(31) .....

(32) .....

(33) .....

(34) .....

(35) .....

(36) .....

(37) .....

(38) .....

(39) .....

(40) .....

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 209 /BC-TCHC

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Thực hiện Công văn số 430/TTYT ngày 11/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân; Phòng Tổ chức Hành chính kính báo cáo kết quả rà soát và giải trình các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách như sau:

1. Về công tác chấm công, bố trí nghỉ bù và nghỉ phép

Căn cứ yêu cầu đối chiếu bảng chấm công, sổ trực để làm rõ việc bố trí nghỉ bù, nghỉ phép cho nhân viên sau khi làm thêm giờ/trực gác:

Về công tác theo dõi chung: Qua rà soát công tác chấm công, theo dõi ngày trực, bù trực và nghỉ phép, đơn vị hiện đang thực hiện đúng theo các quy chế đã ban hành. Bảng chấm công hàng tháng đều có sự xác nhận đầy đủ từ các khoa, phòng gửi lên và được công khai rộng rãi đến toàn bộ viên chức, người lao động trong đơn vị.

Về chế độ nghỉ phép: Đơn vị tuân thủ nghiêm ngặt Quyết định số 177/QĐ-TTYT ngày 27/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế về việc ban hành Quy trình nghỉ phép, nghỉ việc riêng dành cho viên chức và người lao động. Cụ thể:

- Công tác giải quyết nghỉ phép tại đơn vị luôn được đảm bảo thực hiện khách quan, chính xác, công khai và minh bạch.

- Nhân viên được đảm bảo hưởng đủ lương cơ bản trong những ngày nghỉ phép. Đồng thời, nếu cuối năm chưa sử dụng hết số ngày phép thì được cộng dồn sang Quý I (03 tháng) của năm sau để đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động.

- Tổ trưởng Tổ Công đoàn cùng Lãnh đạo các khoa, phòng có trách nhiệm thông báo số ngày phép còn lại theo từng quý; qua đó thường xuyên khuyến khích, sắp xếp công việc và tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân viên sử dụng phép năm theo đúng quy định.

Về chế độ nghỉ bù: Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TTYT ngày 27/4/2025,

Ban Giám đốc đã phân cấp cho Trưởng các khoa, phòng chủ động sắp xếp ngày nghỉ bù cho nhân viên thuộc bộ phận mình. Việc sắp xếp này được thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo quyền lợi của viên chức và người lao động, đồng thời yêu cầu Lãnh đạo khoa, phòng chịu trách nhiệm điều phối, tránh gây bị động về mặt nhân sự và ảnh hưởng đến công tác chuyên môn.

2. Về việc thông báo nội bộ liên quan đến các chế độ phúc lợi

Thực hiện rà soát các quy định về việc thông báo nội bộ liên quan đến các chế độ phúc lợi đối với người lao động, Phòng Tổ chức Hành chính ghi nhận:

Các chế độ phúc lợi luôn được công khai và phổ biến đến các khoa, phòng thông qua các Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đào tạo và việc Công khai tài chính trong Hội nghị đại biểu viên chức người lao động.

Bên cạnh đó, công tác chi trả các chế độ luôn được Phòng báo cáo và cập nhật đầy đủ trong các buổi giao ban thường quy của đơn vị, cũng như các phương tiện truyền thông khác của đơn vị: website, group zalo nội bộ đơn vị, niêm yết tại bảng thông tin công khai,... đảm bảo luôn truyền tải các nội dung nhanh chóng kịp thời đến các viên chức và người lao động.

Trên đây là Báo cáo giải trình của Phòng Tổ chức Hành chính đối với các nội dung liên quan đến thông tin phản ánh của công dân, kính trình Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xem xét, tổng hợp và giải quyết quyền lợi chính đáng cho người lao động./.

Nơi nhận :
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TCHC(Hồng).

TRƯỞNG PHÒNG

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Lê Thanh Hải

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ THUẬN AN

Số: 111 /QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 25 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình nghỉ phép, nghỉ việc riêng dành cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ vào Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-SYT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy trình nghỉ phép, nghỉ việc riêng dành cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An. *(Kèm theo Quy trình)*

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Lãnh đạo các khoa, phòng, TYT/PKĐKKV chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí và thay thế cho các Quyết định trước đây về Quy trình nghỉ phép, nghỉ việc riêng dành cho viên chức và người lao động của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC (Hồng).

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN

Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Nghỉ phép, nghỉ việc riêng dành cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1177/QĐ-TTYT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An)

1. Mục đích

Quy trình này hướng dẫn trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết nghỉ phép đối với viên chức và người lao động đang làm việc (sau đây gọi tắt là nhân viên) tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (TTYT) và các đơn vị trực thuộc TTYT nhằm đảm bảo cho công tác giải quyết nghỉ phép khách quan, chính xác, công khai, minh bạch.

2. Phạm vi

Quy trình này quy định về việc trình tự, thủ tục giải quyết nghỉ phép đối với nhân viên làm việc tại TTYT, không áp dụng đối với các trường hợp nghỉ bù thường trực. Đối tượng áp dụng: viên chức, người lao động đang làm việc tại TTYT.

3. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham chiếu

Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức

số 52/2019/QH14;

Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14;

Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về việc hướng dẫn Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính Phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính;

Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi NĐ 115/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ về tuyển dụng, quản lý viên chức;

Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc Thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Bình Dương;

Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An.

4. Định nghĩa và các từ viết tắt

4.1 Định nghĩa

Viên chức: là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc; hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

Người lao động: Người lao động là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận qua hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động;

Đơn vị thuộc TTYT: gồm các Khoa lâm sàng, Khoa Cận lâm sàng, Phòng chức năng, Dự phòng, Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An.

4.2 Chữ viết tắt

GĐ: Giám đốc

BGĐ: Ban Giám đốc

TCHC: Tổ chức Hành chính

KHNV: Kế hoạch Nghiệp vụ

VC: Viên chức

NLĐ: Người lao động

BM: Biểu mẫu

5. Nội dung

5.1. Phân loại các trường hợp nghỉ phép

a. Phép năm

- Nhân viên làm việc đủ 12 tháng cho TTYT thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:

+ 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;

+ 14 ngày làm việc đối với nhân viên chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

+ 16 ngày làm việc đối với người làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Nhân viên làm việc chưa đủ 12 tháng cho TTYT thì số ngày nghỉ hằng năm theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

- TTYT có trách nhiệm quy định lịch nghỉ hằng năm sau khi tham khảo ý kiến của nhân viên và phải thông báo trước cho nhân viên biết. Đối với các trường hợp nghỉ phép theo kế hoạch riêng (phép đợt) từ 05 ngày làm việc thì nhân viên phải đăng ký với Tổ trưởng công đoàn, sau đó báo cho Phòng Tổ chức Hành chính tổng hợp và theo dõi trước ít nhất **01 tháng**, trừ các trường hợp bất khả kháng.

- Khi nghỉ hằng năm, nếu nhân viên đi bằng các phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy mà số ngày đi đường cả đi và về trên 02 ngày thì từ ngày thứ 03 trở đi được tính thêm thời gian đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm và chỉ được tính cho 01 lần nghỉ trong năm *(kèm hồ sơ chứng minh)*.

- Ngày nghỉ hằng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc: Cứ đủ 05 năm làm việc có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho đơn vị sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 113 của Bộ Luật Lao động được tăng thêm tương ứng 01 ngày.

- Khi nghỉ phép nhân viên vẫn được hưởng đủ lương cơ bản, nếu cuối năm mà không sử dụng hết số ngày phép thì sẽ được cộng dồn sang quý I năm sau (03 tháng). Tổ trưởng Công đoàn của các khoa, phòng, TYT/PKĐKKV thuộc TTYT sẽ thông báo số ngày phép còn lại theo từng quý cho nhân viên của mình, Lãnh đạo các khoa, phòng, TYT/PKĐKKV thuộc TTYT khuyến khích và sắp xếp công việc, tạo điều kiện cho nhân viên sử dụng phép năm theo đúng quy định, trường hợp TTYT có yêu cầu nhân viên sử dụng nốt số ngày phép còn lại mà nhân viên không thực hiện thì số ngày phép còn lại sẽ được coi như đã sử dụng hết.

b. Nghỉ việc riêng, nghỉ dưỡng sức, nghỉ không hưởng lương, nghỉ thai sản, nghỉ ốm.

- Nhân viên được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương phải thông báo và thực hiện theo đúng thủ tục của quy trình này trong trường hợp sau đây:

+ Kết hôn: nghỉ 03 ngày;

+ Con đẻ, con nuôi kết hôn: nghỉ 01 ngày;

+ Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi chết: nghỉ 03 ngày.

- Nhân viên được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với TTYT và thực hiện theo đúng thủ tục của quy trình này khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; cha hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn.

- Nghỉ thai sản (*theo mẫu đơn BM.03*): Nhân viên được nghỉ thai sản theo quy định hiện hành, thời gian cộng lại là 06 tháng. Nếu sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con, nhân viên nữ được nghỉ thêm 30 ngày. Nhân viên có thể đi làm việc trở lại trước khi hết thời gian nghỉ thai sản, nếu đã nghỉ ít nhất được 04 tháng sau khi sinh và có giấy của Cơ sở Y tế chứng nhận việc trở lại làm việc sớm không có hại cho sức khỏe và phải báo cho TTYT bằng văn bản trước để tiện việc sắp sếp công việc.

- Nghỉ dưỡng sức, nghỉ ốm (*theo mẫu đơn BM.05*): thực hiện theo đúng thủ tục của quy trình này và quy định Luật bảo hiểm xã hội, kèm hồ sơ minh chứng.

Ngoài những quy định trên, nhân viên có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ không hưởng lương (*theo mẫu đơn BM.04*).

Trường hợp nghỉ không lý do thì sẽ bị kỷ luật theo quy định của TTYT.

5.2. Lưu đồ Quy trình giải quyết nghỉ phép:

a. Nghỉ phép trên 01 ngày

STT	Các bước công việc	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu	Yêu cầu	Thời gian

1	Viết đơn nghỉ phép	Nhân viên nghỉ phép	BM.01A BM.01B BM.03 BM.04 BM.05	Gửi về lãnh đạo đơn vị và nêu rõ lý do nghỉ	Trước khi nghỉ 05 ngày làm việc
2	Đơn vị thuộc TTYT	Các đơn vị thuộc TTYT	BM.01A BM.01B BM.03 BM.04 BM.05	Trưởng đơn vị thuộc TTYT có ý kiến về việc nghỉ phép của nhân viên	Trong thời hạn 01 ngày nhận đơn từ nhân viên
3	Ý kiến của phòng TCHC	Phòng TCHC	BM.01A BM.01B BM.03 BM.04 BM.05	Lãnh đạo phòng TCHC có ý kiến về việc nghỉ phép của nhân viên	Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận đơn từ các đơn vị thuộc TTYT
4	BGĐ/ Trưởng phòng TCHC xem xét, quyết định	BGĐ	BM.01A BM.01B BM.03 BM.04 BM.05	BGĐ quyết định đồng ý hoặc không đồng ý cho nghỉ phép Đối với các trường hợp BGĐ thừa lệnh lại cho Trưởng phòng TCHC thì Trưởng phòng TCHC quyết định đồng ý hoặc không đồng ý cho nghỉ phép	Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận đơn từ các đơn vị thuộc TTYT
5	Thông báo cho nhân viên biết kết quả giải quyết nghỉ phép	Phòng TCHC, nhân viên, các đơn vị thuộc	BM.01A BM.01B BM.03 BM.04 BM.05	Thông báo cho nhân viên biết kết quả giải quyết nghỉ phép (đồng ý hoặc không	Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của BGĐ/Trưởng

		TTYT		đồng ý-lý do)	phòng TCHC
6	Lưu hồ sơ	Phòng TCHC	BM.LT	Lưu vào hồ sơ nghỉ phép để là cơ sở tính phép còn lại	Theo quy định lưu trữ hồ sơ văn thư của TTYT

b. Nghỉ phép từ 01 ngày trở xuống

STT	Các bước công việc	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu	Yêu cầu	Thời gian
1	Viết đơn nghỉ phép	Nhân viên nghỉ phép	BM.02	Gửi về lãnh đạo đơn vị và nêu rõ lý do nghỉ	Trước khi nghỉ 02 ngày làm việc
2	Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT xem xét quyết định	Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT	BM.02	Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT quyết định đồng ý hoặc không đồng ý nghỉ phép	Trong thời hạn 01 ngày nhận đơn từ nhân viên
3	Thông báo cho nhân viên biết kết quả giải quyết nghỉ phép	Các đơn vị thuộc TTYT	BM.02	Thông báo cho nhân viên biết kết quả giải quyết nghỉ phép (đồng ý hoặc không đồng ý-lý do)	Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận đơn từ các đơn vị thuộc TTYT
4	Lưu hồ sơ phép tại đơn vị và Gửi phòng TCHC để theo dõi nghỉ phép	Các đơn vị thuộc TTYT	BM.LT	Lưu hồ sơ phép tại đơn vị và Gửi phòng TCHC để theo dõi nghỉ phép	Khi nộp chấm công
6	Lưu hồ sơ	Phòng TCHC	BM.LT	Lưu vào hồ sơ nghỉ phép để là cơ sở tính phép còn	Theo quy định lưu trữ hồ sơ

				lại	văn thư của TTYT

5.3 Mô tả quy trình giải quyết nghỉ phép

a. Quy trình giải quyết nghỉ phép nghỉ trên 01 ngày

Bước 1. Viết đơn và gửi đơn nghỉ phép

Nhân viên nghỉ phép viết đơn nghỉ phép (*Theo mẫu*) nêu rõ lý do nghỉ, gửi đến lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT. *(Kèm minh chứng nếu có)*;

Lưu ý: Lãnh đạo, quản lý là Trưởng các đơn vị thuộc TTYT sử dụng biểu mẫu BM.01.B, còn đối với nhân viên còn lại sử dụng biểu mẫu BM.01.A.

Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT tiếp nhận đơn và ngày tiếp nhận đó được tính là ngày chính thức nhận đơn.

Bước 2: Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT xem xét và cho ý kiến

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, Lãnh đạo các đơn vị thuộc TTYT và tương đương cho ý kiến về việc nghỉ phép của nhân viên. Sau đó chuyển đến phòng TCHC của TTYT.

Bước 3: Ý kiến của phòng TCHC

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn từ Các đơn vị thuộc TTYT, Lãnh đạo phòng TCHC phải cho ý kiến về việc nghỉ phép của nhân viên như: Đồng ý; không đồng ý; giải quyết phép năm; nghỉ ốm; hết phép năm.v.v... Sau đó trình BGĐ xem xét, quyết định.

Bước 4: BGĐ xem xét, quyết định

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn từ phòng TCHC, BGĐ xem xét quyết định: Đồng ý; không đồng ý cho nghỉ phép-lý do.

Đối với các trường hợp BGĐ thừa lệnh lại cho Trưởng phòng TCHC thì trong vòng 02 ngày làm việc Trưởng phòng TCHC xem xét quyết định: Đồng ý; không đồng ý cho nghỉ phép-lý do.

Bước 5: Thông báo kết quả giải quyết nghỉ phép

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của BGĐ, Phòng TCHC thông báo kết quả đơn phép đến nhân viên nghỉ phép để biết, và Đơn vị thuộc TTYT nơi trực tiếp quản lý nhân viên để theo dõi.

Bước 6: Lưu hồ sơ

Phòng TCHC sẽ lưu hồ sơ nghỉ phép (Theo biểu mẫu BM.TL) để làm cơ sở tính phép năm và giải quyết các chế độ theo quy định.

b. Quy trình giải quyết nghỉ phép nghỉ từ 01 ngày trở xuống

Bước 1: Viết và gửi đơn nghỉ phép

Nhân viên nghỉ phép viết đơn nghỉ phép (Theo mẫu BM.02) nêu rõ lý do nghỉ, gửi đến Đơn vị thuộc TTYT (*kèm minh chứng nếu có*);

Lãnh đạo đơn vị thuộc TTYT tiếp nhận đơn và ngày tiếp nhận đó được tính là ngày chính thức nhận đơn.

Bước 2: Lãnh đạo đơn vị thuộc TTYT xem xét, quyết định

Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn Lãnh đạo đơn vị phải cho ý kiến về việc nghỉ phép của nhân viên như: Đồng ý; không đồng ý; giải quyết theo phép năm; nghỉ ốm; hết phép năm;...

Bước 3: Thông báo kết quả giải quyết nghỉ phép

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của lãnh đạo đơn vị thuộc TTYT nhân viên phụ trách theo dõi ngày công của đơn vị đó thông báo kết quả đến nhân viên nghỉ phép để biết.

Bước 4: Lưu hồ sơ tại đơn vị và gửi Phòng TCHC để theo dõi

Nhân viên phụ trách theo dõi ngày công của đơn vị thuộc TTYT lưu hồ sơ nghỉ phép *(Theo biểu mẫu BM.LT)* của nhân viên đơn vị mình quản lý đồng thời gửi hồ sơ nghỉ phép về Phòng TCHC chung với bản chấm công hàng tháng của đơn vị mình.

Bước 5: Lưu hồ sơ

Phòng TCHC sẽ lưu hồ sơ nghỉ phép (Theo biểu mẫu BM.03) để làm cơ sở tính phép năm và giải quyết các chế độ khác theo quy định.

6. Lưu hồ sơ

STT	Hồ sơ	Nơi lưu trữ	Thời gian lưu trữ	Ghi chú
1	BM.01.A	Phòng TCHC	02 năm	
2	BM.01.B	Phòng TCHC	02 năm	
3	BM.02	Đơn vị thuộc TTYT	02 năm	
4	BM.03	Phòng TCHC	02 năm	
5	BM.04	Phòng TCHC	02 năm	
6	BM.05	Phòng TCHC	02 năm	
7	BM.06	Đơn vị thuộc TTYT	02 năm	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM.01.A

ĐƠN NGHỈ PHÉP

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;
- Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính;
- Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV:.....

Tôi tên là: ..... Nam/nữ:....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Nay tôi làm đơn này kính mong Ban lãnh đạo..... cho tôi được nghỉ phép:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../.../.....

+ Lý do nghỉ: .....

Trong thời gian nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho

Ông/Bà.....Tại phòng .....

Tôi hứa sẽ cập nhật tình hình công việc thường xuyên trong thời gian nghỉ và cam kết trở lại làm việc đúng thời hạn quy định.

Kính mong Ban Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV.....giải quyết cho tôi nghỉ phép theo nguyện vọng trên.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Xác nhận của Trưởng Khoa/Phòng | **Người làm đơn**

Ban Giám đốc | **Trưởng Phòng TCHC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM.01.B

ĐƠN NGHỈ PHÉP

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;
- Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính.

Tôi tên là: ..... Nam/nữ:....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Nay tôi làm đơn này kính mong Ban lãnh đạo..... cho tôi được nghỉ phép:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../..../.....

+ Lý do nghỉ: .....

Trong thời gian nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho Ông/Bà..... Tại phòng .....

Tôi hứa sẽ cập nhật tình hình công việc thường xuyên trong thời gian nghỉ và cam kết trở lại làm việc đúng thời hạn quy định.

Kính mong Ban Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, giải quyết cho tôi nghỉ phép theo nguyện vọng trên.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Trưởng Phòng TCHC **Người làm đơn**

Ban Giám đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM.02

ĐƠN NGHỈ PHÉP

Kính gửi: Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV:.....

Tôi tên là: ..... Nam/nữ:....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Nay tôi làm đơn này kính mong Ban lãnh đạo..... cho tôi được nghỉ phép:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../..../.....

+ Lý do nghỉ: .....

Trong thời gian nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho Ông/Bà..... Tại phòng .....

Tôi hứa sẽ cập nhật tình hình công việc thường xuyên trong thời gian nghỉ và cam kết trở lại làm việc đúng thời hạn quy định.

Kính mong Trưởng Khoa/Phòng/TTYT/PKĐKKV.....giải quyết cho tôi nghỉ phép theo nguyện vọng trên.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Xác nhận của Trưởng Khoa/Phòng **Người làm đơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM.03

ĐƠN NGHỈ THAI SẢN

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;
- Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính;
- Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV:.....

Tôi tên là: .....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Tôi làm đơn này kính mong lãnh đạo Trung tâm Y tế thành phố Thuận An cho tôi được nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của Nhà nước:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../.../.....

(*Hồ sơ đính kèm*)

+ Trong thời gian xin nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho Ông/Bà.....Tại phòng .....

Tôi hứa sẽ cập nhật tình hình công việc thường xuyên trong thời gian nghỉ và cam kết trở lại làm việc đúng thời hạn quy định.

Kính mong Ban Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng Khoa/Phòng/TTYT/PKĐKKV.....giải quyết cho tôi nghỉ phép theo nguyện vọng trên.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Xác nhận của Trưởng Khoa/Phòng | **Người làm đơn**

Ban Giám đốc | **Trưởng Phòng TCHC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM.04

ĐƠN NGHỈ KHÔNG LƯƠNG

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;
- Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính;
- Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV:.....

Tôi tên là: .....

Ngày/ Tháng/ Năm sinh: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Điện thoại liên lạc: .....

Tôi làm đơn này kính mong phép lãnh đạo Trung tâm Y tế thành phố Thuận An cho tôi được nghỉ không hưởng lương:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../..../.....

+ Lý do:.....

(*Hồ sơ đính kèm nếu có*)

+ Trong thời gian nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho Ông/Bà.....Tại phòng .....

Tôi hứa sẽ cập nhật tình hình công việc thường xuyên trong thời gian nghỉ và cam kết trở lại làm việc đúng thời hạn quy định.

Kính mong Ban Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng Khoa/Phòng/TTYT/PKĐKKV..... xem xét chấp thuận và giải quyết cho tôi nghỉ theo nguyện vọng trên.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày....tháng....năm...

Xác nhận của Trưởng Khoa/Phòng | **Người làm đơn**

Ban Giám đốc | **Trưởng Phòng TCHC**

BM.05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN NGHỈ ỐM/DƯỠNG SỨC

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;
- Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính;
- Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV.....

Tên tôi là: :.....

Ngày, tháng, năm sinh: :.....

Số CCCD: ....., Ngày cấp: .....,

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Địa chỉ nơi ở hiện tại: :.....

Đơn vị công tác: :.....

Chức vụ:.....

Điện thoại liên hệ: :.....

Nay tôi làm đơn này kính mong Ban lãnh đạo..... cho tôi được nghỉ phép:

+ Từ ngày.../.../.... đến ngày .../.../.....

+ Lý do nghỉ:

.....
.....

(kèm hồ sơ minh chứng nếu có)

Trong thời gian nghỉ, tôi sẽ bàn giao công việc lại cho Ông/Bà.....Tại phòng.....

Kính mong Ban Giám đốc TTYT, Trưởng Phòng TCHC và Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV..... xem xét, tạo điều kiện giúp đỡ tôi.

Tôi cam kết sẽ trở lại làm việc đúng thời gian nêu trên và chấp hành đầy đủ các nội quy của đơn vị.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Trưởng Khoa/Phòng/TYT/PKĐKKV **Người làm đơn**

Ban Giám đốc **Trưởng phòng TCHC**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Số: 02 /CĐCS
V/v giải trình các nội dung phản ánh của công dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Ban giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ đề nghị báo cáo, giải trình đối với Công đoàn cơ sở về công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của viên chức, người lao động; kết quả thực hiện vai trò đại diện, chăm lo, giám sát và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động, đặc biệt đối với các nội dung công dân phản ánh liên quan đến phân công công việc, bố trí trực, bù trực, chế độ làm thêm giờ, nghỉ bù, áp lực công việc và điều kiện làm việc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế khu vực Thuận An báo cáo như sau:

1. Về công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chăm lo đời sống viên chức, người lao động

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở luôn quan tâm thực hiện công tác chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động thông qua việc thăm hỏi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tai nạn, ma chay, kịp thời động viên đoàn viên, người lao động an tâm công tác, tăng cường sự gắn bó giữa đoàn viên với tổ chức công đoàn. Trong dịp Tết Nguyên đán, Công đoàn cơ sở đã triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, hỗ trợ học bổng cho con đoàn viên, tổ chức họp mặt ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và vận động hỗ trợ đối với trường hợp đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo.

Cụ thể, có 64 công đoàn viên được hỗ trợ khó khăn, trong đó 61 trường hợp đã nhận hỗ trợ, 3 trường hợp đang điều chỉnh thông tin tài khoản; 30 đoàn viên, người lao động khó khăn nhận quà Tết; 2 học sinh là con công đoàn viên nhận học bổng; 1 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo được vận động hỗ trợ số tiền 46.000.000 đồng, thực hiện công tác chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động thông qua việc thăm hỏi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tai nạn, ma chay với tổng số tiền 29.400.000, tổ chức họp mặt kỉ niệm ngàyquốc tế phụ nữ 8/3 với số tiền 47.400.000. .

2. Về vai trò đại diện, tham gia quản lý, giám sát và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đã tham gia họp xét nâng lương, xét khen thưởng, đề xuất khen thưởng, tham gia các hội đồng tại đơn vị và phối hợp quản lý ngày giờ công, bảo đảm giờ làm việc. Đồng thời, Công đoàn cơ sở phối hợp với Ban Giám đốc thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị đại biểu viên chức bảo đảm đúng tiến độ, thời gian, quy trình và yêu cầu; tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị

viên chức và các chính sách pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động như chế độ tiền lương, tiền thưởng, tăng thu nhập, BHXH, BHYT, chế độ ưu đãi, chế độ độc hại, hợp đồng lao động và các chế độ liên quan đối với lao động nữ.

3. Về các nội dung khác mà công dân phản ánh

Đối với các nội dung công dân phản ánh liên quan đến công tác phân công nhiệm vụ, bố trí trực, bù trực, chế độ làm thêm giờ, thời gian nghỉ bù, áp lực công việc và điều kiện làm việc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ghi nhận đây là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động, cần được theo dõi, nắm bắt và phối hợp giám sát chặt chẽ.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình nhân sự tại đơn vị có nhiều biến động; số lượng người bệnh đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng do người dân ngày càng tin tưởng lựa chọn dịch vụ y tế của đơn vị. Bên cạnh đó, một số công đoàn viên, viên chức, người lao động được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, dẫn đến tại một số thời điểm, một số khoa, phòng gặp khó khăn nhất định trong việc bố trí nhân sự và tổ chức công việc.

Trước tình hình đó, Công đoàn cơ sở đã ghi nhận những khó khăn, áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một số khoa, phòng và thường xuyên quan tâm, động viên viên chức, người lao động về mặt tinh thần. Công đoàn cơ sở đã phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần như: họp mặt kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02; chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3; tổ chức giải bóng đá futsal nội viện và liên viện, qua đó góp phần tạo không khí đoàn kết, gắn bó, khích lệ tinh thần tập thể và hỗ trợ viên chức, người lao động giảm áp lực trong công tác.

Ngoài ra, Công đoàn cơ sở cũng đã đề xuất tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng cho toàn thể viên chức, người lao động, dự kiến thực hiện vào quý II,III năm 2026, nhằm tiếp tục chăm lo đời sống tinh thần, tái tạo sức lao động và tăng cường sự gắn kết trong toàn đơn vị.

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đã và đang thực hiện công tác tham gia quản lý, giám sát, chăm lo đời sống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động thông qua các hoạt động cụ thể đã nêu trên.

Trong thời gian tới, Công đoàn cơ sở sẽ tiếp tục tăng cường công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các bộ phận liên quan để giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách; kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động tại đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, CDCS.

TM BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Nguyễn Thị Hồn

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KV THUẬN AN
***
Số: 05-BC/ĐTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình theo Công văn số 430/TTYT về các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân liên quan đến hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên

---

Thực hiện Công văn số 430/TTYT ngày 11/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân (do Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh chuyển đến theo Công văn số 4506/SYT-KTPC);

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (Đoàn cơ sở) đã tiến hành rà soát, kiểm tra và xin báo cáo giải trình cụ thể đối với Mục 5 như sau:

1. Về cơ sở chính trị và tính chính danh của hoạt động "Tiếp sức người bệnh"

Mục tiêu chung của đơn vị: nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh thực hiện công tác tiếp đón để giảm thiểu thời gian chờ đợi quy trình khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ cho các bệnh nhân khó khăn đi lại/không biết chữ,...

Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" không phải là hoạt động tự phát của cá nhân hay tổ chức Đoàn, mà là sự cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy Đảng. Cụ thể:

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐU ngày 06/02/2026 của Đảng ủy Y tế về Hội nghị Đảng ủy tháng 02 năm 2026, tại Mục II, Khoản 4 đã nêu rõ: "Tiếp sức người bệnh: Giao Đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch thay phiên thực hiện công tác chăm sóc, hướng dẫn người bệnh tại khoa Khám bệnh...".

Thực hiện chỉ đạo trực tiếp từ Đảng ủy trong cuộc họp BCH Đảng ủy Y tế ngày 02/02/2026, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 06/02/2026 sau khi thống nhất nội bộ qua cuộc họp ngày 29/01/2026 để trình Đảng ủy Y tế và triển khai thực hiện.

Như vậy, việc triển khai hoạt động này là trách nhiệm chính trị và nghĩa vụ của tổ chức Đoàn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Do đó, thông tin phản ánh cho rằng "lãnh đạo cơ quan tự đặt ra hoạt động" là hoàn toàn sai sự thật, vô căn cứ và mang tính chất xuyên tạc chủ trương của Đảng ủy.

2. Về tính minh bạch, dân chủ trong việc lập kế hoạch và triển khai lịch công tác.

BCH Đoàn cơ sở khẳng định việc triển khai hoạt động được thực hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai và có sự tính toán kỹ lưỡng để không ảnh hưởng đến chuyên môn:

Tôn trọng ý kiến cơ sở: Trước khi ban hành Kế hoạch số 04-KH/ĐTN, BCH Đoàn cơ sở đã thông báo lấy ý kiến rộng rãi. Ngày 29/01/2026, các Chi đoàn trực thuộc đã tổ chức họp thảo luận, đồng thời khảo sát trực tuyến qua Google Form. Tiếp thu ý kiến về áp lực nhân sự tại các khoa Cận lâm sàng và Dược, BCH đã mạnh dạn điều chỉnh phương thức phân công theo hướng linh hoạt, luân phiên thay vì áp định mức cứng nhắc.

Lập lịch khoa học, minh bạch: Hàng tháng, các Chi đoàn lấy danh sách đăng ký dựa trên tinh thần tự nguyện, xung kích của đoàn viên. Sau đó, BCH Đoàn cơ sở điều chỉnh linh động theo từng tuần để khớp với lịch trực chuyên môn. Toàn bộ danh sách này đều được tích hợp vào Lịch làm việc chính thức hàng tuần của đơn vị (đã được Ban Giám đốc phê duyệt), đảm bảo tính công khai, minh bạch tuyệt đối.

Sự đồng hành sát sao của Ban Chấp hành: Không chỉ dừng lại ở việc lập kế hoạch, các thành viên BCH Đoàn cơ sở luôn đi đầu, trực tiếp tham gia hỗ trợ cùng các bạn đoàn viên tại Khoa Khám bệnh trong khung giờ 06h30 - 08h30 sáng để kịp thời động viên, tháo gỡ khó khăn, ngoài ra việc hỗ trợ liên tục 24/7 trên các nhóm Zalo Chi đoàn cũng là cách thức khác để lắng nghe kịp thời và đồng hành với các đoàn viên.

3. Bác bỏ hoàn toàn thông tin về việc "ép buộc, chế tài" người lao động

Khẳng định tính tự nguyện: Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" mang tính chất TỰ NGUYỆN, thể hiện tinh thần xung kích của thanh niên ngành Y. Tuyệt đối không có bất kỳ quy định, văn bản hay chỉ đạo nào từ Đoàn cơ sở mang tính ép buộc đoàn viên phải tham gia nếu điều kiện cá nhân hoặc lịch trực chuyên môn không cho phép.

Làm rõ bản chất "chế tài": Nội dung công dân phản ánh cho rằng có sự "ép buộc, chế tài" đối với người lao động là sự quy chụp sai bản chất. Việc Kế hoạch 04-KH/ĐTN (Mục III) đề cập đến "theo dõi, chấm công và đánh giá thi đua" hoàn toàn là nghiệp vụ đánh giá điểm rèn luyện nội bộ của tổ chức Đoàn để biểu dương, khen thưởng cuối năm. BCH Đoàn cơ sở khẳng định KHÔNG CÓ bất kỳ quy định nào về việc phạt tiền, trừ lương, hay áp dụng kỷ luật lao động đối với viên chức không tham gia.

Bảo vệ quyền lợi người lao động: Ngược lại với các cáo buộc trên, tổ chức Đoàn luôn đặt quyền lợi của đoàn viên lên hàng đầu. Minh chứng là tại Mục V Kế hoạch 04-KH/ĐTN, Đoàn cơ sở đã chủ động đề xuất cơ chế: "Cho phép đoàn viên có lịch trực hỗ trợ sáng (06h30 - 08h30) được về sớm 30 phút vào cuối buổi chiều cùng ngày nhằm bù đắp thời gian làm việc ngoài giờ, giúp đoàn viên tái tạo sức lao động".

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở khẳng định hoạt động "Tiếp sức người bệnh" được triển khai Đúng chủ trương của Đảng - Đúng quy trình dân chủ - Đúng tinh thần xung kích tự nguyện. Những nội dung phản ánh về việc "ép buộc" hay "chế tài" là hoàn toàn sai lệch, gây phương hại đến uy tín của tổ chức Đoàn và

phủ nhận sự cống hiến của lực lượng đoàn viên thanh niên vì sức khỏe cộng đồng.

Kính báo cáo Ban Giám đốc xem xét và có cơ sở phản hồi Sở Y tế./.

Hồ sơ minh chứng đính kèm theo:

- 03 biên bản họp của các Chi đoàn v/v triển khai lấy ý kiến góp ý của Kế hoạch "tiếp sức người bệnh".

- 02 biên bản họp của Đoàn cơ sở về việc triển khai lấy ý kiến góp ý của Kế hoạch "tiếp sức người bệnh" đến các chi đoàn và việc thống nhất ban hành Kế hoạch.

- 01 biên bản họp BCH Đoàn cơ sở mở rộng tháng 04.

- 01 nghị quyết số 16/NQ-ĐU ngày 06/02/2026.

- 01 Kế hoạch số 04-KH/ĐTN "tiếp sức người bệnh" ngày 06/02/2026 của Đoàn cơ sở.

- Công văn gửi đến các khoa/phòng và lịch thực hiện của Kế hoạch "tiếp sức người bệnh".

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đảng ủy Y tế (b/c);
- Đoàn phường Lái Thiêu (b/c);
- Ban giám đốc (b/c);
- Các khoa, phòng;
- Các chi đoàn;
- Lưu: ĐTN.

TM. BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Hồng

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KV THUẬN AN
***
Số: 03-BB/ĐTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
Ban Chấp hành Đoàn Cơ sở định kỳ tháng 1 năm 2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 11h00 ngày 29/01/2026

2. Địa điểm: Hội trường lầu 5.

3. Thành phần

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Bí thư;
- Thư ký: Đ/c Trần Thị Mai – UV BCH;
- Tham dự:

Cùng sự tham gia của 06 thành viên Ban chấp hành Đoàn cơ sở.

- Vắng: 01. (Đ/c Tân: đào tạo dài hạn).

II. NỘI DUNG

1. Triển khai chương trình "Tuổi trẻ thành phố vì biên cương Tổ Quốc" và thực hiện chương trình "Xuân chiến sĩ – Nghĩa tình biên giới" năm 2026"

Thời gian dự kiến: 01 ngày, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Địa điểm: Đồn Biên phòng Đắc Ơ, Xã Đăk Ơ, tỉnh Đồng Nai

Đ/c Hồng, Đ/c Mai: tham gia cùng đoàn, di chuyển theo xe của Đoàn phường Lái Thiêu. Đ/c Hồng phụ trách dẫn đoàn và điều phối chung.

Đ/c Thơ: chuẩn bị tấm lót phục vụ theo xe cấp cứu; đồng thời chuẩn bị toa thuốc, giấy than phục vụ công tác khám, cấp phát thuốc.

Đ/c Thắng: phụ trách nguồn thuốc bổ sung.

Các Đ/c Bảo, Thơ, Thắng, Tài: phối hợp rà soát danh mục thuốc mang theo (ưu tiên thuốc bổ, thuốc tẩy giun…); thực hiện in danh mục thuốc phục vụ cấp phát.

Đ/c Quyên, Đ/c Thơ: chuẩn bị túi thuốc và túi quà tặng, dự kiến 300 phần quà.

Đ/c Tài: đã vận động, tiếp nhận tài trợ thuốc tẩy giun; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, thu hồi và chuyển về kho số thuốc chưa sử dụng (nếu có) sau chương trình.

Đ/c Mai: tổng hợp danh sách tham gia, tham mưu ban hành thông báo triệu tập. Tham mưu xây dựng tờ trình xin hỗ trợ xe cứu thương phục vụ công tác khám bệnh theo kế hoạch

2. Cuộc thi Nét đẹp thầy thuốc – MISS HYPA và giải thưởng Thầy thuốc trẻ TP. Hồ Chí Minh

Ban Chấp hành thống nhất phân công:

- Đ/c Bảo đại diện Đoàn cơ sở đưa đoàn viên tham gia dự thi trong ngày tổng kết; đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Chấp hành.

- Đ/c Bảo, đ/c Như phối hợp phụ trách chuẩn bị trang phục biểu diễn cho đêm chung kết, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của cuộc thi.

3. Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Khoa Khám bệnh

Đồng chí Bí thư Đoàn cơ sở thông qua dự thảo kế hoạch hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Khoa Khám bệnh.

- Ban Chấp hành thống nhất:

+ Giao Ban Chấp hành các chi đoàn triển khai công khai dự thảo kế hoạch đến đoàn viên để tham gia góp ý trên tinh thần dân chủ, đảm bảo đầy đủ, khách quan.

→ Thời hạn góp ý: đến hết ngày 01/02/2026).

+ Ban Chấp hành các chi đoàn lập danh sách đoàn viên có khả năng tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh", gửi về Đoàn cơ sở tổng hợp. Lưu ý loại trừ các trường hợp: đoàn viên hậu sản; nuôi con dưới 12 tháng tuổi; đang tham gia đào tạo dài hạn.

→ Thời hạn hoàn thành: ngày 06/02/2026.

4. Triển khai kế hoạch Công trình thanh niên "Mảng xanh bệnh viện"

Ban Chấp hành thống nhất:

- Tổng hợp số lượng vị trí thực hiện tại các khoa/phòng theo đề xuất của từng chi đoàn, làm cơ sở triển khai đồng bộ.

- Chuẩn bị các bình cây đảm bảo đầy đủ logo, dây treo và tổ chức cấp phát về các khoa/phòng theo kế hoạch.

- Phân công thực hiện:

+ Đ/c Mai, đ/c Như: phụ trách chuẩn bị bình cây; thiết kế và in ấn logo.

+ Các đ/c Tài, Thắng, Thơ, Quyên: phối hợp chuẩn bị cây trầu bà đảm bảo đủ số lượng, chất lượng phục vụ triển khai.

5. Hoạt động hiến máu tình nguyện

Thời gian dự kiến: buổi sáng, ngày 30/01/2026.

- Phân công thực hiện:

+ Đ/c Bảo: phụ trách dẫn đoàn viên tham gia hiến máu, đảm bảo tham gia đúng thời gian; đồng thời liên hệ với Đoàn phường để phối hợp và báo cáo tình hình tham gia.

+ Đ/c Mai: tham mưu xây dựng tờ trình xin chủ trương tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia hiến máu tình nguyện tại địa điểm tổ chức.

6. Một số nội dung khác

- Công tác chuẩn y nhân sự: Căn cứ tờ trình của các chi đoàn trực thuộc, Ban Thường vụ Đoàn cơ sở xem xét, ban hành quyết định chuẩn y nhân sự Ban Chấp hành các chi đoàn theo quy định.

- Biên bản bàn giao giữa Ban Chấp hành nhiệm kỳ cũ và Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới: Giao Đ/c Quyên hoàn thiện biên bản bàn giao, trình Ban Thường vụ trước ngày 01/02/2026.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Đề nghị Ban Chấp hành các chi đoàn triển khai dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức lấy ý kiến đoàn viên công khai, dân chủ; lập biên bản góp ý và gửi về Đoàn cơ sở để tổng hợp, xem xét.

- Ban Chấp hành nhắc nhở các đồng chí được phân công nhiệm vụ cần chủ động xây dựng kế hoạch từ sớm, tránh bị động trong triển khai; thực hiện đăng ký kế hoạch với Đ/c Quyên để tổng hợp vào lịch làm việc của đơn vị; đồng thời nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc theo dõi, thực hiện và báo cáo tiến độ theo quy định.

7. Kết luận

Biên bản đã được thông qua trước toàn thể thành phần tham dự. Toàn thể thành viên tham gia cuộc họp thống nhất nội dung trong biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Trần Thị Mai	**Nguyễn Thị Hồng**

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN
CHI ĐOÀN KHỐI CẬN LÂM SÀNG
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 02 /BB-CĐ

Lái Thiêu, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP CHI ĐOÀN

V/v dự thảo góp ý kế hoạch triển khai công tác tiếp sức người bệnh và chăm sóc khách hàng tại Khoa khám bệnh – Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

---

I. Thời gian, địa điểm, thành phần

1. Thời gian: 29/1/2026

2. Địa điểm: Họp Online qua Google meet

3. Thành phần tham dự:

- Chủ trì: Đ/c Đặng Ngọc Minh Thơ – Bí thư Chi đoàn;
- Thư ký: Đ/c Phạm Hồng Thắng – Ủy viên BCH Chi đoàn;
- Tham dự: Lê Thị Hồng Hạnh –Phó Bí thư Chi đoàn

II/ NỘI DUNG

Mục đích:

Thảo luận, lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo góp ý kế hoạch triển khai công tác tiếp sức người bệnh và chăm sóc khách hàng tại Khoa khám bệnh – Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Nội dung góp ý

Căn cứ vào kế hoạch triển khai công tác tiếp sức người bệnh và chăm sóc khách hàng tại Khoa khám bệnh,Tuy nhiên việc điều động đoàn viên tham gia hỗ trợ hàng ngày liên quan trực tiếp đến tình hình nhân sự khoa, bên BCH có trao đổi với các Trưởng khoa cận lâm sàng và có các góp ý như sau:

Hiện nay, Chi đoàn Cận Lâm Sàng có tổng số 11 đoàn viên, đang trực tiếp làm việc tại các khoa Cận lâm sàng. Trong khung giờ buổi sáng, đặc biệt bắt đầu từ khoảng 6h30, lượng bệnh nhân đến khám và thực hiện các chỉ định cận lâm sàng tăng cao, bệnh nhân tập trung đông tại các khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh gây áp lực lớn cho nhân viên đang làm việc. Bên cạnh đó, số lượng nhân sự tại các khoa Cận lâm sàng hiện đang hạn chế, lịch trực tại Trung tâm dày trong khi khối lượng công việc chuyên môn nhiều, yêu cầu đảm bảo tiến độ và chất lượng phục vụ người bệnh trong ngày.

Đối với khoa Dược, trực tiếp cấp phát thuốc cho tất cả các khoa phòng và bệnh nhân ngoại trú và hoàn tất các đơn thuốc trong ngày, đặc biệt là phục vụ bệnh nhân ngoại trú. Khối lượng công việc thường tăng cao, đòi hỏi phải đảm bảo đủ nhân lực để hoàn thành đúng tiến độ.

Do đó, đoàn viên của Chi đoàn Cận lâm sàng tham gia hỗ trợ hướng dẫn bệnh nhân tại khu vực khám bệnh nhằm giảm tải áp lực tại khu vực chờ, sẽ dẫn đến tình trạng thiếu nhân sự trực tiếp làm việc tại các khoa Cận lâm sàng. Việc thiếu hụt nhân lực này có thể gây ra tình trạng quá tải, ùn ứ bệnh nhân tại các khoa, kéo dài thời gian chờ đợi thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chuyên môn cũng như chất lượng phục vụ người bệnh, đặc biệt vào các ngày thứ 2 và thứ 6 hàng tuần.

Ngoài ra, các khoa Cận lâm sàng đều có yêu cầu hoàn thành tiến độ chẩn đoán, xét nghiệm và cấp phát thuốc trong ngày. Vì vậy, việc cho đoàn viên về sớm 30 phút theo kế hoạch có thể ảnh hưởng đến tiến độ công việc chuyên môn, gây tồn đọng hồ sơ, ảnh hưởng đến hoạt động cấp phát thuốc và công tác phục vụ người bệnh.

Mục tiêu của kế hoạch là nhằm giảm tải áp lực tại khu vực chờ khám, rút ngắn thời gian chờ đợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân. Tuy nhiên, trong thực tế, nếu huy động nhân sự từ các khoa Cận lâm sàng tham gia hỗ trợ tại Khoa Khám bệnh thì tuy có thể giảm tải tạm thời tại khu vực chờ khám, nhưng lại có nguy cơ gây ùn ứ bệnh nhân tại các khoa Cận lâm sàng sau đó, ảnh hưởng chung đến hoạt động toàn Trung tâm.

Kiến nghị

Từ những ý kiến nêu trên, Chi đoàn Cận lâm sàng kính đề nghị Ban Chấp hành Đoàn cơ sở xem xét, cân nhắc việc bố trí đoàn viên Chi đoàn Cận lâm sàng tham gia công tác tiếp sức người bệnh tại Khoa Khám bệnh trên cơ sở phù hợp với tình hình nhân lực thực tế, nhằm đảm bảo sự ổn định nhân sự tại các khoa Cận lâm sàng, duy trì hiệu quả hoạt động chuyên môn, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và giảm thời gian chờ góp phần tạo nên sự hài lòng chung của người bệnh tại Trung tâm.

Đồng thời, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ người bệnh trong giờ cao điểm, Khoa Dược xin đoàn viên tham gia hỗ trợ công tác tiếp sức người bệnh trong khung giờ từ 10 giờ 00 đến 11 giờ 30.

Việc bố trí nhân sự cần được cân nhắc hợp lý nhằm duy trì hiệu quả hoạt động chuyên môn, bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng chung của người bệnh tại Trung tâm.

THƯ KÝ	**BÍ THƯ**
Phạm Hồng Thắng	**Đặng Ngọc Minh Thơ**

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KHU VỰC THUẬN AN
BCH CHI ĐOÀNKHỐI ĐIỀU TRỊ
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 02-BB/CĐĐT

Lái Thiêu, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP CHI ĐOÀN

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

---

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 12h00 ngày 29/01/2026

2. Địa điểm: Họp online qua Zoom.

3. Thành phần

- Chủ trì: Đ/c Trần Thị Mai – Phó Bí thư chi đoàn;
- Thư ký: Đ/c Huỳnh Kim Vạn Lượng – UVBCH chi đoàn;
- Tham dự:

Đ/c Thái Ngọc Yến – UVBCH chi đoàn;

Đ/c Thái Vĩnh Thiện – UVBCH chi đoàn;

- Vắng: 01 (đ/c Tân: đi học).

II. NỘI DUNG

Mục đích: Thảo luận, lấy ý kiến đóng góp dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Diễn biến:

Đ/c Trần Thị Mai trình bày nội dung dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến đóng góp của đoàn viên thông qua hình thức khảo sát trực tuyến bằng Google Form. Kết quả cho thấy các ý kiến đều thống nhất với nội dung dự thảo, không có ý kiến góp ý bổ sung.

Ban Chấp hành Chi đoàn tiến hành thảo luận và thống nhất 100% với nội dung dự thảo Quy chế, không đề xuất chỉnh sửa hay bổ sung thêm.

3. Kết luận

Cuộc họp đã thống nhất với nội dung dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Các thành viên tham gia thống nhất với nội dung biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 12 giờ 55 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Huỳnh Kim Vạn Lượng	**Trần Thị Mai**

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KHU VỰC THUẬN AN
BCH CHI ĐOÀN VĂN PHÒNG
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 02-BB/CĐVP

Lái Thiêu, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP CHI ĐOÀN

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

---

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 15h00 ngày 29/01/2026

2. Địa điểm: Họp online qua Zoom.

3. Thành phần

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Văn Đông – Phó Bí thư chi đoàn;
- Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Phương Anh – UVBCH chi đoàn;
- Tham dự:

Đ/c Võ Kiến Tài – UVBCH chi đoàn;

- Vắng: 00.

II. NỘI DUNG

Mục đích: Thảo luận, lấy ý kiến đóng góp dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Diễn biến:

Đ/c Nguyễn Văn Đông trình bày nội dung dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến đóng góp của đoàn viên thông qua hình thức khảo sát trực tuyến bằng Google Form. Kết quả cho thấy các ý kiến đều thống nhất với nội dung dự thảo, không có ý kiến góp ý bổ sung.

Ban Chấp hành Chi đoàn tiến hành thảo luận và thống nhất 100% với nội dung dự thảo Quy chế, không đề xuất chỉnh sửa hay bổ sung thêm.

3. Kết luận

Cuộc họp đã thống nhất với nội dung dự thảo Kế hoạch Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Các thành viên tham gia thống nhất với nội dung biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 15 giờ 55 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Nguyễn Thị Phương Anh	**Nguyễn Văn Đông**

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KV THUẬN AN
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 04-BB/ĐTN

Lái Thiêu, ngày 09 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

Ban Chấp hành Đoàn Cơ sở mở rộng tháng 2 năm 2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 11h00 ngày 09/02/2026

2. Địa điểm: Hội trường lầu 5.

3. Thành phần

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Bí thư;

- Thư ký: Đ/c Trần Thị Mai – UV BCH;

- Tham dự:

Cùng sự tham gia của 12 thành viên Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành các chi đoàn trực thuộc.

- Vắng: 01. (Đ/c Tân: đào tạo dài hạn).

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức trao quà cho bệnh nhân nghèo chạy thận tại Đơn nguyên Thận nhân tạo – Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở mở rộng đã thảo luận và thống nhất triển khai hoạt động trao quà cho bệnh nhân nghèo đang điều trị chạy thận nhân tạo, nhân dịp Tết Nguyên đán, với các nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích: Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên thanh niên trong công tác an sinh xã hội; góp phần chia sẻ khó khăn, động viên tinh thần người bệnh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán.

- Quy mô thực hiện: Tổ chức trao tặng 200 phần quà cho bệnh nhân nghèo đang điều trị tại Đơn nguyên Thận nhân tạo.

- Nguồn kinh phí: Vận động từ các mạnh thường quân, trích một phần từ quỹ Đoàn cơ sở để chuẩn bị túi đựng quà.

- Phân công thực hiện:

+ Ban Chấp hành Đoàn cơ sở: chịu trách nhiệm chung trong công tác chỉ đạo, điều hành chương trình.

+ Thành viên Ban Chấp hành: trực tiếp chuẩn bị túi đựng quà, bố trí lực lượng đoàn viên tham gia đóng gói và tổ chức trao quà.

+ Các chi đoàn trực thuộc: cử đoàn viên tham gia hỗ trợ đóng gói, vận chuyển, sắp xếp và trao quà, đảm bảo hoạt động diễn ra an toàn, trật tự, hiệu quả.

- Phối hợp: Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc hỗ trợ kết nối, tạo điều kiện tổ chức.

- Thành phần tham dự: Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Bí thư/ Phó Bí thư các chi đoàn trực thuộc, đại diện khoa HSTC-CĐ và các mạnh thường quân.

- Thời gian: Dự kiến lúc 08 giờ 30 phút, ngày 10/02/2026.

- Địa điểm: Lầu 1 – Đơn nguyên Thận nhân tạo, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

2. Triển khai hoạt động "Tiếp sức người bệnh" theo kế hoạch đã ban hành

Đồng chí Bí thư Đoàn cơ sở báo cáo kế hoạch "Tiếp sức người bệnh" đã được Đảng ủy, Ban Giám đốc Trung tâm phê duyệt và đưa vào Nghị quyết tháng 02/2026. Trước Tết Nguyên đán 2026, lượng người bệnh tăng cao, đặc biệt trong thời gian từ 02/02/2026 đến 15/02/2026, do đó đề nghị Ban Chấp hành các chi đoàn tiếp tục phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn cơ sở triển khai đồng bộ các hoạt động tại các khu vực được phân công, trọng tâm tại Khoa Khám bệnh.

Sau khi thảo luận, Ban Chấp hành thống nhất các nội dung sau:

Ba chi đoàn trực thuộc thống nhất tham gia đầy đủ theo kế hoạch, đảm bảo nhân lực, duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, không ảnh hưởng đến công tác chuyên môn với tinh thần xung kích – tự nguyện – trách nhiệm.

Thời gian thực hiện đối với đoàn viên các chi đoàn: từ sau Tết Nguyên đán 2026, theo phân công cụ thể của Đoàn cơ sở và lịch làm việc đơn vị.

Giao đồng chí Lượng phụ trách theo dõi, giám sát, kiểm tra và hỗ trợ đoàn viên tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Khoa Khám bệnh; kịp thời báo cáo Ban Chấp hành Đoàn cơ sở các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Ban Chấp hành yêu cầu các chi đoàn triển khai nghiêm túc, đảm bảo hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và hình ảnh đoàn viên thanh niên Trung tâm.

3. Một số nội dung khác

Sau tết Nguyên đán Đoàn cơ sở sẽ triển khai, tổ chức thực hiện và ra quân Công trình thanh niên "Mảng xanh Bệnh viện", chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2026), góp phần xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp, thân thiện.

Về công tác thăm hỏi, chia sẻ: Ban Chấp hành thống nhất triển khai thực hiện trên cơ sở chủ trương đã được Đảng ủy và Ban Giám đốc thông qua. Khi viên chức, người lao động có thân nhân qua đời, Đoàn cơ sở cử 02 đồng chí (01 đại diện BCH Đoàn cơ sở, 01 đại diện BCH chi đoàn) tham gia cùng đoàn viếng của

đơn vị. Yêu cầu các chi đoàn phối hợp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo ý nghĩa, kịp thời, thể hiện tinh thần đoàn kết, nghĩa tình.

4. Kết luận

Biên bản đã được thông qua trước toàn thể thành phần tham dự. Toàn thể thành viên tham gia cuộc họp thống nhất nội dung trong biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Trần Thị Mai	**Nguyễn Thị Hồng**

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KHU VỰC THUẬN AN
***
Số: 04- KH/ĐTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 06 tháng 12 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh";

Căn cứ Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2025 của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế tại cuộc họp ngày 04/11/2025 về việc nâng cao chất lượng phục vụ tại Khoa Khám bệnh;

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (sau đây gọi tắt là Đoàn cơ sở) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ ngành Y trong việc cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ y tế nhanh chóng, thuận tiện.

Giảm tải áp lực tại khu vực chờ khám, rút ngắn thời gian chờ đợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân.

Xây dựng hình ảnh người thầy thuốc trẻ Trung tâm Y tế khu vực Thuận An: "Chuyên nghiệp – Thân thiện – Tận tâm".

2. Yêu cầu

Đoàn viên tham gia phải nắm vững quy trình khám chữa bệnh (KCB), sơ đồ các khoa phòng để hướng dẫn chính xác.

Thái độ giao tiếp phải chủ động, ân cần, niềm nở, trang phục đúng quy định áo Thanh niên Việt Nam, đeo băng tay tổ công tác hỗ trợ đảm bảo tính nhận diện.

Hoạt động phải thiết thực, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn chung.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Địa điểm: Khu vực sảnh tiếp đón, Khoa Khám bệnh và các khu vực cận

lâm sàng (Phát thuốc, CĐHA,...) - Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

2. Thời gian:

Bắt đầu từ Qúy I năm 2026.

3. Khung giờ thực hiện:

Các ngày làm việc trong tuần (Thứ Hai đến Thứ Sáu).

Giờ cao điểm sáng: Từ 06 giờ 30 phút đến 08 giờ 30 phút.

III. NỘI DUNG

1. Đội hình "Tiếp sức người bệnh"

Tiếp đón: Chủ động chào hỏi, hướng dẫn người bệnh lấy số thứ tự tự động, hỗ trợ người dân (đặc biệt là người cao tuổi, người không thành thạo công nghệ) sử dụng Kiosk thông tin hoặc ứng dụng VssID/VNeID khi đi khám bệnh.

Phân luồng: Điều tiết người bệnh tại các quầy Đăng ký khám, Thu viện phí, tránh ùn tắc cục bộ; hướng dẫn di chuyển đến các phòng khám chuyên khoa, khu vực cận lâm sàng đúng tuyến.

Hỗ trợ đặc biệt: Bố trí nhân lực hỗ trợ xe lăn, dìu đỡ người già yếu, phụ nữ mang thai, người khuyết tật di chuyển trong khuôn viên Trung tâm.

2. Công tác tuyên truyền và ghi nhận ý kiến.

Tuyên truyền, hướng dẫn người bệnh thực hiện các quy định của Trung tâm, giữ gìn vệ sinh chung và trật tự công cộng.

Hướng dẫn quy trình phản ánh, đóng góp ý kiến qua đường dây nóng hoặc hòm thư góp ý, giúp Ban Giám đốc kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở

Xây dựng kế hoạch, báo cáo xin ý kiến Đảng ủy, Ban Giám đốc phê duyệt chủ trương thực hiện.

Thành lập Đội thanh niên xung kích gồm đoàn viên từ các Chi đoàn trực thuộc (dự kiến mỗi buổi trực 02 đoàn viên luân phiên).

Tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp, quy trình tiếp đón cho đội ngũ tham gia.

Theo dõi, chấm công và đánh giá thi đua đối với đoàn viên tham gia hoạt động.

2. Các Chi đoàn trực thuộc

Chi đoàn Khối Điều trị, Cận lâm sàng, Văn phòng - Dự phòng: Lập danh sách đoàn viên đăng ký tham gia theo lịch phân công hàng tháng, đảm bảo không trùng lắp với giờ trực chuyên môn.

3. Đoàn viên thanh niên:

- Có mặt đúng giờ, trang phục áo Đoàn hoặc đeo băng tay đồng phục theo quy định.

- Tác phong lịch sự, thái độ hòa nhã, hỗ trợ bệnh nhân đúng phạm vi.

V. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

Để tạo động lực và đảm bảo sức khỏe cho đoàn viên thanh niên tham gia làm việc sớm (từ 06h30 sáng), Ban Chấp hành Đoàn cơ sở kính đề nghị Đảng ủy, Ban Giám đốc, Phòng Tổ chức - Hành chính quan tâm, xem xét cơ chế hỗ trợ sau:

Về thời gian làm việc: Cho phép đoàn viên có lịch trực hỗ trợ sáng (06h30 - 08h30) được về sớm 30 phút vào cuối buổi chiều cùng ngày.

Lý do: Đây là cơ chế linh hoạt nhằm bù đắp thời gian đã làm việc ngoài giờ vào buổi sáng, giúp đoàn viên tái tạo sức lao động mà vẫn đảm bảo hoàn thành khối lượng công việc chuyên môn trong ngày (do buổi chiều lượng bệnh nhân thường giảm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Khoa Khám bệnh của Đoàn cơ sở TTYT khu vực Thuận An./.

Nơi nhận:
- Đoàn phường Lái Thiêu (để b/c);
- Đảng ủy, BGĐ (để b/c);
- Các Khoa, Phòng TTYT;
- Các Chi đoàn (để t/h);
- Website TTYT;
- Lưu ĐTN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Hồng

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KV THUẬN AN
***
Số: 03-TB/ĐTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 10 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc Triệu tập đoàn viên tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

---

Kính gửi:

- Lãnh đạo các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;
- Các chi đoàn trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 06/02/2026 của Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (gọi tắt là Đoàn cơ sở) về việc triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ người bệnh tại Khoa Khám bệnh và các khu vực liên quan;

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở thông báo triệu tập đoàn viên thanh niên tham gia hoạt động, cụ thể như sau:

1. Đối tượng

Đoàn viên thanh niên đang sinh hoạt tại các Chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở *(danh sách đính kèm)*.

2. Thời gian, địa điểm

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày **23/02/2026.**

Khung giờ cao điểm: Từ 06 giờ 30 phút đến 08 giờ 30 phút, các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu).

Số lượng đoàn viên: 02 bạn/ngày.

Địa điểm: Địa điểm: Khu vực sảnh tiếp đón, tiếp nhận bệnh thuộc Khoa Khám bệnh.

3. Nội dung tham gia

Hỗ trợ tiếp đón, hướng dẫn người bệnh lấy số thứ tự, di chuyển đến các khu vực khám, cận lâm sàng.

Hỗ trợ người bệnh cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ mang thai trong quá trình khám, chữa bệnh.

Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người bệnh thực hiện đúng quy định của Trung tâm Y tế.

4. Tổ chức thực hiện

Các Chi đoàn căn cứ danh sách đoàn viên được triệu tập, phối hợp với lãnh đạo khoa/phòng sắp xếp, tạo điều kiện để đoàn viên tham gia đúng thời gian, không ảnh hưởng đến công tác chuyên môn.

Đoàn viên tham gia có mặt đúng giờ, mặc trang phục theo quy định của Đoàn, thực hiện nhiệm vụ đúng nội dung kế hoạch.

Danh sách đoàn viên tham gia được gửi kèm theo Thông báo này để các khoa/phòng phối hợp theo dõi, bố trí công việc phù hợp.

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở đề nghị các khoa/phòng và Chi đoàn trực thuộc quan tâm phối hợp, tạo điều kiện để đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đảng ủy Y tế;
- Ban Giám đốc (để b/c)
- Các Chi bộ (để b/c);
- Lưu: ĐTN (M).

TM. BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Hồng

DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG "TIẾP SỨC NGƯỜI BỆNH" TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

TT	Họ và tên	Khoa/phòng	Chi đoàn
1	Nguyễn Thị Phương Anh	KHNV	Văn phòng
2	Hoàng Kiều Anh	Cấp cứu	Điều trị
3	Trần Hoàng Vân Anh	Ngoại tổng hợp	Điều trị
4	Bùi Quốc Bảo	PT-GMHS	Điều trị
5	Lê Thị Bình	Cấp cứu	Điều trị
6	Chu Thị Bình	Nội tổng hợp	Điều trị
7	Thái Thanh Bình	Nội tổng hợp	Điều trị
8	Hà Thị Ngọc Châu	KHNV	Văn phòng
9	Hồ Thị Linh Chi	Ngoại tổng hợp	Điều trị
10	Phạm Thị Chi	Nhi	Điều trị
11	Nguyễn Văn Đông	TCHC	Văn phòng
12	Đỗ Thị Thùy Dung	HSTC-CĐ	Điều trị
13	Quang Khương Duy	Khám bệnh	Điều trị
14	Nguyễn Châu Duyên	Truyền nhiễm	Điều trị
15	Nguyễn Huỳnh Kiều Giang	Cấp cứu	Điều trị
16	Bùi Việt Hà	Cấp cứu	Điều trị
17	Hoàng Thị Ngọc Hà	HSTC-CĐ	Điều trị
18	Thẩm Thị Thu Hà	Phụ sản	Điều trị
19	Hoàng Như Hằng	Nội tổng hợp	Điều trị
20	Lê Thị Hồng Hạnh	Xét Nghiệm	Cận lâm sàng
21	Huỳnh Trung Hiếu	Kế toán	Văn phòng
22	Nguyễn Thị Trung Hiếu	Cấp cứu	Điều trị
23	Nguyễn Thị Hồng	TCHC	Văn phòng
24	Nguyễn Thị Huệ	Nội tổng hợp	Điều trị
25	Đỗ Thị Hương	Truyền nhiễm	Điều trị
26	Nguyễn Hoàng Khải	Ngoại tổng hợp	Điều trị
27	Nguyễn Đình Khang	Cấp cứu	Điều trị
28	Lê Hồng Khanh	PT-GMHS	Điều trị
29	Nguyễn Thị Hoàng Lam	Cấp cứu	Điều trị
30	Lê Thị Mỹ Linh	Dược	Cận lâm sàng
31	Hoàng Khánh Linh	Kế toán	Văn phòng
32	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Liên chuyên khoa	Điều trị

TT	Họ và tên	Khoa/phòng	Chi đoàn
33	Nguyễn Thị Kiều Linh	PT-GMHS	Điều trị
34	Trần Hữu Lộc	Cấp cứu	Điều trị
35	Trần Thị Mai	Điều dưỡng	Điều trị
36	Hoàng Văn Mạnh	Phụ sản	Điều trị
37	Rcom Ha Net	Truyền nhiễm	Điều trị
38	Chu Thị Kim Ngân	HSTC-CĐ	Điều trị
39	Nguyễn Trọng Nghĩa	Cấp cứu	Điều trị
40	Nguyễn Lê Thủy Ngọc	TCHC	Văn phòng
41	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nội tổng hợp	Điều trị
42	Ông Yến Nhi	Cấp cứu	Điều trị
43	Phạm Thị Quỳnh Như	HSTC-CĐ	Điều trị
44	Trần Nguyễn Cẩm Nhung	Nội tổng hợp	Điều trị
45	Dương Thanh Nhường	HSTC-CĐ	Điều trị
46	Nguyễn Văn Bá Phúc	Ngoại tổng hợp	Điều trị
47	Ngô Thiện Lan Phương	Cấp cứu	Điều trị
48	Nguyễn Hồng Quân	Cấp cứu	Điều trị
49	Trương Nguyễn Minh Quân	Khám bệnh	Điều trị
50	Trần Thị Tố Quyên	Xét Nghiệm	Cận lâm sàng
51	Nguyễn Thị Thu Quyên	KHNV	Văn phòng
52	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	Cấp cứu	Điều trị
53	Bùi Phạm Remy	Ngoại tổng hợp	Điều trị
54	Trần Thị Sương	HSTC-CĐ	Điều trị
55	Võ Kiến Tài	TCHC	Văn phòng
56	Hoàng Khắc Tâm	YHCT-PHCN	Điều trị
57	Nguyễn Trần Duy Tân	Liên chuyên khoa	Điều trị
58	Phạm Hồng Thắng	CĐHA	Cận lâm sàng
59	Phan Minh Thắng	Cấp cứu	Điều trị
60	Nguyễn Hùng Thanh	Truyền nhiễm	Điều trị
61	Nguyễn Ngọc Ngân Thanh	Ngoại tổng hợp	Điều trị
62	Nguyễn Tống Thanh Thanh	Nội tổng hợp	Điều trị
63	Võ Bé Thảo	Cấp cứu	Điều trị
64	Trần Thị Ngọc Thi	Cấp cứu	Điều trị
65	Thái Vĩnh Thiện	Ngoại tổng hợp	Điều trị
66	Đặng Ngọc Minh Thơ	Dược	Cận lâm sàng

TT	Họ và tên	Khoa/phòng	Chi đoàn
67	Nguyễn Hữu Thọ	HSTC-CĐ	Điều trị
68	Kim Ngọc Thu	HSTC-CĐ	Điều trị
69	Bùi Thị Minh Thư	Nhi	Điều trị
70	Trần Thị Ngọc Thương	Nội tổng hợp	Điều trị
71	Trần Thị Thanh Thuý	Phụ sản	Điều trị
72	Đoàn Thị Thuý Thuỳ	Truyền nhiễm	Điều trị
73	Phạm Trần Thu Thuỷ	HSTC-CĐ	Điều trị
74	Nguyễn Hà Thy	HSTC-CĐ	Điều trị
75	Hồ Thị Thủy Tiên	Nhi	Điều trị
76	Nguyễn Ngọc Tiến	CĐHA	Cận lâm sàng
77	Trương Minh Tiến	Nội tổng hợp	Điều trị
78	Phạm Thị Thanh Tiền	HSTC-CĐ	Điều trị
79	Nông Thế Tình	Cấp cứu	Điều trị
80	Lê Thị Trầm	Xét Nghiệm	Cận lâm sàng
81	Huỳnh Huyền Trân	TCHC	Văn phòng
82	Ngô Mộc Huyền Trân	HSTC-CĐ	Điều trị
83	Phan Thị Thanh Trang	Cấp cứu	Điều trị
84	Nguyễn Minh Kiều Trang	HSTC-CĐ	Điều trị
85	Đinh Công Tráng	TCHC	Văn phòng
86	Lê Thị Trí	Nội tổng hợp	Điều trị
87	Trần Ngọc Tâm Trinh	Ngoại tổng hợp	Điều trị
88	Trần Nguyễn Anh Tuấn	HSTC-CĐ	Điều trị
89	Nguyễn Thanh Tuấn	Ngoại tổng hợp	Điều trị
90	Thiều Quang Tùng	Cấp cứu	Điều trị
91	Nguyễn Thị Thuý Vy	Nhi	Điều trị
92	Phạm Bảo Xuyên	Ngoại tổng hợp	Điều trị
93	Thái Ngọc Yến	Phụ sản	Điều trị
94	Đào Thị Yến	Truyền nhiễm	Điều trị

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KV THUẬN AN
***

Số: 04-CV/ĐTN
Về việc phối hợp sắp xếp đoàn viên tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Kính gửi:
- **Chi bộ Khối Điều Trị;**
- **Chi bộ Khối Cận Lâm Sàng;**
- **Chi bộ Khối Văn Phòng;**

Căn cứ Nghị quyết tháng 02 của Đảng ủy Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 06/02/2026 của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (gọi tắt Đoàn cơ sở) về việc triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên thanh niên (ĐVTN) trong hỗ trợ người bệnh, góp phần giảm tải áp lực tại Khoa Khám bệnh và nâng cao sự hài lòng của người dân, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở kính đề nghị Cấp ủy các Chi bộ quan tâm phối hợp, chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp

Chỉ đạo các khoa, phòng tạo điều kiện cho ĐVTN tham gia hoạt động theo kế hoạch đã được Đảng ủy phê duyệt.

Phối hợp bố trí lịch trực chuyên môn linh hoạt, đảm bảo ĐVTN tham gia hoạt động không trùng với giờ trực và công tác chuyên môn tại đơn vị.

2. Thời gian và địa điểm thực hiện

Thời gian: Bắt đầu từ ngày 23/02/2026.

Khung giờ cao điểm: Từ 06h30 đến 08h30, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

Địa điểm: Khu vực sảnh tiếp đón, tiếp nhận bệnh thuộc Khoa Khám bệnh.

3. Hình thức đăng ký

3. Hình thức đăng ký Các Chi đoàn (Khối Điều trị, Khối Cận lâm sàng, Khối Văn phòng) lập danh sách đoàn viên đăng ký theo lịch phân công hàng tháng,

gửi về BCH Đoàn cơ sở để tổng hợp và báo cáo lãnh đạo các khoa, phòng hỗ trợ điều kiện thực hiện.

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện của Cấp ủy Chi bộ để hoạt động được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An "Chuyên nghiệp – Thân thiện – Tận tâm" và triển khai hiệu quả, đưa nghị quyết vào hoạt động đoàn thể hỗ trợ chuyên môn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu nghị quyết tháng 02 của Đảng ủy Y tế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đảng ủy Y tế;
- Đoàn phường Lái Thiêu;
- Chi đoàn Khối Điều trị;
- Chi đoàn Khối Văn phòng;
- Chi đoàn Khối Cận lâm sàng;
- Lưu: ĐTN (M).

TM. BCH ĐOÀN CƠ SỞ
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Hồng

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KV THUẬN AN
***

Số: 05-CV/ĐTN
Về việc phối hợp sắp xếp đoàn viên tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: **Lãnh đạo các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.**

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 06/02/2026 của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (gọi tắt Đoàn cơ sở) về việc triển khai công tác tiếp sức người bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Căn cứ Nghị quyết tháng 02 của Đảng ủy Y tế;

Nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên thanh niên trong hỗ trợ người bệnh, góp phần giảm tải áp lực tại Khoa Khám bệnh và nâng cao sự hài lòng của người dân;

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trân trọng thông báo và kính đề nghị lãnh đạo các khoa, phòng quan tâm phối hợp, hỗ trợ một số nội dung sau:

1. Nội dung phối hợp

Tạo điều kiện, hỗ trợ sắp xếp đoàn viên thanh niên thuộc khoa, phòng tham gia hoạt động "Tiếp sức người bệnh" theo kế hoạch của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đã ban hành và có sự phê duyệt của Đảng ủy Y tế.

Phối hợp bố trí lịch tham gia phù hợp, linh hoạt (không trùng với giờ trực và công tác chuyên môn) đảm bảo hoạt động diễn ra hiệu quả, đúng quy định.

2. Thời gian, hình thức tham gia

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ **23/02/2026.**

Khung giờ hỗ trợ cao điểm buổi sáng: từ 06 giờ 30 phút đến 08 giờ 30 phút, các ngày làm việc trong tuần (thứ Hai đến thứ Sáu).

Địa điểm: Khu vực sảnh tiếp đón, tiếp nhận bệnh thuộc Khoa Khám bệnh.

3. Hình thức đăng ký

Các Chi đoàn trực thuộc (Khối Điều trị, Khối Cận lâm sàng, Khối Văn phòng) lập danh sách đoàn viên đăng ký tham gia theo lịch phân công hàng tháng và gửi về Ban Chấp hành Đoàn cơ sở để tổng hợp, theo dõi cũng như báo cáo lịch cho lãnh đạo khoa, phòng mình hỗ trợ tạo điều kiện.

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện của lãnh đạo các khoa, phòng để hoạt động được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh Trung tâm Y tế khu vực Thuận An "Chuyên nghiệp – Thân thiện – Tận tâm" và triển khai hiệu quả, thực hiện thắng lợi nghị quyết, đưa nghị quyết vào hoạt động đoàn thể hỗ trợ chuyên môn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu nghị quyết tháng 02 của Đảng ủy Y tế.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý lãnh đạo các khoa, phòng.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chi đoàn Khối Điều trị;
- Chi đoàn Khối Văn phòng;
- Chi đoàn Khối Cận lâm sàng;
- Lưu: ĐTN (M).

TM. BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Hồng

ĐOÀN PHƯỜNG LÁI THIÊU
BCH TNCS HỒ CHÍ MINH
TTYT KV THUẬN AN
***
Số: 08-BB/ĐTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Lái Thiêu, ngày 14 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
Ban Chấp hành Đoàn Cơ sở mở rộng tháng 4 năm 2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 11h00 ngày 14/4/2026

2. Địa điểm: Hội trường lầu 5.

3. Thành phần

- Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Bí thư;

- Thư ký: Đ/c Trần Thị Mai – UV BCH;

- Tham dự:

Cùng sự tham gia của 12 thành viên Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành các chi đoàn trực thuộc.

- Vắng: 01. (Đ/c Tân: đào tạo dài hạn).

II. NỘI DUNG

1. Triển khai thực hiện Công văn số 430/TTYT ngày 13/4/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân

Cuộc họp đã tiến hành trao đổi, phân tích các nội dung phản ánh của công dân, trong đó tập trung vào hoạt động "Tiếp sức người bệnh" và việc tham gia của đoàn viên tại các khoa/phòng.

- Đồng chí Bí thư Đoàn cơ sở báo cáo:

+ Hoạt động "Tiếp sức người bệnh" tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An được triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám đốc tại cuộc họp ngày 04/11/2025, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh tại Khoa Khám bệnh. Hoạt động đã được đưa vào kế hoạch và lịch làm việc định kỳ của đơn vị.

+ Các chi đoàn đã tổ chức triển khai, nhắc nhở đoàn viên tham gia; đồng thời phân công đoàn viên theo dõi, hỗ trợ và giám sát hoạt động hằng ngày.

- Sau khi nghe triển khai Công văn số 430/TTYT ngày 13/4/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An và thảo luận về các nội dung phản ánh của công dân, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở thống nhất như sau:

+ Giao 03 chi đoàn trực thuộc rà soát, tổng hợp đầy đủ các minh chứng liên quan đến việc triển khai hoạt động "Tiếp sức người bệnh" theo kế hoạch đã ban hành.

+ Tăng cường công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên; kịp thời ghi nhận và phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tham gia hoạt động.

+ Các đồng chí trong Ban Chấp hành nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức, triển khai và truyền thông đến đoàn viên, đảm bảo rõ ràng, phù hợp, tránh gây hiểu nhầm trong quá trình thực hiện, tạo sự đồng thuận thống nhất chung trong tổ chức đoàn.

+ Thống nhất tiếp tục duy trì thực hiện hoạt động "Tiếp sức người bệnh" theo kế hoạch, đồng thời rà soát điều chỉnh phương thức tổ chức để phù hợp hơn với thực tế cũng như lịch trực của đoàn viên.

+ Phân công các đồng chí Bảo, Như, Lượng, Phương Anh, Thắng phối hợp xây dựng clip hướng dẫn sử dụng kiosk nhằm hỗ trợ đoàn viên khi tham gia hoạt động tại Khoa Khám bệnh, đảm bảo thực hiện hiệu quả, tránh lúng túng. Hạn hoàn thành: trước 16 giờ 30 phút, ngày 17/4/2026.

- Công tác khảo sát và đề xuất: Sau 01 tháng triển khai theo kế hoạch đề ra, đề nghị Ban Chấp hành các chi đoàn tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đoàn viên nhằm đánh giá tình hình thực hiện, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về Đoàn cơ sở để xem xét, kiến nghị Đảng ủy và Ban Giám đốc điều chỉnh phù hợp, đảm bảo điều kiện tham gia và quyền lợi chính đáng của đoàn viên.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở căn cứ nội dung thống nhất tại cuộc họp, hoàn thiện báo cáo giải trình gửi Ban Giám đốc theo yêu cầu tại Công văn số 430/TTYT ngày 13/4/2026, đảm bảo đầy đủ, khách quan và đúng thời hạn quy định.

2. Công trình thanh niên "Mảng xanh bệnh viện" năm 2026 và công tác ký kết với các đơn vị kết nghĩa

- Ban chấp hành thống nhất với dự thảo báo cáo tổng kết công trình thanh niên "Mảng xanh bệnh viện" năm 2026 và công tác ký kết với các đơn vị kết nghĩa và Chi đoàn kết nghĩa tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

- Về tình hình thực hiện:

+ Ghi nhận tại Khoa Cấp cứu, khu vực mảng xanh hiện gặp khó khăn. Trong khoảng hơn 01 tuần gần đây, do thời tiết nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao, ánh nắng chiếu trực tiếp vào khu vực bố trí cây xanh dẫn đến tình trạng cây bị héo, rũ lá, một số cây bị chết.

+ Giao đồng chí Lam phối hợp với Khoa Cấp cứu rà soát, đề xuất giải pháp khắc phục (che chắn, bổ sung tưới nước, thay thế cây phù hợp…), đảm bảo duy trì công trình theo kế hoạch.

→ Thời gian thực hiện: hoàn thành trong vòng 02 tuần kể từ ngày họp.

- Về công tác kiểm tra, khảo sát:

+ Ban Chấp hành Đoàn cơ sở dự kiến tổ chức khảo sát toàn bộ các khoa/phòng về tình hình duy trì công trình "Mảng xanh bệnh viện".

→ Thời gian: 15 giờ 30 phút, ngày 24/4/2026

+ Phân công đồng chí Quyên đăng ký lịch làm việc đơn vị.

3. Công tác chăm lo sức khỏe Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Định

- Ban Chấp hành ghi nhận Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Định đã xuất viện sau đợt điều trị tại Khoa Nội, hiện sức khỏe tạm ổn định.

- Theo kế hoạch, Mẹ có lịch tái khám vào thứ Sáu, ngày 17/4/2026.

- Ban Chấp hành thống nhất: Phân công đồng chí Bảo phụ trách theo dõi, điều phối chung công tác chăm sóc sức khỏe Mẹ. Chủ động phối hợp với các chi đoàn liên quan để:

+ Sắp xếp 01 bác sĩ thuộc chi đoàn khối điều trị đến thăm khám tại nhà cho Mẹ;

+ Sắp xếp 01 kỹ thuật viên thuộc chi đoàn khối cận lâm sàng thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tại nhà, đảm bảo thuận tiện cho Mẹ;

→ Tổng hợp kết quả, báo cáo và tham mưu hướng theo dõi, chăm sóc sức khỏe tiếp theo. Thời gian thực hiện: trước và trong ngày tái khám 17/4/2026, đảm bảo liên tục, kịp thời.

4. Công trình thanh niên Tủ thuốc Đoàn thanh niên

- Ban Chấp hành ghi nhận: Sau cuộc họp định kỳ Ban Chấp hành tháng 3 (ngày 31/3/2026), đến thời điểm hiện tại, số thuốc sau đợt khám tại Đắk Ơ và nguồn hỗ trợ từ mạnh thường quân vẫn chưa được sắp xếp, di dời về đúng vị trí theo kế hoạch.

- Ban Chấp hành thống nhất:

+ Nhắc nhở, yêu cầu các đồng chí Thơ, Tài nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công.

+ Đề nghị 02 đồng chí Thơ, Tài báo cáo giải trình bằng văn bản, gửi về Ban Chấp hành trong tuần.

+ Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, di dời số thuốc về đúng vị trí trong ngày họp.

+ Phân công đồng chí Như theo dõi, giám sát quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ sau 16 giờ 30 phút cùng ngày.

5. Tổng kết cuộc thi Nét đẹp thầy thuốc – MISS HYPA và giải thưởng Thầy thuốc trẻ TP. Hồ Chí Minh

- Ban Chấp hành thống nhất: Sử dụng nguồn quỹ Đoàn để hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho đoàn viên tham gia các hoạt động, cụ thể:

+ Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/01 đoàn viên tham gia cuộc thi;

+ Thưởng 500.000 đồng cho đoàn viên đạt thành tích cao trong kỳ thi (đ/c Hà).

- Phân công đ/c Quyên và đ/c Bảo hoàn thiện báo cáo tổng kết, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của Ban Chấp hành, đảm bảo nội dung đầy đủ, chính xác, trình Ban Thường vụ xem xét trong tuần này.

6. Biến động về nhân sự

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp: 100% thành viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và Ban Chấp hành các chi đoàn trực thuộc dự họp thống nhất đề nghị đ/c Thắng thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và Ban Chấp hành Chi đoàn khối Cận lâm sàng.

- Căn cứ nội dung thống nhất tại cuộc họp định kỳ Ban Chấp hành tháng 3 (ngày 31/3/2026), các chi đoàn trực thuộc đã đề xuất nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, cụ thể:

+ Chi đoàn khối Điều trị: đề xuất đồng chí Huỳnh Kim Vạn Lượng (Khám bệnh);

+ Chi đoàn khối Văn phòng: Nguyễn Văn Đông (Tổ chức hành chính);

+ Chi đoàn khối Cận lâm sàng: đề xuất đồng chí Nguyễn Đình Khang (Cấp cứu).

Ban Thường vụ Đoàn cơ sở căn cứ đề xuất của các chi đoàn, tổ chức họp xem xét, thống nhất kiện toàn, bổ sung nhân sự Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nhiệm kỳ hiện tại (nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định); đồng thời hoàn thiện các thủ tục liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

4. Kết luận

Biên bản đã được thông qua trước toàn thể thành phần tham dự. Toàn thể thành viên tham gia cuộc họp thống nhất nội dung trong biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Trần Thị Mai	**Nguyễn Thị Hồng**

TRUNG TÂM Y TẾ KV THUẬN AN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Số: 03 /TTr-TCKT

V/v báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ban Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
- Phòng Tổ chức Hành chính.

Căn cứ Công văn số 430/TTYT ngày 13/4/2026 của TTYT về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo thông tin phản ánh của công dân.

Phòng Tài chính Kế toán (gọi tắt là TCKT) báo cáo như sau:

1. Tiền thưởng Tết nguyên đán năm 2026: Phòng TCKT đã thực hiện thanh toán chuyển khoản đầy đủ cho người lao động theo danh sách bảng lương người lao động (gọi tắt là NLĐ) có mặt tại tháng 1/2026 với mức 2.000.000 đồng/người. Với tổng số tiền 706.000.000 đồng vào ngày 02/02/2026 (*danh sách đính kèm*).
2. Đối với tiền thu nhập tăng thêm từ nguồn tiết kiệm thu chi năm 2025 được trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Sau khi quyết toán xong với chuyên quản phòng Tài chính Kế hoạch của Sở Y tế ngày 27/03/2026, Phòng TCKT cũng đã thực hiện thanh toán tiền bổ sung thu thập bằng cách chuyển khoản đầy đủ cho NLĐ với tổng số tiền 2.445.886.000 đồng vào ngày 31/03/2026. Cách chi là dựa vào qui chế chi tiêu nội bộ năm 2025. Trước khi chi phòng TCKT cũng đã gửi danh sách cho các khoa, phòng rà soát lại nhân sự và ngày công tại mỗi khoa, phòng (*danh sách đính kèm*).
3. Đối với tiền làm ngoài giờ: Từ tháng 01/2026 đến nay, phòng TCKT nhận được danh sách đề nghị chi tiền ngoài giờ của Phòng Điều dưỡng tháng 1,2,3/2026; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (gọi tắt là KSNK) tháng 1,2/2026 và Phòng Vật tư quý 1/2026 có xác nhận của phòng Tổ chức hành chính, và phòng TCKT cũng đã thực hiện chuyển khoản thanh toán đầy đủ tiền ngoài giờ theo danh sách đề nghị với tổng số tiền 20.741.301 đồng *(danh sách đề nghị và danh sách chi tiền ngoài giờ đính kèm*). Trong đó:
   - Phòng điều dưỡng: 9.451.088 đồng
     + Tháng 1/2026: 3.379.040 đồng
     + Tháng 2/2026: 3.266.238 đồng
     + Tháng 3/2026: 2.805.810 đồng

- Khoa KSNK: 10.879.783 đồng

+ Tháng 1/2026: 3.406.988đ

+ Tháng 2/2026: 7.472.795đ

- Phòng Vật tư Quý 1/2026: 410.430 đồng

Trên đây là báo cáo về việc chi trả tiền Tết, tiền thu nhập tăng thêm, tiền làm ngoài giờ đã chi cho NLĐ tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCKT(B).

TRƯỞNG PHÒNG

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Lê Thị Bình

Mã hồ sơ: 01 **Mẫu số 20**

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ Ủy nhiệm chi số UNC0001 ngày 25 tháng 2 năm 2026)

Tài khoản dự toán Tài khoản tiền gửi X

1. Đơn vị giao dịch: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1117062

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng số				**706.000.000**
I.	**Công chức**			
II.	**Viên chức**			**536.000.000**
1	Phan Quang Toàn	8894744292	BIDV	2.000.000
2	Lương Thiện Tích	6500179926	BIDV	2.000.000
3	Phan Thị Ngọc Lan	6510405105	BIDV	2.000.000
4	Nguyễn Thị Hải	6510407165	BIDV	2.000.000
5	Nguyễn Tiến Thiệu	6510408618	BIDV	2.000.000
6	Nguyễn Thị Hồn	6510407387	BIDV	2.000.000
7	Trần Thị Hồng Thu	6510407323	BIDV	2.000.000
8	Nguyễn Thị Thùy Trang	6510406843	BIDV	2.000.000
9	Nhan Kim Ngọc	6510407721	BIDV	2.000.000
10	Hồ Thị Kim Oanh	6510408654	BIDV	2.000.000
11	Vũ Thị Yến	6510406870	BIDV	2.000.000
12	Lưu Kim Thành	6510407882	BIDV	2.000.000
13	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	6510408210	BIDV	2.000.000
14	Lê Thị Minh Trang	6510408627	BIDV	2.000.000
15	Huỳnh Thanh Thảo	6510408858	BIDV	2.000.000
16	Hoàng Tình	6510407022	BIDV	2.000.000
17	Nguyễn Thị Ánh	6510406746	BIDV	2.000.000
18	Nguyễn Thị Như Hoa	6510407925	BIDV	2.000.000
19	Nguyễn Thị Lệ Hằng	6510408007	BIDV	2.000.000
20	Vũ Thị Hường	6510408177	BIDV	2.000.000
21	Lý Trần Như Thủy	6510406658	BIDV	2.000.000
22	Trần Thị Hải Ly	6510408812	BIDV	2.000.000
23	Phạm Thị Giang	6510408645	BIDV	2.000.000
24	Huỳnh Thị Kim Loan	6510407411	BIDV	2.000.000
25	Đỗ Thị Ngọc Sương	6510545287	BIDV	2.000.000
26	Nguyễn Thị Hường	6510406737	BIDV	2.000.000
27	Tạ Tú Thạch	6510406764	BIDV	2.000.000
28	Tôn Thành Phúc	6510407192	BIDV	2.000.000
29	Đặng Anh Tuấn	6510407341	BIDV	2.000.000
30	Nguyễn Thị Diệp	6510407563	BIDV	2.000.000
31	Nguyễn Thị Thuy	6510408681	BIDV	2.000.000
32	Lê Thị Hồng Ân	6510408830	BIDV	2.000.000
33	Huỳnh Thị Thanh	6510408867	BIDV	2.000.000
34	Nguyễn Thị Thu	6510407934	BIDV	2.000.000

35	Nguyễn Hoàng Vũ	6510577323	BIDV	2.000.000
36	Đặng Trần Trung Trực	6510577332	BIDV	2.000.000
37	Trương Thị Thư	6510644096	BIDV	2.000.000
38	Nguyễn Thị Mỹ	6510644148	BIDV	2.000.000
39	Lê Thị Thúy Hà	6510673683	BIDV	2.000.000
40	Nguyễn Đoàn Minh Thi	6510673762	BIDV	2.000.000
41	Phạm Thị Phương	6510755129	BIDV	2.000.000
42	Lê Thị Lụt	6510755110	BIDV	2.000.000
43	Bùi Tấn Nhanh	6510793581	BIDV	2.000.000
44	Lâm Thị Mỹ Vân	6510806294	BIDV	2.000.000
45	Nguyễn Thành Vinh	6510407970	BIDV	2.000.000
46	Vi Thị Diệp	6510811119	BIDV	2.000.000
47	Lê Thị Nhung	6510811739	BIDV	2.000.000
48	Hồ Phạm Tố Oanh	6510892008	BIDV	2.000.000
49	Lưu Thị Hoài Ngân	6510891999	BIDV	2.000.000
50	Nguyễn Xuân Nam	6510952601	BIDV	2.000.000
51	Đỗ Thị Hảo	6510952629	BIDV	2.000.000
52	Đinh Thị Thúy Hiền	6511001719	BIDV	2.000.000
53	Trần Thị Thanh Nhàn	6511191203	BIDV	2.000.000
54	Nguyễn Thị Thu Hiếu	6511326759	BIDV	2.000.000
55	Nguyễn Văn Minh	6511220231	BIDV	2.000.000
56	Ngô Thị Thùy Tiên	6511220161	BIDV	2.000.000
57	Lê Thị Hồng Phương	6510487194	BIDV	2.000.000
58	Trịnh Đô La	6511220222	BIDV	2.000.000
59	Phạm Thị Thùy Trang	6511376082	BIDV	2.000.000
60	Nguyễn Thị Hoàng	6511168997	BIDV	2.000.000
61	Đỗ Thị Nương	6511399797	BIDV	2.000.000
62	Nguyễn Thị Thu Phương	6500178880	BIDV	2.000.000
63	Nguyễn Thị Thuần	6511532802	BIDV	2.000.000
64	Lê Thị Ngọc Diệp	6511532839	BIDV	2.000.000
65	Đỗ Thị Nhung	6511532848	BIDV	2.000.000
66	Đặng Thị Dung	6511532769	BIDV	2.000.000
67	Quách Mỹ Anh	6511462404	BIDV	2.000.000
68	Trần Lê Khanh	6511505929	BIDV	2.000.000
69	Huỳnh Thị Mi Ni	6511548368	BIDV	2.000.000
70	Nguyễn Thị Nga	6500178349	BIDV	2.000.000
71	Nguyễn Thị Liễu	6511685618	BIDV	2.000.000
72	Phan Văn Tiến	6511701064	BIDV	2.000.000
73	Phạm Thị Hồng Nhung	6511701657	BIDV	2.000.000
74	Nguyễn Thị Trà Giang	6511837145	BIDV	2.000.000
75	Thạch Minh Hạnh	6511837057	BIDV	2.000.000
76	K' Nghỏe	6511837075	BIDV	2.000.000
77	Phạm Mạnh Thắng	6511836753	BIDV	2.000.000
78	Lê Thị Dung	6511223319	BIDV	2.000.000
79	Hồ Thị Phương Thảo	6511837136	BIDV	2.000.000
80	Đào Thị Hoài	6511837181	BIDV	2.000.000
81	Đặng Thị Thu Huyền	6512038093	BIDV	2.000.000
82	Phan Thị Trang	6512036334	BIDV	2.000.000
83	Liêu Đức Tân	6512030026	BIDV	2.000.000
84	Nguyễn Thị Hoa	6512036343	BIDV	2.000.000
85	Nguyễn Văn Nhiên	6511094153	BIDV	2.000.000
86	Lê Hằng Nga	6512292020	BIDV	2.000.000
87	Phạm Thị Huyền Thoa	6511547754	BIDV	2.000.000

88	Trần Thị Mai	6512177312	BIDV	2.000.000
89	Lê Đỗ Ái Quân	6512298693	BIDV	2.000.000
90	Nguyễn Văn Hưng	6512117947	BIDV	2.000.000
91	Trần Thị Hương	6511093035	BIDV	2.000.000
92	Ngô Thanh Duyên	6510419337	BIDV	2.000.000
93	Đỗ Đình Phương Thảo	6511191249	BIDV	2.000.000
94	Trương Tuyết Thùy Dương	6512931226	BIDV	2.000.000
95	Hoàng Viết Dũng	6512567658	BIDV	2.000.000
96	Lê Hoàng Thu Hiền	3190013754	BIDV	2.000.000
97	Hoàng Thị Kim Liên	6512598861	BIDV	2.000.000
98	Nguyễn Văn Phải	6513032496	BIDV	2.000.000
99	Đặng Văn Bằng	6511967273	BIDV	2.000.000
100	Nguyễn Trần Nghị	6512368259	BIDV	2.000.000
101	Nguyễn Hồng Quân	6512647602	BIDV	2.000.000
102	Nguyễn Thị Loan	6501708855	BIDV	2.000.000
103	Lê Thị Trầm	6512622414	BIDV	2.000.000
104	Lê Thị Nhân	6510486003	BIDV	2.000.000
105	Nguyễn Thị Nam	6513214489	BIDV	2.000.000
106	Đặng Ngọc Minh Thơ	6513217965	BIDV	2.000.000
107	Nguyễn Ngọc Ân	6510407332	BIDV	2.000.000
108	Lê Văn Hòa	6511074818	BIDV	2.000.000
109	Trần Hồng Ngọc	6510486049	BIDV	2.000.000
110	Phạm Hoàng Khánh	6510486030	BIDV	2.000.000
111	Lê Thị Dương	6512924998	BIDV	2.000.000
112	Hoàng Khắc Tâm	6513214027	BIDV	2.000.000
113	Phan Thị Phượng	5810461310	BIDV	2.000.000
114	Huỳnh Ngọc Ân	6510839412	BIDV	2.000.000
115	Lê Thị Huệ	6512196140	BIDV	2.000.000
116	Phạm Thị Hồng Diệp	6511166256	BIDV	2.000.000
117	Phạm Thị Quỳnh Như	6503732957	BIDV	2.000.000
118	Lê Thị Thanh Nhàn	6511837154	BIDV	2.000.000
119	Lê Thị Trúc Linh	6510421439	BIDV	2.000.000
120	Trần Thị Tố Quyên	6512621536	BIDV	2.000.000
121	Lê Thái Sơn	6511462370	BIDV	2.000.000
122	Lê Huỳnh Hồng Phú	6512035058	BIDV	2.000.000
123	Bùi Minh Hải	6510408089	BIDV	2.000.000
124	Trần Thanh Thảo	6512649185	BIDV	2.000.000
125	Phạm Hồng Kỳ	3130035905	BIDV	2.000.000
126	Lê Thị Thanh Hằng	6512045288	BIDV	2.000.000
127	Trương Thị Trinh	8895670917	BIDV	2.000.000
128	Thái Ngọc Yến	6512452888	BIDV	2.000.000
129	Nguyễn Thị Lệ Trâm	6510545339	BIDV	2.000.000
130	Vũ Trọng Long	6512530410	BIDV	2.000.000
131	Nguyễn Trọng Diễn	6512645332	BIDV	2.000.000
132	Đoàn Thị Kim Thoa	6511130599	BIDV	2.000.000
133	Lê Thị Bình	6510407110	BIDV	2.000.000
134	Huỳnh Thị Thanh Lan	6510577280	BIDV	2.000.000
135	Trương Hải Thủy	6510407730	BIDV	2.000.000
136	Tống Thụy Tường Vân	6510407305	BIDV	2.000.000
137	Nguyễn Thị Hồng	6512052525	BIDV	2.000.000
138	Nguyễn Thị Tiến	6510577299	BIDV	2.000.000
139	Nguyễn Thị Bao Châu	6511191285	BIDV	2.000.000
140	Hồ Vĩnh Tuy	3620060950	BIDV	2.000.000

141	Nông Thế Tình	6513277941	BIDV	2.000.000
142	Hoàng Kiều Anh	6503775493	BIDV	2.000.000
143	Ngô Thiện Lan Phương	6410975164	BIDV	2.000.000
144	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	6530923841	BIDV	2.000.000
145	Trần Thị Ngọc Thi	6530923811	BIDV	2.000.000
146	Nguyễn Thái Hòa	6513900830	BIDV	2.000.000
147	Kim Ngọc Thu	6513966115	BIDV	2.000.000
148	Thiều Quang Tùng	6514070505	BIDV	2.000.000
149	Lê Thị Hiếu	6513165736	BIDV	2.000.000
150	Võ Thị Yến Nhi	6513394336	BIDV	2.000.000
151	Lê Thùy Phương Linh	6514094949	BIDV	2.000.000
152	Ngô Mộc Huyền Trân	6513792134	BIDV	2.000.000
153	Nguyễn Thị Thùy Trang	6501389134	BIDV	2.000.000
154	Đỗ Thị Thùy Dung	6560354992	BIDV	2.000.000
155	Hoàng Thị Ngọc Hà	6513324740	BIDV	2.000.000
156	Trần Thị Ngọc Thương	6513328609	BIDV	2.000.000
157	Phạm Trần Thu Thủy	6560355010	BIDV	2.000.000
158	Phạm Thị Thanh Tiền	6513324777	BIDV	2.000.000
159	Tô Thị Thùy Trang	6512902198	BIDV	2.000.000
160	Trần Văn Đạt	6514052585	BIDV	2.000.000
161	Nguyễn Trần Duy Tân	6513791681	BIDV	2.000.000
162	Trần Kim Dung	6513610926	BIDV	2.000.000
163	Lê Thị Trí	6513129671	BIDV	2.000.000
164	Lê Thị Mỹ Chi	6514059939	BIDV	2.000.000
165	Vi Thị Hồng Nhung	6513318877	BIDV	2.000.000
166	Huỳnh Thanh Triệu	6510407891	BIDV	2.000.000
167	Nguyễn Thị Huệ	6530923601	BIDV	2.000.000
168	Phạm Thị Hồng Ngọc	6513032520	BIDV	2.000.000
169	Nguyễn Tống Thanh Thanh	6513318725	BIDV	2.000.000
170	Phan Thị Thanh Trang	6504340265	BIDV	2.000.000
171	Phạm Văn Phú	6513313021	BIDV	2.000.000
172	Trần Thị Phương Thảo	6512369836	BIDV	2.000.000
173	Nguyễn Văn Mạnh	6512053379	BIDV	2.000.000
174	Phạm Duy Tịnh	6513022956	BIDV	2.000.000
175	Hà Thị Ngọc Châu	6513383662	BIDV	2.000.000
176	Thẩm Thị Thu Hà	6503316430	BIDV	2.000.000
177	Reom Ha Net	18802342O5	BIDV	2.000.000
178	Đỗ Thị Hương	6503770230	BIDV	2.000.000
179	Đoàn Thị Thúy Thùy	6504962313	BIDV	2.000.000
180	Lê Thị Hồng Hạnh	6502730365	BIDV	2.000.000
181	Trần Hoàng Thái Dương	6512976564	BIDV	2.000.000
182	Trương Thị Ngọc	6512725757	BIDV	2.000.000
183	Phạm Thị Diễm Châu	6512707542	BIDV	2.000.000
184	Hoàng Khánh Linh	6513383583	BIDV	2.000.000
185	Đồng Thị Nhàn	6513736628	BIDV	2.000.000
186	Nguyễn Văn Dòng	56601385l6	BIDV	2.000.000
187	Phạm Hồng Thắng	6701556546	BIDV	2.000.000
188	Phan Minh Tường	6512334065	BIDV	2.000.000
189	Nguyễn Xuân Nghĩa	6566888368	BIDV	2.000.000
190	Lê Đình Long	6513515599	BIDV	2.000.000
191	Trần Thanh Hà	6511682910	BIDV	2.000.000
192	Lê Thị Ánh	5510668714	BIDV	2.000.000
193	Quang Khương Duy	6513966124	BIDV	2.000.000

194	Nguyễn Thị Hoàng Lam	6513027289	BIDV	2.000.000
195	Nguyễn Biên Cương	6500507086	BIDV	2.000.000
196	Nguyễn Thiện Ý	6512668597	BIDV	2.000.000
197	Trần Thị Bé	6512873984	BIDV	2.000.000
198	Bùi Thị Minh Thư	6504255156	BIDV	2.000.000
199	Bùi Quốc Bảo	6513957401	BIDV	2.000.000
200	Đặng Cao Linh	6560468389	BIDV	2.000.000
201	Trần Hoàng Nhật	6513957395	BIDV	2.000.000
202	Chu Thị Kim Ngân	6514054244	BIDV	2.000.000
203	Nguyễn Thị Hải Oanh	5050547065	BIDV	2.000.000
204	Trần Nguyễn Cẩm Nhung	6514253670	BIDV	2.000.000
205	Hồ Thị Linh Chi	6514405851	BIDV	2.000.000
206	Lê Thị Bình	6514467259	BIDV	2.000.000
207	Trần Thị Thanh Thủy	6512618884	BIDV	2.000.000
208	Nguyễn Thu Thủy	6512569229	BIDV	2.000.000
209	Lê Thanh Đức	8810033160	BIDV	2.000.000
210	Nguyễn Thị Kiều Linh	6511415781	BIDV	2.000.000
211	Hồ Thị Thủy Tiên	8850068735	BIDV	2.000.000
212	Nguyễn Thị Thu Quyên	8870064344	BIDV	2.000.000
213	Trần Nhật Tân	8800811676	BIDV	2.000.000
214	Nguyễn Đình Khang	8870736556	BIDV	2.000.000
215	Trương Văn Vũ	6512318023	BIDV	2.000.000
216	Nguyễn Hữu Thọ	6513794990	BIDV	2.000.000
217	Lê Thanh Hải	6500007218	BIDV	2.000.000
218	Hồ Danh Toại	6501952254	BIDV	2.000.000
219	Cao Bích Loan	8892230959	BIDV	2.000.000
220	Trần Thị Hoài Thu	8862583820	BIDV	2.000.000
221	Huỳnh Thanh Hải	6510744659	BIDV	2.000.000
222	Nguyễn Trọng Cường	6512299429	BIDV	2.000.000
223	Hồ Văn Hoạt	5601205837	BIDV	2.000.000
224	Nguyễn Thị Ánh Hồng	6502404891	BIDV	2.000.000
225	Lê Nhựt Quế	8827743777	BIDV	2.000.000
226	Trương Trần Phương Thảo	6531078762	BIDV	2.000.000
227	Trần Ngọc Mỹ Tiên	6511326777	BIDV	2.000.000
228	Trần Mỹ Lệ	6510408201	BIDV	2.000.000
229	Nguyễn Văn Bàn	6500177452	BIDV	2.000.000
230	Trần Thị Lan	6511095448	BIDV	2.000.000
231	Võ Thị Huyền Trang	6511095244	BIDV	2.000.000
232	Lương Thị Hoàng Quyên	6512039157	BIDV	2.000.000
233	Huỳnh Huyền Trân	6513489162	BIDV	2.000.000
234	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	6511223300	BIDV	2.000.000
235	Hoàng Văn Mạnh	6512308875	BIDV	2.000.000
236	Thạch Thị Mỹ	6512567515	BIDV	2.000.000
237	Trần Thị Uyên Thi	6512512162	BIDV	2.000.000
238	Quản Thị Bích Hạnh	6511094038	BIDV	2.000.000
239	Hoàng Ngọc Anh	6511191391	BIDV	2.000.000
240	Hoàng Như Hằng	6513387080	BIDV	2.000.000
241	Chu Thị Bình	6514057881	BIDV	2.000.000
242	Phạm Trúc Hân	6512299863	BIDV	2.000.000
243	Nguyễn Hoàng Đức	6512571701	BIDV	2.000.000
244	Nguyễn Huỳnh Minh Thảo	6511094560	BIDV	2.000.000
245	Y Khuêt Niê	6512422304	BIDV	2.000.000
246	Trần Thị Thúy Huyền	6513773157	BIDV	2.000.000

247	Âu Phương Thảo	6511220204	BIDV	2.000.000
248	Hà Nhật Linh	6512528196	BIDV	2.000.000
249	Huỳnh Trác Việt	6511001667	BIDV	2.000.000
250	Hoàng Thị Hương	6510952610	BIDV	2.000.000
251	Thái Vĩnh Thiện	8820015985	BIDV	2.000.000
252	Nguyễn Hoàng Khải	8880015882	BIDV	2.000.000
253	Vũ Thị Ngọc Bích	8880063998	BIDV	2.000.000
254	Lê Thị Ngọc Châu	6510408061	BIDV	2.000.000
255	Bùi Thị Tuyết Mai	6510576977	BIDV	2.000.000
256	Lê Thị Huyền	6510644157	BIDV	2.000.000
257	Phạm Văn Sâm	6510407350	BIDV	2.000.000
258	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8834571574	BIDV	2.000.000
259	Vũ Thị Kim Doan	6512417300	BIDV	2.000.000
260	Nguyễn Văn Khánh	6513523149	BIDV	2.000.000
261	Phạm Thị Chi	6513861487	BIDV	2.000.000
262	Nguyễn Thị Hương	6510407998	BIDV	2.000.000
263	Nguyễn Thị Phương Anh	6512989872	BIDV	2.000.000
264	Dồng Văn Tùng	6511094977	BIDV	2.000.000
265	Huỳnh Huỳnh Thơ	6512569779	BIDV	2.000.000
266	Trương Minh Tiến	6514057906	BIDV	2.000.000
267	Bùi Thị Minh	6511094551	BIDV	2.000.000
268	Nguyễn Gia Thiện	6512532586	BIDV	2.000.000
III.	**Lao động hợp đồng**			**78.000.000**
1	Nguyễn Hùng Kiệt	6510408371	BIDV	2.000.000
2	Nguyễn Văn Dự	6510406959	BIDV	2.000.000
3	Âu Dương Cường	6511020228	BIDV	2.000.000
4	Nguyễn Hữu Duy	6512158247	BIDV	2.000.000
5	Nguyễn Thường Khanh	6512323452	BIDV	2.000.000
6	Nguyễn Thế Sơn	6503270323	BIDV	2.000.000
7	Lê Văn Dũng	6511015260	BIDV	2.000.000
8	Dỗ Thị Quyên	6510407651	BIDV	2.000.000
9	Hồ Minh Trí	6510406968	BIDV	2.000.000
10	Phương Tấn Đạt	6513764601	BIDV	2.000.000
11	Huỳnh Thanh Trúc	6514159024	BIDV	2.000.000
12	Nguyễn Quốc Lâm	6510604939	BIDV	2.000.000
13	Diệp Văn Phát	6512987423	BIDV	2.000.000
14	Lư Bảo Cường	6514080726	BIDV	2.000.000
15	Nguyễn Thị Lam	6510407916	BIDV	2.000.000
16	Đinh Công Tráng	8882652623	BIDV	2.000.000
17	Bùi Thị Thông	6510406676	BIDV	2.000.000
18	Trần Ngọc Tâm	6512707311	BIDV	2.000.000
19	Huỳnh Thị Phương	8893461026	BIDV	2.000.000
20	Dương Thị Huyền Trang	8863722829	BIDV	2.000.000
21	Ngô Thị Mỹ Linh	8830688420	BIDV	2.000.000
22	Lưu Ánh Hoa	2153397186	BIDV	2.000.000
23	Cao Thị Kim	8812757861	BIDV	2.000.000
24	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	BIDV	2.000.000
25	Nguyễn Ngọc Lệ	8853460625	BIDV	2.000.000
26	Đinh Thị Phượng	8805469174	BIDV	2.000.000
27	Nguyễn Ngọc Tiến	6513697868	BIDV	2.000.000
28	Lê Hữu Phúc	6513324139	BIDV	2.000.000
29	Huỳnh Minh Thiện	8813479028	BIDV	2.000.000

30	Võ Thị Cúc	8892877755	BIDV	2.000.000
31	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	BIDV	2.000.000
32	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	BIDV	2.000.000
33	Dân Thị Kim Hương	8882143777	BIDV	2.000.000
34	Nguyễn Thị Minh Trang	8884767943	BIDV	2.000.000
35	Lê Hoài Mơ	8800200679	BIDV	2.000.000
36	Nguyễn Bích Quyên	8863825056	BIDV	2.000.000
37	Trần Thị Diễm Trinh	8884175614	BIDV	2.000.000
38	Mai Hoàng Anh	8854336317	BIDV	2.000.000
39	Huỳnh Thị Kim Phượng	6512549443	BIDV	2.000.000
IV.	**Đối tượng khác**			**92.000.000**
1	Võ Kiến Tài	8860880434	BIDV	2.000.000
2	Nguyễn Lê Thụy Ngọc	6514219104	BIDV	2.000.000
3	Huỳnh Trung Hiếu	8860034792	BIDV	2.000.000
4	Nguyễn Thọ Đức	8812175630	BIDV	2.000.000
5	Nguyễn Châu Duyên	8860015850	BIDV	2.000.000
6	Lê Thị Thúy	8832171180	BIDV	2.000.000
7	Đào Thị Yến	8803442035	BIDV	2.000.000
8	Trần Thị Hồng Lạc	8851785842	BIDV	2.000.000
9	Lê Thị Thanh Nhài	6513122643	BIDV	2.000.000
10	Thái Thanh Bình	8850170624	BIDV	2.000.000
11	Đỗ Ngọc Phương Mây	8853826741	BIDV	2.000.000
12	Trần Hữu Lộc	8804043015	BIDV	2.000.000
13	H Dim Eban	6512680768	BIDV	2.000.000
14	Trần Minh Trọng	8865441995	BIDV	2.000.000
15	Nguyễn Thị Thúy Vy	8873975736	BIDV	2.000.000
16	Trần Ngọc Tâm Trinh	8823434821	BIDV	2.000.000
17	Phạm Bảo Xuyên	8811828830	BIDV	2.000.000
18	Nguyễn Văn Bá Phúc	8833460372	BIDV	2.000.000
19	Nguyễn Ngọc Ngân Thanh	8863493630	BIDV	2.000.000
20	Trần Hoàng Vân Anh	8883971039	BIDV	2.000.000
21	Nguyễn Hùng Thanh	8853440041	BIDV	2.000.000
22	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8811446777	BIDV	2.000.000
23	Trương Nguyễn Minh Quân	8840067498	BIDV	2.000.000
24	Huỳnh Kim Vạn Lương	8843440376	BIDV	2.000.000
25	Lê Hồng Khanh	8893056570	BIDV	2.000.000
26	Trịnh Thị Tâm	6511323006	BIDV	2.000.000
27	Lê Thị Mỹ Linh	8859977888	BIDV	2.000.000
28	Võ Bé Thao	6513001034	BIDV	2.000.000
29	Trương Văn Tuấn	8823494973	BIDV	2.000.000
30	Trần Nguyễn Anh Tuấn	8832475335	BIDV	2.000.000
31	Nguyễn Huỳnh Kiều Giang	8843424414	BIDV	2.000.000
32	Nguyễn Thanh Tuấn	8814769862	BIDV	2.000.000
33	Bùi Việt Hà	6502699837	BIDV	2.000.000
34	Phan Minh Thắng	8895053575	BIDV	2.000.000
35	Nguyễn Hà Thy	8806163099	BIDV	2.000.000
36	Trần Thị Vân Anh	8806357889	BIDV	2.000.000
37	Trần Thị Thu Thủy	8835629358	BIDV	2.000.000
38	Trần Thị Sương	8826686658	BIDV	2.000.000
39	Bùi Phạm Remy	8801877668	BIDV	2.000.000
40	Huỳnh Thị Mỹ Dung	8826547439	BIDV	2.000.000
41	Nguyễn Thị Trung Hiếu	8896585582	BIDV	2.000.000

42	Ông Yến Nhi	8836579637	BIDV	2.000.000
43	Huỳnh Thị Yến Như	8827229948	BIDV	2.000.000
44	Nguyễn Trọng Nghĩa	8863446729	BIDV	2.000.000
45	Dương Thanh Nhường	8823442503	BIDV	2.000.000
46	Nguyễn Minh Kiều Trang	8853443102	BIDV	2.000.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bảy trăm lẻ sáu triệu đồng chẵn.

Ngày 02 tháng 2 năm 2026

NGƯỜI LẬP	KẾ TOÁN TRƯỞNG	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên)	*(Ký, ghi họ tên)*	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*
Nguyễn Ngọc Ân	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng..... Năm.....

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ	LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên)	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số C02-H

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

(Ban hành theo QĐ số 999 - TC / QĐ / CĐKT Ngày 02/11/1996
và sửa đổi bổ sung theo TT số 121/2002/TT/BTC ngày 31/12/2002 của BTC)

BẢNG NHẬN TIỀN LƯƠNG

Tháng 1 Quý I Năm 2026 " BV " Lương 2.340.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi %	PC Ưu đãi Thành tiền	Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
	BAN GIÁM ĐỐC			**9,74**	**1,5**	**0,0**	**0,0**		**10.520.640**	**11,24**	**36.822.240**		**0,00**	**0**	**2.498.652**	**263.016**	**34.060.572**	
1	Phan Quang Toàn	Giám đốc	V.08.01.03	4,32	0,8			40%	4.792.320	5,12	16.773.120			0	1.138.176	119.808	15.515.136	
2	Lương Thiện Tích	PGĐ	V.08.01.03	5,42	0,7			40%	5.728.320	6,12	20.049.120			0	1.360.476	143.208	18.545.436	
	PHÒNG KHTH			**27,76**	**0,9**	**0,3**	**0,3**		**16.997.760**	**29,26**	**85.466.160**		**0**	**0**	**6.371.118**	**670.644**	**78.424.398**	
3	Nguyễn Thị Trà Giang	BSĐK	V.08.01.03	3,33	0,5	0,3	0,1	60%	5.377.320	4,23	15.275.520			0	851.409	89.622	14.334.489	
4	Nguyễn Xuân Nghĩa	BSĐK/P.Khoa	V.08.01.03	2,34	0,4			20%	1.282.320	2,74	7.693.920			0	609.102	64.116	7.020.702	
5	Lê Thanh Đức	CĐ công nghệ	V.11.06.15	2,100				20%	982.800	2,10	5.896.800			0	466.830	49.140	5.380.830	
6	Trần Hoàng Thái Dương	CĐ QT mạng	V.11.06.15	2,10				20%	982.800	2,10	5.896.800			0	466.830	49.140	5.380.830	
7	Nguyễn Thị Thu Quyên	BSĐK	V.08.01.03	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
8	Vũ Thị Kim Doan	DS.ĐH	V.08.08.22	3,00				20%	1.404.000	3,00	8.424.000			0	666.900	70.200	7.686.900	
9	Nguyễn Thị Phương Anh	CĐHS	V.08.06.16	2,41				20%	1.127.880	2,41	6.767.280			0	535.743	56.394	6.175.143	
10	Thạch Thị Mỹ	CN YTCC	V.08.04.10	2,67				20%	1.249.560	2,67	7.497.360			0	593.541	62.478	6.841.341	
11	Hà Thị Ngọc Châu	CĐ NHS	V.08.06.16	2,10				20%	982.800	2,10	5.896.800			0	466.830	49.140	5.380.830	
12	Trương Thị Ngọc	KS phần mềm	V.05.02.07	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
13	Trần Ngọc Mỹ Tiên	DS.TH	V.08.08.23	3,03			0,2	20%	1.418.040	3,23	8.976.240			0	673.569	70.902	8.231.769	
	PHÒNG HCQT			**21,03**	**0,9**	**0**	**0**		**10.263.240**	**21,93**	**61.579.440**		**0,0000**	**0**	**4.875.039**	**513.162**	**56.191.239**	
14	Lê Thanh Hải	CN YTCC/P Tr H	V.08.04.10	3,99	0,5			20%	2.101.320	4,49	12.607.920			0	998.127	105.066	11.504.727	
15	Lương Thị Hoàng Quyên	CNKT	01.003	3,33				20%	1.558.440	3,33	9.350.640			0	740.259	77.922	8.532.459	
16	Huỳnh Huyền Trân	CN YTCC	V.08.04.10	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
17	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	CĐ NHS	V.08.06.16	3,03				20%	1.418.040	3,03	8.508.240			0	673.569	70.902	7.763.769	
18	Nguyễn Văn Đông	CNQT nhân lực	01.003	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
19	Nguyễn Gia Thiện	CN.KT	01.003	2,67				20%	1.249.560	2,67	7.497.360			0	593.541	62.478	6.841.341	
20	Đỗ Đình Phương Thảo	CN luật/P Tr P	01.003	3,33	0,4			20%	1.745.640	3,73	10.473.840			0	829.179	87.282	9.557.379	
	PHÒNG TCKT			**29,76**	**0,5**	**0,3**	**0**		**14.351.688**	**30,56**	**85.862.088**		**0**	**950.040**	**6.817.052**	**717.584**	**79.277.492**	
21	Lê Thị Bình	CN/Tr.Ph	06.031	5,02	0,5	0,2		20%	2.583.360	5,72	15.968.160			0	1.227.096	129.168	14.611.896	
22	Trần Thị Uyên Thi	CNKT	06,031	3,99				20%	1.867.320	3,99	11.203.920			0	886.977	93.366	10.223.577	
23	Nguyễn Ngọc Ân	CNKT	06.031	3,99				20%	1.867.320	3,99	11.203.920			0	886.977	93.366	10.223.577	
24	Hồ Phạm Tố Oanh	CĐKT	06.031	3,34				20%	1.563.120	3,34	9.378.720			0	742.482	78.156	8.558.082	
25	Phạm Thị Diễm Châu	CN KT	06.031	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
26	Hoàng Khánh Linh	CN KT	06.031	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
27	Đồng Thị Nhàn	CN KT	06.031	2,34				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
28	Nguyễn Thu Thủy	CN KT	06.031	2,340				20%	1.095.120	2,34	6.570.720			0	520.182	54.756	5.995.782	
29	Nguyễn Thị Hải	Thủ quỹ	06.032	4,06		0,1		20%	2.090.088	4,16	11.824.488	10%	0,4060	950.040	992.792	104.504	11.677.232	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi		Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
								%	Thành tiền									
KHOA KHÁM BỆNH				**60,78**	**1,3**	**0,1**	**1,5**		**58.551.480**	**63,68**	**207.562.680**		**0,0000**	**0**	**13.800.384**	**1.452.672**	**192.309.624**	
30	Nguyễn Thị Thùy Trang	BSCKI/TrK	V.08.01.03	5,42	0,5		0,1	60%	8.311.680	6,02	22.398.480			0	1.316.016	138.528	20.943.936	
31	Bùi Tấn Nhanh	BSCKI/P.Trk	V.08.01.03	4,65	0,4		0,1	60%	7.090.200	5,15	19.141.200			0	1.122.615	118.170	17.900.415	
32	Hoàng Thị Kim Liên	BSĐK	V.08.01.03	2,67			0,1	40%	2.499.120	2,77	8.980.920			0	593.541	62.478	8.324.901	
33	Quang Khương Duy	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,1	40%	2.190.240	2,44	7.899.840			0	520.182	54.756	7.324.902	
34	Cao Bích Loan	BSĐK	V.08.01.03	3,66			0,1	40%	3.425.760	3,76	12.224.160			0	813.618	85.644	11.324.898	
35	Huỳnh Thanh Triệu	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,1	40%	2.190.240	2,44	7.899.840			0	520.182	54.756	7.324.902	
36	Trần Thanh Hà	BSĐK	V.08.01.03	2,67			0,1	40%	2.499.120	2,77	8.980.920			0	593.541	62.478	8.324.901	
37	Huỳnh Trác Việt	BSĐK	V.08.01.03	3					0	3,00	7.020.000			0	666.900	70.200	6.282.900	
38	Y Khuêt Niê	BSĐK	V.08.01.03	3,00			0,1	40%	2.808.000	3,10	10.062.000			0	666.900	70.200	9.324.900	
39	Nguyễn Thị Điệp	ĐD.TH	V.08.05.13	3,66	0,4		0,1	40%	3.800.160	4,16	13.534.560			0	902.538	95.004	12.537.018	
40	Vũ Thị Hường	ĐDTH	V.08.05.13	3,96			0,1	60%	5.559.840	4,06	15.060.240			0	880.308	92.664	14.087.268	
41	Phạm Thị Thùy Trang	ĐD.TH	V.08.05.13	2,72			0,1	40%	2.545.920	2,82	9.144.720			0	604.656	63.648	8.476.416	
42	Lưu Kim Thành	CNĐD	V.08.05.12	3,99					0	3,99	9.336.600			0	886.977	93.366	8.356.257	
43	Phạm Thị Huyền Thoa	CĐĐD	V.08.05.13	3,03			0,1	40%	2.836.080	3,13	10.160.280			0	673.569	70.902	9.415.809	
44	Nguyễn Thị Ánh	CĐ.ĐD	V.08.05.13	3,96			0,1	40%	3.706.560	4,06	13.206.960			0	880.308	92.664	12.233.988	
45	Nguyễn Thị Loan	CĐHS	V.08.06.16	2,41		0,1		40%	2.255.760	2,51	8.129.160			0	535.743	56.394	7.537.023	
46	Đỗ Thị Nhung	CĐĐD	V.08.05.13	3,03			0,1	40%	2.836.080	3,13	10.160.280			0	673.569	70.902	9.415.809	
47	Nguyễn Thị Như Hoa	ĐDTH	V.08.05.13	4,27			0,1	40%	3.996.720	4,37	14.222.520			0	949.221	99.918	13.173.381	
KHOA HS CẤP CỨU				**56,84**	**1,3**	**4,2**	**2**		**70.522.920**	**64,34**	**221.078.520**		**0**	**0**	**12.924.522**	**1.360.476**	**206.793.522**	
48	Nhan Kim Ngọc	BSCKI/TrK	V.08.01.03	4,32	0,5	0,3	0,1	70%	7.895.160	5,22	20.109.960			0	1.071.486	112.788	18.925.686	
49	Huỳnh Thanh Hải	BS/P.Trk	V.08.03.07	3,66	0,4	0,3	0,1	60%	5.700.240	4,46	16.136.640			0	902.538	95.004	15.139.098	
50	Nông Thế Tình	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
51	Hoàng Kiều Anh	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
52	Ngô Thiện Lan Phương	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
53	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
54	Trần Thị Ngọc Thi	CĐ ĐD	V.08.05.13					60%	0	0,00	0			0	0	0	0	
55	Nguyễn Thái Hòa	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
56	Kim Ngọc Thu	BSĐK	V.08.01.03	2,34		0,3	0,1	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
57	Trần Nhật Tân	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
58	Lê Thị Bình.	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,10		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
59	Nguyễn Đình Khang	BSĐK	V.08.01.03	2,34		0,3	0,1	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
60	Nguyễn Thị Hoàng Lam	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,10		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
61	Thiều Quang Tùng	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,100		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
62	Đặng Văn Bằng	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,41				40%	2.255.760	2,41	7.895.160			0	535.743	56.394	7.303.023	
63	Nguyễn Hồng Quân	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,41		0,3	0,1	60%	3.383.640	2,81	9.959.040			0	535.743	56.394	9.366.903	
64	Nguyễn Thị Liễu	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,72		0,3	0,4	60%	3.818.880	3,42	11.821.680			0	604.656	63.648	11.153.376	
65	Nguyễn Trọng Diễn	CN.ĐD Tr	V.08.05.12	3,66	0,4	0,3	0,4	70%	6.650.280	4,760	17.788.680			0	902.538	95.004	16.791.138	
66	Đinh Thị Thúy Hiền	CĐĐD	V.08.05.13	3,65		0,3	0,1	60%	5.124.600	4,05	14.601.600			0	811.395	85.410	13.704.795	
67	Nguyễn Văn Minh	ĐD.TH	V.08.05.13	3,03				40%	2.836.080	3,03	9.926.280			0	673.569	70.902	9.181.809	

T T	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi %	PC Ưu đãi Thành tiền	Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
68	Nguyễn Xuân Nam	ĐD.TH	V.08.05.13	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
69	Nguyễn Thị Thu Hiếu	CĐĐD	V.08.05.13	3,34				70%	5.470.920	3,34	13.286.520			0	742.482	78.156	12.465.882	
	KHOA HSTC-CHỐNG ĐỘC			**49,88**	**0,4**	**4,5**	**2,3**		**61.649.640**	**57,08**	**195.216.840**		**0,00**	**0,00**	**11.177.244**	**1.176.552**	**182.863.044**	
70	Đoàn Thị Kim Thoa	BSCKI/Tr.Kh	V.08.01.03	3,33					0	3,33	7.792.200			0	740.259	77.922	6.974.019	
71	Ngô Mộc Huyền Trân	BSĐK	V.08.01.03	2,34		0,3	0,1	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
72	Nguyễn Thị Thùy Trang	BSĐK	V.08.01.03	2,34		0,3	0,1	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
73	Đỗ Thị Thùy Dung	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
74	Chu Thị Kim Ngân	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
75	Phạm Văn Sâm	BSĐK	V.08.01.03	3,99		0,3	0,1	60%	5.601.960	4,39	15.874.560			0	886.977	93.366	14.894.217	
76	Nguyễn Hữu Thọ	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
77	Hoàng Thị Ngọc Hà	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
78	Trần Thị Ngọc Thương	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,4	40%	1.965.600	2,50	7.815.600			0	466.830	49.140	7.299.630	
79	Phạm Trần Thu Thủy	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
80	Phạm Thị Thanh Tiền	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
81	Tô Thị Thùy Trang	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
82	Huỳnh Ngọc Ân	CN.ĐD	V.08.05.12	2,67		0,3	0,1	60%	3.748.680	3,07	10.932.480			0	593.541	62.478	10.276.461	
83	Phạm Thị Quỳnh Như	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,41		0,3	0,1	60%	3.383.640	2,81	9.959.040			0	535.743	56.394	9.366.903	
84	Lê Thị Huệ	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,72		0,3	0,1	60%	3.818.880	3,12	11.119.680			0	604.656	63.648	10.451.376	
85	Lê Thị Thanh Nhàn	CN.ĐD Tr	V.08.05.12	3,33	0,4	0,3	0,1	60%	5.236.920	4,13	14.901.120			0	829.179	87.282	13.984.659	
86	Phạm Thị Hồng Điệp	CĐĐD	V.08.05.13	3,34			0,4	60%	4.689.360	3,74	13.440.960			0	742.482	78.156	12.620.322	
87	Phan Thị Phượng	CĐĐD	V.08.05.13	3,65		0,3	0,1	60%	5.124.600	4,05	14.601.600			0	811.395	85.410	13.704.795	
88	Đặng Thị Thu Huyền	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,72		0,3	0,1	60%	3.818.880	3,12	11.119.680			0	604.656	63.648	10.451.376	
	KHOA NỘI			**54,99**	**1,3**	**0,3**	**1,7**		**50.508.900**	**58,29**	**186.907.500**		**0**	**0,000**	**12.513.267**	**1.317.186**	**173.077.047**	
89	Lê Đỗ Ái Quân	BS/Phó Khoa	V.08.01.03	3,00	0,4				0	3,40	7.956.000			0	755.820	79.560	7.120.620	
90	Thạch Minh Hạnh	BS/P.Trk	V.08.01.03	3	0,5			70%	5.733.000	3,50	13.923.000			0	778.050	81.900	13.063.050	
91	Lê Hoàng Thu Hiền	BSĐK	V.08.01.03	2,67			0,4	40%	2.499.120	3,07	9.682.920			0	593.541	62.478	9.026.901	
92	Vi Thị Hồng Nhung	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,1	40%	2.190.240	2,44	7.899.840			0	520.182	54.756	7.324.902	
93	Lê Thị Ánh	BSĐK	V.08.01.03	2,67				40%	2.499.120	2,67	8.746.920			0	593.541	62.478	8.090.901	
94	Lê Đình Long	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
95	Nguyễn Huỳnh Minh Thảo	BSĐK	V.08.01.03	3,00					0	3,00	7.020.000			0	666.900	70.200	6.282.900	
96	Nguyễn Thị Thanh Huyền	BSĐK	V.08.03.07	3,33				40%	3.116.880	3,33	10.909.080			0	740.259	77.922	10.090.899	
97	Chu Thị Bình	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
98	Hoàng Như Hằng	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
99	Nguyễn Thị Huệ	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1				40%	1.965.600	2,10	6.879.600			0	466.830	49.140	6.363.630	
100	Trần Thị Hoài Thu	CNĐD	V.08.05.12	3	0,4			40%	3.182.400	3,40	11.138.400			0	755.820	79.560	10.303.020	
101	Trần Nguyễn Cẩm Nhung	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,10				40%	1.965.600	2,10	6.879.600			0	466.830	49.140	6.363.630	
102	Trương Minh Tiến	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
103	Đặng Cao Linh	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,10				40%	1.965.600	2,10	6.879.600			0	466.830	49.140	6.363.630	
104	Phạm Thị Hồng Ngọc	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,4	40%	1.965.600	2,50	7.815.600			0	466.830	49.140	7.299.630	
105	Nguyễn Tống Thanh Thanh	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,4	40%	1.965.600	2,50	7.815.600			0	466.830	49.140	7.299.630	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi		Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
								%	Thành tiền									
106	Phan Thị Thanh Trang	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1		0,3	0,1	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
107	Lê Thị Thanh Hằng	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,72			0,1	40%	2.545.920	2,82	9.144.720			0	604.656	63.648	8.476.416	
108	Vi Thị Điệp	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65				70%	5.978.700	3,65	14.519.700			0	811.395	85.410	13.622.895	
109	Trần Thị Hương	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,2	40%	3.416.400	3,85	12.425.400			0	811.395	85.410	11.528.595	
	KHOA NHI			49,27	0,8	0	0		63.219.780	50,07	180.383.580		0	0	11.130.561	1.171.638	168.081.381	
110	Nguyễn Thị Hôn	ĐD.TH	V.08.05.13	3,99	0,4			70%	7.190.820	4,39	17.463.420			0	975.897	102.726	16.384.797	
111	Lê Thị Ngọc Diệp	BSĐK	V.08.01.03	3,33				40%	3.116.880	3,33	10.909.080			0	740.259	77.922	10.090.899	
112	K' Nghòe	BSĐK	V.08.01.03	3,00	0,4			60%	4.773.600	3,40	12.729.600			0	755.820	79.560	11.894.220	
113	Nguyễn Thị Thuần	BSCKI/Tr.Kh	V.08.01.03					60%	0	0,00	0			0	0	0	0	
114	Lê Thị Mỹ Chi	CNĐD	V.08.05.12	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
115	Nguyễn Thị Bảo Châu	BSĐK	V.08.01.03	3,00				50%	3.510.000	3,00	10.530.000			0	666.900	70.200	9.792.900	
116	Hồ Thị Thùy Tiên	BSĐK	V.08.01.03	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
117	Nguyễn Văn Khánh	BSĐK	V.08.01.03	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
118	Phạm Trúc Hân	BSĐK	V.08.03.07	3,00				50%	3.510.000	3,00	10.530.000			0	666.900	70.200	9.792.900	
119	Nguyễn Hoàng Đức	BSĐK	V.08.03.07	2,67				50%	3.123.900	2,67	9.371.700			0	593.541	62.478	8.715.681	
120	Phạm Thị Chi	BSĐK	V.08.01.03	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
121	Nguyễn Thị Mỹ	CNĐD	V.08.05.12	3,66				50%	4.282.200	3,66	12.846.600			0	813.618	85.644	11.947.338	
122	Bùi Thị Minh Thư	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,10				50%	2.457.000	2,10	7.371.000			0	466.830	49.140	6.855.030	
123	Nguyễn Thị Hải Oanh	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,10				50%	2.457.000	2,10	7.371.000			0	466.830	49.140	6.855.030	
124	Lê Thị Hồng Phương	CĐ.ĐD	V.08.05.13	3,65				60%	5.124.600	3,650	13.665.600			0	811.395	85.410	12.768.795	
125	Phạm Thị Hồng Nhung	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,72				50%	3.182.400	2,720	9.547.200			0	604.656	63.648	8.878.896	
126	Huỳnh Thị Mi Ni	CĐ.ĐD	V.08.05.13					50%	0	0,000	0			0	0	0	0	
127	Quách Mỹ Anh	ĐD.TH	V.08.05.13	3,03				50%	3.545.100	3,030	10.635.300			0	673.569	70.902	9.890.829	
128	Nguyễn Thị Thu	CNĐD	V.08.05.12	3,66				70%	5.995.080	3,66	14.559.480			0	813.618	85.644	13.660.218	
	KHOA YHCT			32,98	1,2	0	1		32.411.995	35,18	114.733.195		0,4482	1.048.788	7.697.849	810.300	107.273.834	
129	Nguyễn Tiến Thiệu	BS/P Tr.k	V.08.01.03	4,98	0,4		0,2	40%	5.455.195	5,58	18.512.395	9%	0,4482	1.048.788	1.295.609	136.380	18.129.194	
130	Nguyễn Văn Hưng	BS.YHCT	V.08.01.03	3	0,4			40%	3.182.400	3,40	11.138.400			0	755.820	79.560	10.303.020	
131	Lê Thị Dương	YS.YHDT	V.08.03.07	3,34			0,2	40%	3.126.240	3,54	11.409.840			0	742.482	78.156	10.589.202	
132	Hoàng Khắc Tâm	BS.YHCT	V.08.01.03	2,67				40%	2.499.120	2,67	8.746.920			0	593.541	62.478	8.090.901	
133	Hoàng Thị Hương	BS YHCT	V.08.01.03	3,33				40%	3.116.880	3,33	10.909.080			0	740.259	77.922	10.090.899	
134	Trương Trần Phương Thảo	BS.YHCT	V.08.03.07	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
135	Liêu Đức Tân	YS.YHDT	V.08.03.07	2,66				40%	2.489.760	2,66	8.714.160			0	591.318	62.244	8.060.598	
136	Đỗ Thị Hào	ĐD.TH	V.08.05.13	3,34			0,2	40%	3.126.240	3,54	11.409.840			0	742.482	78.156	10.589.202	
137	Vũ Thị Yến	CNĐD	V.08.05.12	3,66	0,4		0,2	40%	3.800.160	4,26	13.768.560			0	902.538	95.004	12.771.018	
138	Hồ Thị Kim Oanh	YS.YHDT	V.08.03.07	3,66			0,2	40%	3.425.760	3,86	12.458.160			0	813.618	85.644	11.558.898	
	KHOA NGOẠI			43,82	1,30	0,00	1,50		49.050.893	46,62	158.141.693		0	760.032	10.102.379	1.063.408	147.735.937	
139	Trần Thị Hồng Thu	CNĐD	V.08.05.12	3,99	0,4		0,2	50%	5.136.300	4,59	15.876.900			0	975.897	102.726	14.798.277	
140	Phan Văn Tiên	BS-CK1	V.08.01.03	3,33	0,5			60%	5.377.320	3,83	14.339.520			0	851.409	89.622	13.398.489	
141	Phạm Mạnh Thắng	BSĐK	V.08.01.03	3,00			0,1	40%	2.808.000	3,10	10.062.000			0	666.900	70.200	9.324.900	
142	Nguyễn Thị Lệ Hằng	BSĐK	V.08.01.03	4,32			0,4	40%	4.043.520	4,72	15.088.320			0	960.336	101.088	14.026.896	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi %	PC Ưu đãi Thành tiền	Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
43	Phan Minh Tường	Phó tr khoa	V.08.01.03	3,00	0,4		0,2	60%	4.773.600	3,60	13.197.600			0	755.820	79.560	12.362.220	
44	Hồ Văn Hoạt	BSĐK	V.08.01.03	2,67			0,2	60%	3.748.680	2,87	10.464.480			0	593.541	62.478	9.808.461	
45	Thái Vĩnh Thiện	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
46	Nguyễn Hoàng Khải	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
47	Hồ Thị Linh Chi	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,100				40%	1.965.600	2,10	6.879.600			0	466.830	49.140	6.363.630	
48	Trần Kim Dung	CĐ.ĐD	V.08.05.13					40%	0	0,00	0			0	0	0	0	
49	Lê Thị Trí	CNĐD	V.08.05.12	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
50	Trịnh Đô La	CĐĐD	V.08.05.13	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
51	Lê Thị Thúy Hà	ĐD.TH	V.08.05.13	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
52	Lê Thị Lựt	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,2	50%	4.270.500	3,85	13.279.500			0	811.395	85.410	12.382.695	
53	Đỗ Thị Nương	ĐD.TH	V.08.05.13	4,06			0,2	40%	4.104.173	4,26	14.072.573	8%	0,3248	760.032	974.741	102.604	13.755.259	
	KHOA GÂY MÊ			**48,9**	**1,3**	**0,0**	**1,0**		**55.996.200**	**51,20**	**175.804.200**		**0,0000**	**0**	**11.159.460**	**1.174.680**	**163.470.060**	
54	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	BS/Tr.k	V.08.01.03	4,65	0,5			50%	6.025.500	5,15	18.076.500			0	1.144.845	120.510	16.811.145	
55	Hoàng Viết Dũng	Phó tr khoa	V.08.01.03	2,67	0,4			50%	3.591.900	3,07	10.775.700			0	682.461	71.838	10.021.401	
56	Bùi Quốc Bảo	BSĐK	V.08.01.03	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
57	Nguyễn Thị Lệ Trâm	CNĐD	V.08.05.12	3,66	0,4			50%	4.750.200	4,06	14.250.600			0	902.538	95.004	13.253.058	
58	Hồ Vĩnh Tuy	CNĐD	V.08.05.12	3,66				50%	4.282.200	3,66	12.846.600			0	813.618	85.644	11.947.338	
59	Nguyễn Thị Hường	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,2	50%	4.270.500	3,85	13.279.500			0	811.395	85.410	12.382.695	
60	Nguyễn Thị Hoàng	CNĐD	V.08.05.12	3,66				50%	4.282.200	3,66	12.846.600			0	813.618	85.644	11.947.338	
61	Nguyễn Thành Vinh	CNĐD	V.08.05.12	3,33			0,2	50%	3.896.100	3,53	12.156.300			0	740.259	77.922	11.338.119	
62	Phạm Văn Phú	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
63	Trần Thị Phương Thảo	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,2	50%	2.457.000	2,30	7.839.000			0	466.830	49.140	7.323.030	
64	Nguyễn Thị Kiều Linh	BSĐK	V.08.01.03	2,34				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
65	Trần Thị Bé	CNĐD	V.08.05.12	2,340				50%	2.737.800	2,34	8.213.400			0	520.182	54.756	7.638.462	
66	Nguyễn Biên Cương	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,10				50%	2.457.000	2,10	7.371.000			0	466.830	49.140	6.855.030	
67	Đặng Thị Dung	CĐ.ĐD	V.08.05.13	3,34			0,2	50%	3.907.800	3,54	12.191.400			0	742.482	78.156	11.370.762	
68	Lê Văn Hòa	ĐD.TH	V.08.05.13	3,06				50%	3.580.200	3,06	10.740.600			0	680.238	71.604	9.988.758	
69	Đặng Anh Tuấn	CNĐD	V.08.05.13	3,66			0,2	50%	4.282.200	3,86	13.314.600			0	813.618	85.644	12.415.338	
	KHOA SẢN			**76,6**	**1,3**	**2,0**	**2,0**		**82.655.820**	**81,90**	**274.301.820**		**0,0000**	**0**	**17.317.170**	**1.822.860**	**255.161.790**	
70	Trương Thị Trinh	BS CKI/P TrK	V.08.01.03	4,65	0,5	0,1	0,4	70%	8.435.700	5,65	21.656.700			0	1.144.845	120.510	20.391.345	
71	Nguyễn Văn Phái	BSĐK	V.08.01.03	2,67		0,1		40%	2.499.120	2,77	8.980.920			0	593.541	62.478	8.324.901	
72	Nguyễn Văn Mạnh	BSĐK	V.08.01.03	2,67	0,4	0,1		40%	2.873.520	3,17	10.291.320			0	682.461	71.838	9.537.021	
73	Phạm Duy Tịnh	BSĐK	V.08.01.03	2,34		0,1		40%	2.190.240	2,44	7.899.840			0	520.182	54.756	7.324.902	
74	Nguyễn Văn Bán	BSĐK	V.08.01.03	2,67			0,1	40%	2.499.120	2,77	8.980.920			0	593.541	62.478	8.324.901	
75	Hoàng Văn Mạnh	BSĐK	V.08.01.03	3,00			0,1	40%	2.808.000	3,10	10.062.000			0	666.900	70.200	9.324.900	
76	Hà Nhật Linh	BSĐK	V.08.01.03	3,00					0	3,00	7.020.000			0	666.900	70.200	6.282.900	
77	Võ Thị Huyền Trang	NHS.TH	V.08.06.16	3,34		0,1		40%	3.126.240	3,44	11.175.840			0	742.482	78.156	10.355.202	
78	Trần Thị Thanh Thúy	CĐ NHS	V.08.06.16						0	0,00	0			0	0	0	0	
79	Thẩm Thị Thu Hà	CĐ NHS	V.08.06.16	2,10		0,1		40%	1.965.600	2,20	7.113.600			0	466.830	49.140	6.597.630	
80	Nguyễn Thị Thu Phương	NHS.TH	V.08.06.16	3,96		0,1	0,2	60%	5.559.840	4,26	15.528.240			0	880.308	92.664	14.555.268	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi		Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
								%	Thành tiền									
181	Đỗ Thị Ngọc Sương	CN.NHS	V.08.06.15	3,33	0,4	0,1		40%	3.491.280	3,83	12.453.480			0	829.179	87.282	11.537.019	
182	Lý Trần Như Thúy	CN.NHS	V.08.06.15	3,99		0,1		60%	5.601.960	4,09	15.172.560			0	886.977	93.366	14.192.217	
183	Lê Nhựt Quế	CN.NHS	V.08.06.15	3,00		0,1		40%	2.808.000	3,10	10.062.000			0	666.900	70.200	9.324.900	
184	Nguyễn Thị Thúy	NHS.TH	V.08.06.16	3,65		0,1	0,2	40%	3.416.400	3,95	12.659.400			0	811.395	85.410	11.762.595	
185	Nguyễn Thị Nga	NHS.TH	V.08.06.16	3,65		0,1	0,2	40%	3.416.400	3,95	12.659.400			0	811.395	85.410	11.762.595	
186	Lê Thị Hồng Ân	NHS.TH	V.08.06.16	3,65		0,1		40%	3.416.400	3,75	12.191.400			0	811.395	85.410	11.294.595	
187	Huỳnh Thị Thanh	NHS.TH	V.08.06.16	3,65		0,1	0,2	40%	3.416.400	3,95	12.659.400			0	811.395	85.410	11.762.595	
188	Lê Thị Dung	NHS.TH	V.08.06.16	3,03		0,1		40%	2.836.080	3,13	10.160.280			0	673.569	70.902	9.415.809	
189	Thái Ngọc Yến	CĐHS	V.08.06.16	2,72		0,1		40%	2.545.920	2,82	9.144.720			0	604.656	63.648	8.476.416	
190	Đào Thị Hoài	NHS.TH	V.08.06.16	2,72		0,1		40%	2.545.920	2,82	9.144.720			0	604.656	63.648	8.476.416	
191	Phạm Thị Giang	NHS.TH	V.08.06.16	3,96		0,1	0,2	40%	3.706.560	4,26	13.674.960			0	880.308	92.664	12.701.988	
192	Lê Thị Minh Trang	NHS.TH	V.08.06.16	4,58		0,1	0,4	70%	7.502.040	5,08	19.389.240		0,0000	0	1.018.134	107.172	18.263.934	
193	Huỳnh Thanh Thảo	NHS.TH	V.08.06.16	4,27		0,1		60%	5.995.080	4,37	16.220.880			0	949.221	99.918	15.171.741	
KHOA CẬN LÂM SÀNG				**43,0**	**0,90**	**0,00**	**2,20**		**50.363.820**	**46,07**	**158.167.620**		**0**	**0**	**9.752.301**	**1.026.558**	**147.388.761**	
194	Huỳnh Thị Kim Loan	CN/Tr.Khoa	V.08.7.18	4,65	0,5		0,2	60%	7.230.600	5,35	19.749.600			0	1.144.845	120.510	18.484.245	
195	Hồ Thị Phương Thảo	CNXN	V.08.7.18	3	0,4		0,3	40%	3.182.400	3,70	11.840.400			0	755.820	79.560	11.005.020	
196	Nguyễn Thị Hồng	CNXN	V.08.7.18	2,67				20%	1.249.560	2,67	7.497.360			0	593.541	62.478	6.841.341	
197	Lê Thị Trầm	CNXN	V.08.7.18	2,67				40%	2.499.120	2,67	8.746.920			0	593.541	62.478	8.090.901	
198	Lê Thị Nhân	KTV	V.08.7.19	2,72				40%	2.545.920	2,72	8.910.720			0	604.656	63.648	8.242.416	
199	Trần Thị Tố Quyên	KTV	V.08.7.19	2,41				40%	2.255.760	2,41	7.895.160			0	535.743	56.394	7.303.023	
200	Nguyễn Đoàn Minh Thi	KTV	V.08.7.19	3,34			0,4	70%	5.470.920	3,74	14.222.520			0	742.482	78.156	13.401.882	
201	Trần Thanh Thảo	CNXN	V.08.7.18	3,99			0,3	70%	6.535.620	4,29	16.574.220			0	886.977	93.366	15.593.877	
202	Lưu Thị Hoài Ngân	KTV Y hạng IV	V.08.7.19	3,34			0,3	60%	4.689.360	3,64	13.206.960			0	742.482	78.156	12.386.322	
203	Trần Thị Thanh Nhàn	ĐD.TH	V.08.05.13	3,03				40%	2.836.080	3,03	9.926.280			0	673.569	70.902	9.181.809	
204	Phan Thị Trang	KTV	V.08.7.19	2,72			0,2	40%	2.545.920	2,92	9.378.720			0	604.656	63.648	8.710.416	
205	Lê Thị Hồng Hạnh	CNXN	V.08.07.18	2,34			0,3	40%	2.190.240	2,64	8.367.840			0	520.182	54.756	7.792.902	
206	Bùi Thị Minh	KTV	V.08.7.19	3,06			0,2	60%	4.296.240	3,26	11.924.640			0	680.238	71.604	11.172.798	
207	Nguyễn Thị Hoa	KTV	V.08.7.19	3,03				40%	2.836.080	3,03	9.926.280			0	673.569	70.902	9.181.809	
KHOA DƯỢC				**27,5**	**0,9**	**0**	**0**		**26.601.120**	**28,42**	**93.103.920**		**0**	**0**	**6.317.766**	**665.028**	**86.121.126**	
208	Nguyễn Thị Ánh Hồng	DS.ĐH/P.Tr P	V.08.08.23	3,00	0,5			40%	3.276.000	3,50	11.466.000			0	778.050	81.900	10.606.050	
209	Ngô Thanh Duyên	DS.ĐH	V.08.08.22	3,66	0,4			40%	3.800.160	4,06	13.300.560			0	902.538	95.004	12.303.018	
210	Lê Hằng Nga	DS.ĐH	V.08.08.22	3,00				40%	2.808.000	3,00	9.828.000			0	666.900	70.200	9.090.900	
211	Nguyễn Thị Nam	DS.CĐ	V.08.08.22	2,4				40%	2.255.760	2,41	7.895.160			0	535.743	56.394	7.303.023	
212	Võ Thị Yến Nhi	CĐ dược	V.08.08.23					40%	0	0,00	0			0	0	0	0	
213	Nguyễn Thiện Ý	CĐ dược	V.08.08.23	2,10				40%	1.965.600	2,10	6.879.600			0	466.830	49.140	6.363.630	
214	Lê Thị Ngọc Châu	DS.TH	V.08.08.23	4,27				40%	3.996.720	4,27	13.988.520			0	949.221	99.918	12.939.381	
215	Bùi Thị Tuyết Mai	DS.TH	V.08.08.22						0	0,00	0			0	0	0	0	
216	Đặng Ngọc Minh Thơ	DS.CĐ	V.08.08.23	2,41				40%	2.255.760	2,41	7.895.160			0	535.743	56.394	7.303.023	
217	Lê Thùy Phương Linh	CN dược	V.08.08.22					40%	0	0,00	0			0	0	0	0	
218	Đặng Trần Trung Trực	DS.ĐH	V.08.08.22	3,33				40%	3.116.880	3,33	10.909.080			0	740.259	77.922	10.090.899	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi %	PC Ưu đãi Thành tiền	Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
19	Lê Thị Trúc Linh	DS.TH	V.08.08.23	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
	KHOA TTB + VTYT			**9,75**	**0,4**	**0,0**	**0,0**		**4.750.200**	**10,15**	**28.501.200**		**0**	**0**	**2.256.345**	**237.510**	**26.007.345**	
20	Trần Mỹ Lệ	DS.ĐH	V.08.08.23	3,66	0,4			20%	1.900.080	4,06	11.400.480			0	902.538	95.004	10.402.938	
21	Trương Văn Vũ	CĐ dược	V.08.08.23	2,10				20%	982.800	2,10	5.896.800			0	466.830	49.140	5.380.830	
22	Hoàng Tình	Kỹ sư	V.05.02.07	3,99				20%	1.867.320	3,99	11.203.920			0	886.977	93.366	10.223.577	
	KHOA KS NHIỄM KHUẨN			**24,9**	**0,90**	**0,00**	**1,40**		**24.167.520**	**27,22**	**87.862.320**		**0,0000**	**0**	**5.739.786**	**604.188**	**81.518.346**	
23	Nguyễn Thị Tiến	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,2	40%	3.416.400	3,85	12.425.400			0	811.395	85.410	11.528.595	
24	Trương Hải Thủy	CN.CNSH	V.08.7.18	4,32	0,5		0,2	40%	4.511.520	5,02	16.258.320			0	1.071.486	112.788	15.074.046	
25	Bùi Minh Hải	DS.TH	V.08.08.23	3,65			0,2	40%	3.416.400	3,85	12.425.400			0	811.395	85.410	11.528.595	
26	Trần Hoàng Nhật	CN.CNSH	V.08.7.18	2,34			0,2	40%	2.190.240	2,54	8.133.840			0	520.182	54.756	7.558.902	
27	Nguyễn Hoàng Vũ	DS.TH	V.08.08.23	3,65			0,2	40%	3.416.400	3,85	12.425.400			0	811.395	85.410	11.528.595	
28	Phạm Thị Phương	CNĐD	V.08.05.12	3,66	0,4		0,2	40%	3.800.160	4,26	13.768.560			0	902.538	95.004	12.771.018	
29	Trương Thị Thư	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,2	40%	3.416.400	3,85	12.425.400			0	811.395	85.410	11.528.595	
	KHOA TMH-RHM-MẮT			**32,4**	**0,90**	**0,00**	**0,40**		**35.596.080**	**33,66**	**114.360.480**		**0**	**0**	**7.393.698**	**778.284**	**106.188.498**	
30	Tạ Tú Thạch	BSĐK	V.08.01.03	3,66	0,5		0,1	60%	5.840.640	4,26	15.809.040			0	924.768	97.344	14.786.928	
31	Nguyễn Trần Duy Tân	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,1	40%	2.190.240	2,44	7.899.840			0	520.182	54.756	7.324.902	
32	Huỳnh Huỳnh Thơ	BSĐK	V.08.01.03	2,67				40%	2.499.120	2,67	8.746.920			0	593.541	62.478	8.090.901	
33	Hoàng Ngọc Anh	BSĐK	V.08.01.03	3,00				40%	2.808.000	3,00	9.828.000			0	666.900	70.200	9.090.900	
34	Lê Thị Huyền	BSĐK	V.08.01.03	3,33				40%	3.116.880	3,33	10.909.080			0	740.259	77.922	10.090.899	
35	Quản Thị Bích Hạnh	BS.Tr trạm	V.08.01.03	3,66				40%	3.425.760	3,66	11.990.160			0	813.618	85.644	11.090.898	
36	Nguyễn Trần Nghị	CĐĐD	V.08.05.13	2,72			0,1	40%	2.545.920	2,82	9.144.720			0	604.656	63.648	8.476.416	
37	Ngô Thị Thúy Tiên	CĐĐD	V.08.05.13	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
38	Trần Lê Khanh	YS	V.08.03.07	2,66			0,1	40%	2.489.760	2,76	8.948.160			0	591.318	62.244	8.294.598	
39	Lâm Thị Mỹ Vân	CNĐD	V.08.05.12	4,98	0,4			60%	7.553.520	5,38	20.142.720			0	1.195.974	125.892	18.820.854	
	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			**40,5**	**1,3**	**0,0**	**2,4**		**36.906.480**	**44,17**	**140.264.280**		**0,0000**	**0**	**9.285.471**	**977.418**	**130.001.391**	
40	Trương Tuyết Thùy Dương	BSĐK	V.08.01.03					40%	0	0,00	0			0	0	0	0	
41	Phan Thị Ngọc Lan	BSCKI/TrK	V.08.01.03	5,42	0,5			40%	5.541.120	5,92	19.393.920			0	1.316.016	138.528	17.939.376	
42	Đồng Văn Tùng	BSĐK	V.08.01.03	3,33	0,4			40%	3.491.280	3,73	12.219.480			0	829.179	87.282	11.303.019	
43	Lê Thị Hiếu	BSĐK	V.08.01.03	2,34					0	2,34	5.475.600			0	520.182	54.756	4.900.662	
44	Phạm Hồng Thắng	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
45	Vũ Thị Ngọc Bích	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
46	Trần Thị Thúy Huyền	BSĐK	V.08.01.03	2,34				40%	2.190.240	2,34	7.665.840			0	520.182	54.756	7.090.902	
47	Tôn Thành Phúc	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,4	40%	3.416.400	4,05	12.893.400			0	811.395	85.410	11.996.595	
48	Hồ Danh Toại	CN.CĐHA/ĐD T	V.08.07.18	3,00	0,4		0,4	40%	3.182.400	3,80	12.074.400			0	755.820	79.560	11.239.020	
49	Nguyễn Thị Hương	CĐĐD	V.08.05.13	4,27				40%	3.996.720	4,27	13.988.520			0	949.221	99.918	12.939.381	
50	Phạm Hồng Kỳ	YS	V.08.03.07	2,86			0,4	40%	2.676.960	3,26	10.305.360			0	635.778	66.924	9.602.658	
51	Lê Thái Sơn	YS	V.08.03.07	2,86			0,4	40%	2.676.960	3,26	10.305.360			0	635.778	66.924	9.602.658	
52	Lê Huỳnh Hồng Phú	YS	V.08.03.07	2,66			0,4	40%	2.489.760	3,06	9.650.160			0	591.318	62.244	8.996.598	
53	Nguyễn Văn Nhiên	KTV	V.08.7.19	3,06			0,4	40%	2.864.160	3,46	10.960.560			0	680.238	71.604	10.208.718	
	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG			**7,70**	**0,4**	**0,0**	**0,0**		**3.790.800**	**8,10**	**22.744.800**		**0,000**	**0**	**1.800.630**	**189.540**	**20.754.630**	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Lương và PC								PC VK			BHXH+YT 9.5%	BHTN 1%	Tổng số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
				HSL Mới	CV	TN	ĐH	PC Ưu đãi		Cộng H.số	Thành tiền	%	HS quy đổi	Thành tiền				
								%	Thành tiền									
254	Trần Thị Lan	CN.NHS/PP	V.08.06.15	4,98	0,4			20%	2.517.840	5,38	15.107.040			0	1.195.974	125.892	13.785.174	
255	Trần Thị Mai	CĐ.ĐD	V.08.05.13	2,72				20%	1.272.960	2,720	7.637.760			0	604.656	63.648	6.969.456	
KHOA DINH DƯỠNG				**7,66**	**0,0**	**0,0**	**0,0**		**7.169.760**	**7,66**	**25.094.160**		**0,000**	**0**	**1.702.818**	**179.244**	**23.212.098**	
256	Trần Thị Hải Ly	CN.ĐD	V.08.05.12	4,32				40%	4.043.520	4,32	14.152.320			0	960.336	101.088	13.090.896	
257	Lê Thị Nhung	ĐD.TH	V.08.05.13	3,34				40%	3.126.240	3,34	10.941.840			0	742.482	78.156	10.121.202	
KHOA TRUYỀN NHIỄM				**33,50**	**0,9**	**0,0**	**4,0**		**47.743.067**		**137.599.067**		**0**	**815.724**	**7.724.614**	**813.117**	**129.877.060**	
258	Huỳnh Thị Thanh Lan	BSĐK/Tr khoa	V.08.01.03	4,98	0,5		0,4	70%	9.547.247	5,88	23.306.447	7%	0,3486	815.724	1.295.698	136.389	22.690.084	
259	Phạm Hoàng Khánh	BSĐK	V.08.01.03	3,66			0,4	60%	5.138.640	4,06	14.639.040			0	813.618	85.644	13.739.778	
260	Nguyễn Trọng Cường	BSĐK	V.08.01.03	3,00			0,4	60%	4.212.000	3,40	12.168.000			0	666.900	70.200	11.430.900	
261	Trần Văn Đạt	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,4	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
262	Âu Phương Thảo	BSĐK	V.08.01.03	3,00					0	3,00	7.020.000			0	666.900	70.200	6.282.900	
263	Vũ Trọng Long	CN.ĐD	V.08.05.12	2,67			0,4	60%	3.748.680	3,07	10.932.480			0	593.541	62.478	10.276.461	
264	Rcom Ha Net	BSĐK	V.08.01.03	2,34			0,4	60%	3.285.360	2,74	9.696.960			0	520.182	54.756	9.122.022	
265	Đỗ Thị Hương	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,4	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
266	Đoàn Thị Thúy Thùy	CĐ ĐD	V.08.05.13	2,1			0,4	60%	2.948.400	2,50	8.798.400			0	466.830	49.140	8.282.430	
267	Tống Thụy Tường Vân	ĐD.TH	V.08.05.13	3,66	0,4		0,4	70%	6.650.280	4,46	17.086.680			0	902.538	95.004	16.089.138	
268	Trần Hồng Ngọc	ĐD.TH	V.08.05.13	3,65			0,4	70%	5.978.700	4,05	15.455.700			0	811.395	85.410	14.558.895	
Tổng Cộng				**789,200**	**20,6**	**11,7**	**23,7**		**813.789.803**	**806,800**	**2.791.557.803**		**1,5276**	**3.574.584**	**180.358.125**	**18.985.066**	**2.595.789.195**	

Ngày.....tháng 01 năm 2026

Lập bảng	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Ngọc Ân	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

TRUNG TÂM Y TẾ
KV THUẬN AN

BẢNG THỰC NHẬN TIỀN LƯƠNG
Tháng 1 Năm 2026 "NVHĐ không chuyên môn-BV"

STT	Họ và tên	Thời hạn hợp đồng		Chức danh	Khoa, Phòng	Lương khoán vùng	Người lao động đóng		Đơn vị đóng		Số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
							BHXH 8%+BHYT 1.5%	BHTN 1%	BHXH 17,5%+BHYT 3%	BHTN 1%		
1	Nguyễn Hùng Kiệt	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	7.770.571	738.204	77.706	1.592.967	77.706	6.954.661	
2	Hồ Minh Trí	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	9.445.178	897.292	94.452	1.936.261	94.452	8.453.434	
3	Nguyễn Văn Dự	01/07/2025	31/12/2025	Tạp vụ	TCHC	7.115.908	676.011	71.159	1.458.761	71.159	6.368.738	
4	Trần Ngọc Tâm	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
5	Phương Tấn Đạt	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	5.575.500	529.673	55.755	1.142.978	55.755	4.990.073	
6	Nguyễn Quốc Lâm	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
7	Diệp Văn Phát	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
8	Lư Bảo Cường	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
9	Nguyễn Hữu Duy	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	6.088.446	578.402	60.884	1.248.131	60.884	5.449.159	
10	Huỳnh Thanh Trúc	01/07/2025	31/12/2025	Bảo vệ	TCHC	5.575.500	529.673	55.755	1.142.978	55.755	4.990.073	
11	Nguyễn Thị Lam	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	Sản	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
12	Đinh Công Tráng	01/07/2025	31/12/2025	Hỗ trợ phục vụ	TCHC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
13	Lê Văn Dũng	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	7.048.137	669.573	70.481	1.444.868	70.481	6.308.083	
14	Nguyễn Thường Khanh	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	6.088.446	578.402	60.884	1.248.131	60.884	5.449.159	
15	Nguyễn Thế Sơn	01/07/2025	31/12/2025	Tài xế	TCHC	6.088.446	578.402	60.884	1.248.131	60.884	5.449.159	
16	Âu Dương Cường	01/07/2025	31/12/2025	Tạp vụ	KSNK	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
17	Bùi Thị Thông	01/07/2025	31/12/2025	Tạp vụ	KSNK	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
18	Đỗ Thị Quyên	01/07/2025	31/12/2025	Tạp vụ	KSNK	6.146.989	583.964	61.470	1.260.133	61.470	5.501.555	
19	Trần Thị Diễm Trinh	01/07/2025	31/12/2025	Hỗ trợ phục vụ	HSTC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
20	Huỳnh Thị Phương	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	HSTC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
21	Dương Thị Huyền Trang	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	Nhi	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
22	Nguyễn Thị Minh Trang	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	Nhi	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
23	Ngô Thị Mỹ Linh	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	HSTC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
24	Lưu Ánh Hoa	01/01/2026	31/12/2026	Hộ lý	Ngoại	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
25	Cao Thị Kim	01/01/2026	31/12/2026	Hộ lý	YHCT	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
26	Trần Thị Thanh Tùng	01/01/2026	31/12/2026	Hộ lý	Khám bệnh	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	

STT	Họ và tên	Thời hạn hợp đồng		Chức danh	Khoa, Phòng	Lương khoán vùng	BHXH 8%+BHYT 1.5%	BHTN 1%	BHXH 17,5%+BHYT 3%	BHTN 1%	Số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
27	Nguyễn Ngọc Lệ	01/01/2026	31/12/2026	Hộ lý	Xét nghiệm	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
28	Đinh Thị Phượng	01/01/2026	31/12/2026	Hộ lý	Nội	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
29	Nguyễn Ngọc Tiến	01/01/2026	31/12/2026	Hỗ trợ phục vụ	CĐHA	5.522.400	524.628	55.224	1.132.092	55.224	4.942.548	
30	Lê Hữu Phúc	01/01/2026	31/12/2026	Hỗ trợ phục vụ	TCHC	5.522.400	524.628	55.224	1.132.092	55.224	4.942.548	
31	Huỳnh Minh Thiện	01/01/2026	31/12/2026	Hỗ trợ phục vụ	TCHC	5.522.400	524.628	55.224	1.132.092	55.224	4.942.548	
32	Võ Thị Cúc	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	Nhiễm	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
33	Nguyễn Thị Kim Lan	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	CĐHA	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
34	Nguyễn Thị Tuyết Lan	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	NỘI	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
35	Nguyễn Bích Quyên	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	NỘI	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
36	Dãn Thị Kim Hương	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	Xét nghiệm	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
37	Lê Hoài Mơ	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	NGOẠI	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
38	Mai Hoàng Anh	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	HSCC	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
39	Huỳnh Thị Kim Phượng	01/07/2025	31/12/2025	Hộ lý	GÂY MÊ	5.310.000	504.450	53.100	1.088.550	53.100	4.752.450	
Tổng cộng						**226.592.255**	**21.526.264**	**2.265.923**	**46.451.412**	**2.265.923**	**202.800.068**	

Ngày.....tháng...1...năm 2026

Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Ngọc Ân	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ
KV THUẬN AN

BẢNG THỰC NHẬN TIỀN LƯƠNG
Tháng 1 Năm 2026 "NVHĐ có chuyên môn-BV"

STT	Họ và tên	Thời hạn hợp đồng		Chức danh	Khoa, Phòng	Mức lương	Người lao động đóng		Đơn vị đóng		Số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
							BHXH 8%+BHYT 1.5%	BHTN 1%	BHXH 17,5%+BHYT 3%	BHTN 1%		
1	Võ Kiến Tài	01/01/2026	31/03/2026	Đại học dược	TCHC	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
2	Nguyễn Lê Thủy Ngọc	01/01/2026	31/03/2026	CĐ dược	TCHC	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
3	Huỳnh Trung Hiếu	01/01/2026	31/03/2026	CN QTKD	Phòng TCKT	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
4	Nguyễn Thọ Đức	01/01/2026	31/03/2026	CĐ Kỹ thuật PHCN	Khoa YHCT	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
5	Nguyễn Châu Duyên	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Truyền Nhiễm	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
6	Lê Thị Thủy	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm		0	0	0	0	0	Thai sản
7	Huỳnh Thị Mỹ Dung	01/01/2026	31/03/2026	CN điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
8	Đào Thị Yến	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Truyền Nhiễm	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
9	Trần Thị Thu Thủy	01/01/2026	31/03/2026	CN điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
10	Trần Thị Hồng Lạc	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
11	Lê Thị Thanh Nhài	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	5.993.663	569.398	59.937	1.228.701	59.937	5.364.328	
12	Thái Thanh Bình	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
13	Đỗ Ngọc Phương Mây	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
14	H Đim Êban	01/01/2026	31/03/2026	TC điều dưỡng	Khoa Nhi	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
15	Trần Minh Trọng	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Nhi	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
16	Nguyễn Thị Thúy Vy	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ y khoa	Khoa Nhi	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
17	Trần Ngọc Tâm Trinh	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
18	Phạm Bảo Xuyên	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
19	Nguyễn Văn Bá Phúc	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
20	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	

STT	Họ và tên	Thời hạn hợp đồng		Chức danh	Khoa, Phòng	Mức lương	BHXH 8%+BHYT 1.5%	BHTN 1%	BHXH 17,5%+BH YT 3%	BHTN 1%	Số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
21	Nguyễn Ngọc Ngân Thanh	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
22	Trần Hoàng Vân Anh	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ y khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
23	Bùi Phạm Remy	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ y khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
24	Nguyễn Hùng Thanh	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Liên chuyên khoa	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
25	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	01/01/2026	31/03/2026	Bác sỹ răng hàm mặt	Khoa Liên Chuyên Khoa	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
26	Trần Thị Vân Anh	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Liên Chuyên Khoa	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
27	Trương Nguyễn Minh Quân	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
28	Huỳnh Kim Vạn Lượng	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Khám bệnh	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
29	Lê Hồng Khanh	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa gây mê	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
30	Trịnh Thị Tâm	01/01/2026	31/03/2026	CĐ dược	Khoa Dược	5.993.663	569.398	59.937	1.228.701	59.937	5.364.328	
31	Huỳnh Thị Yến Như	01/01/2026	31/03/2026	Đại học dược	Khoa Dược	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
32	Lê Thị Mỹ Linh	01/01/2026	31/03/2026	Đại học dược	Phòng TTB - VTYT	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
33	Phạm Thiện Quế Ân	01/01/2026	31/03/2026	CĐ dược	Phòng TTB - VTYT	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
34	Võ Bé Thảo	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5.993.663	569.398	59.937	1.228.701	59.937	5.364.328	
35	Trương Văn Tuấn	01/01/2026	31/03/2026	Kỹ thuật CĐHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
36	Nguyễn Huỳnh Kiều Giang	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	Khoa Cấp cứu	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
37	Bùi Việt Hà	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ y khoa	Khoa Cấp cứu	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
38	Nguyễn Thị Trung Hiếu	01/07/2025	31/12/2025	CĐ điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
39	Ông Yến Nhi	01/07/2025	31/12/2025	CĐ điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
40	Trần Hữu Lộc	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
41	Phan Minh Thắng	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
42	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	HSTC và Chống độc	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
43	Dương Thanh Nhường	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	HSTC và Chống độc	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
44	Trần Thị Sương	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ y khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	

STT	Họ và tên	Thời hạn hợp đồng		Chức danh	Khoa, Phòng	Mức lương	BHXH 8%+BHYT 1.5%	BHTN 1%	BHXH 17,5%+BH YT 3%	BHTN 1%	Số tiền lương (89.5%)	Ghi chú
45	Nguyễn Hà Thy	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	HSTC và Chống độc	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
46	Trần Nguyễn Anh Tuấn	01/01/2026	31/03/2026	Bác sĩ đa khoa	HSTC và Chống độc	6.212.700	590.207	62.127	1.273.604	62.127	5.560.367	
47	Nguyễn Minh Kiều Trang	01/01/2026	31/03/2026	CĐ điều dưỡng	HSTC và Chống độc	5.708.250	542.284	57.083	1.170.191	57.083	5.108.884	
Tổng cộng						274.533.639	26.080.696	2.745.336	56.279.396	2.745.336	245.707.607	

Ngày.....tháng..01..năm 2026

Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Ngọc Ân	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ HỘ LÝ THÁNG 1/2026

1. Hộ lý Cao Thị Kim – Khoa YHCT-PHCN

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
03/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
17/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
31/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5.5

2. Hộ lý Nguyễn Ngọc Lệ – Khoa Xét nghiệm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
03/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
17/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
31/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5.5

3. Hộ lý Nguyễn Thị Tuyết Lan – Khoa Liên chuyên khoa

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/01/2026 Thứ 5	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
24/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				7
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				4

4. Hộ lý Nguyễn Thị Kim Lan – Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/01/2026 Thứ 5	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
11/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
24/01/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
	- Thu gom, phân loại đồ vải bẩn			
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5.5

5. Hộ lý Ngô Thị Mỹ Linh – Khoa HSTC-CĐ

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/01/2026 Thứ 5	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
02/01/2026 Thứ 6		6h30	9h30	03
03/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
17/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
24/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
31/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**18**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**9**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				9

6. Hộ lý Huỳnh Thị Kim Phượng – Khoa PT-GMHS

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/01/2026 Thứ 5	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
04/01/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
11/01/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
18/01/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
25/01/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**15**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**7**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				**8**

7. Hộ lý Nguyễn Thị Minh Trang – Khoa Nhi

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
02/01/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
03/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
17/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
24/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
31/01/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**15**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**7**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				**8**

8. Hộ lý Trần Thị Thanh Tùng – Khoa Khám bệnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
04/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
18/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				7
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				3

9. Hộ lý Lê Hoài Mơ – Khoa Ngoại tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
02/01/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
11/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
	- Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn			
25/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5.5

10. Hộ lý Đinh Thị Phượng – Khoa Nội tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
02/01/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
25/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**7**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				4

11. Hộ lý Võ Thị Cúc – Khoa Truyền nhiễm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
04/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
18/01/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
	- Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn			
TỔNG (giờ)				7
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				4

Tổng số giờ tính tiền làm thêm hộ lý tháng 1/2026: 56 giờ.

**Tổng số giờ tính ngày bù tháng 1/2026: 62 giờ.*

Lái Thiêu, ngày 31 tháng 01 năm 2026

Xác nhận TCHC	P.Trưởng phòng	Người lập bảng
Lê Thanh Hải	Trần Thị Lan	Trần Thị Mai

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

DANH SÁCH CHI TRẢ CÁ NHÂN
TIỀN LÀM NGOÀI GIỜ CHO HỘ LÝ THÁNG 01/2026

STT	HỌ VÀ TÊN	Số TK BIDV	Tên Ngân Hàng	Tổng tiền	Ghi chú
1	Cao Thị Kim	8812757861	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	301.700	
2	Nguyễn Ngọc Lệ	8853460625	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	301.700	
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	181.020	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	301.700	
5	Ngô Thị Mỹ Linh	8830688420	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	543.060	
6	Huỳnh Thị Kim Phượng	6512549443	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	422.380	
7	Nguyễn Thị Minh Trang	8884767943	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	422.380	
8	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	241.360	
9	Lê Hoài Mơ	8800200679	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	301.700	
10	Đinh Thị Phượng	8805469174	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	181.020	
11	Võ Thị Cúc	8892877755	NH đầu tư và phát triển Việt nam - CN Nam Bình Dương	181.020	
	Tổng cộng :			**3.379.040**	

Lái Thiêu, ngày tháng 2 năm 2026

Kế toán trưởng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bình

Giám Đốc
(Ký,ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ HỘ LÝ THÁNG 2/2026

1. Hộ lý Cao Thị Kim – Khoa YHCT-PHCN

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
14/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
17/02/2026 Thứ 3 (1/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
20/02/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				6.5

2. Hộ lý Nguyễn Ngọc Lệ – Khoa Xét nghiệm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
16/02/2026 Thứ 2 (29/12 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
19/02/2026 Thứ 5 (3/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
28/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3***
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7.5

3. Hộ lý Nguyễn Thị Tuyết Lan – Khoa Liên chuyên khoa

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
16/02/2026 Thứ 2 (29/12 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
18/02/2026 Thứ 4 (2/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
21/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3***
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7.5

4. Hộ lý Nguyễn Thị Kim Lan – Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
08/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
22/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				6.5

5. Hộ lý Ngô Thị Mỹ Linh – Khoa HSTC-CĐ

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
14/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
21/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
28/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**12**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7.5

6. Hộ lý Huỳnh Thị Kim Phượng – Khoa PT-GMHS

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
14/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
15/02/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
20/02/2026 Thứ 6		6h30	9h30	03
22/02/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**15**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				**9.5**

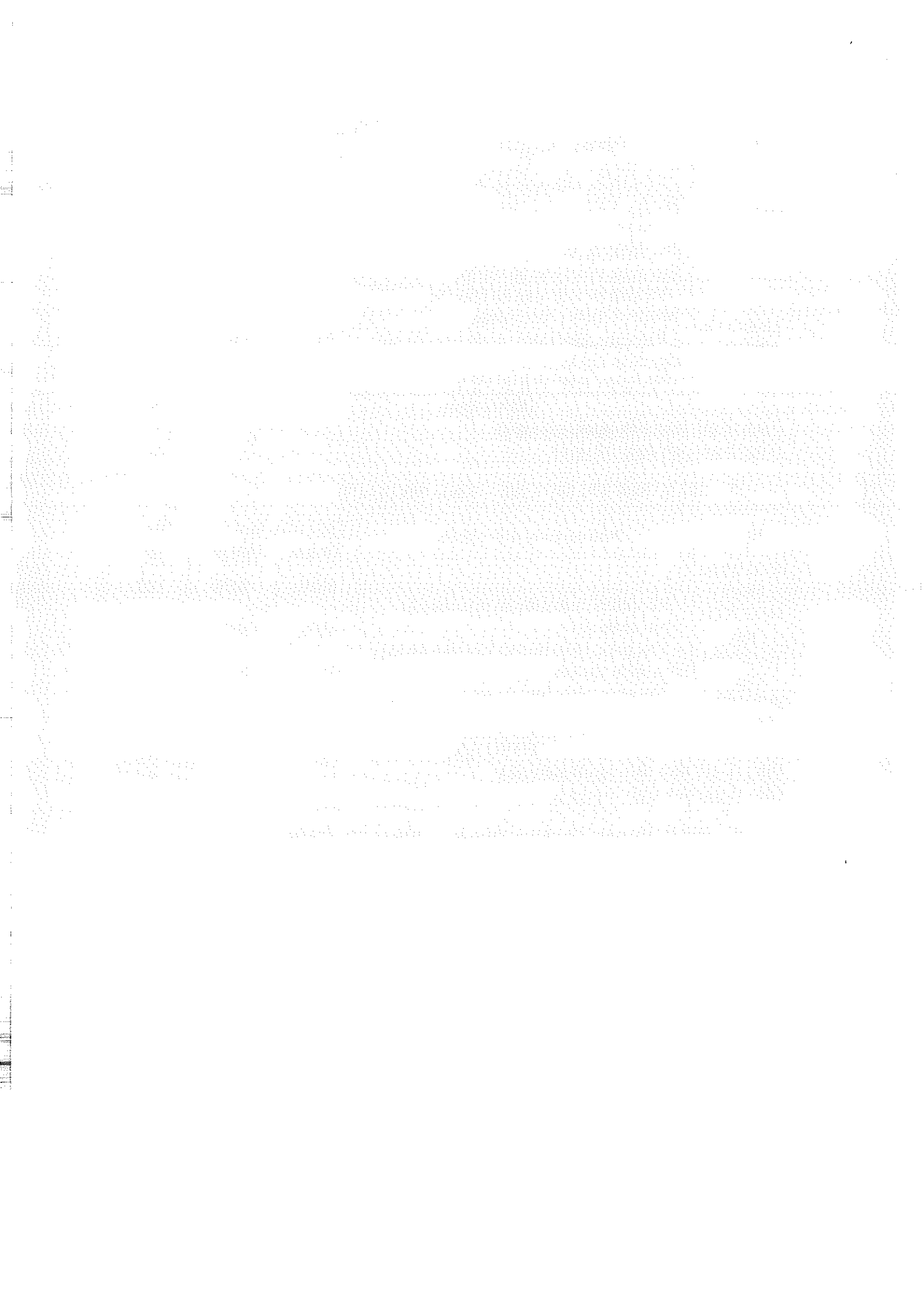

7. Hộ lý Nguyễn Thị Minh Trang – Khoa Nhi

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
08/02/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
21/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
28/02/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**12**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				**7.5**

8. Hộ lý Trần Thị Thanh Tùng – Khoa Khám bệnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
15/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
17/02/2026 Thứ 3 (1/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
20/02/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**13**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				8.5

9. Hộ lý Lê Hoài Mơ – Khoa Ngoại tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
16/02/2026 Thứ 2 (29/12 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
19/02/2026 Thứ 5 (3/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
28/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3***
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7

10. Hộ lý Đinh Thị Phượng – Khoa Nội tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
15/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
18/02/2026 Thứ 4 (2/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
21/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				6.5

11. Hộ lý Võ Thị Cúc – Khoa Truyền nhiễm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
07/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
08/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
22/02/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**14**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				9

12. Hộ lý Nguyễn Thị Lam – Phòng Tổ chức hành chánh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
14/02/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
17/02/2026 Thứ 3 (1/1 AL)	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
20/02/2026 Thứ 6	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				4
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				6.5

Tổng số giờ tính tiền làm thêm hộ lý tháng 2/2026: 49 giờ.

Tổng số giờ tính ngày bù tháng 2/2026: 90 giờ.

Chú thích: **: Tính số giờ vào ngày nghỉ Lễ, Tết*

Lái Thiêu, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Xác nhận TCHC	P.Trưởng phòng	Người lập bảng
Lê Thanh Hải	Trần Thị Lan	Trần Thị Mai

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

12/17

Đơn vị: Trung tâm Y tế Khu Vực Thuận An
Địa chỉ: Nguyễn Văn Tiết, KP Đông Tư, P.Lái Thiêu, TPHCM
Điện Thoại: 0650.3753672

DANH SÁCH CHI TRẢ CÁ NHÂN
TIỀN NGOÀI GIỜ HỘ LÝ THÁNG 2/2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng tiền	Ghi chú
	Tổng số:			**3.266.238**	
1	Cao Thị Kim	8812757861	BIDV	241.360	
2	Nguyễn Ngọc Lệ	8853460625	BIDV	271.530	
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	BIDV	271.530	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	BIDV	241.360	
5	Ngô Thị Mỹ Linh	8830688420	BIDV	271.530	
6	Huỳnh Thị Kim Phượng	6512549443	BIDV	331.870	
7	Nguyễn Thị Minh Trang	8884767943	BIDV	271.530	
8	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	BIDV	271.530	
9	Lê Hoài Mơ	8800200679	BIDV	271.530	
10	Đinh Thị Phượng	8805469174	BIDV	241.360	
11	Võ Thị Cúc	8892877755	BIDV	301.700	
12	Nguyễn Thị Lam	6510407916	BIDV	279.408	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng chẵn.

Ngày 3 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bình

Giám đốc
(Ký,ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

Xác nhận của ngân hàng

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ HỘ LÝ THÁNG 3/2026

1. Hộ lý Cao Thị Kim – Khoa YHCT-PHCN

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
14/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
15/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
29/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**14**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**6.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7.5

2. Hộ lý Nguyễn Ngọc Lệ – Khoa Xét nghiệm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
23/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**3.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**1.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				2

3. Hộ lý Nguyễn Thị Tuyết Lan – Khoa Liên chuyên khoa

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
29/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				7
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				4

4. Hộ lý Nguyễn Thị Kim Lan – Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
28/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**3.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**1.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				2

5. Hộ lý Ngô Thị Mỹ Linh – Khoa HSTC-CĐ

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
14/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
21/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**9**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**4**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5

6. Hộ lý Huỳnh Thị Kim Phượng – Khoa PT-GMHS

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
07/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
15/3/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
21/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
28/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
29/3/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**18**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**8.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				9.5

7. Hộ lý Nguyễn Thị Minh Trang – Khoa Nhi

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
08/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa PT-GMHS - Tiệt trùng phòng mổ - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
14/3/2026 Thứ 7		6h30	9h30	03
22/3/2026 Chủ nhật		6h30	9h30	03
28/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ đơn nguyên Thận nhân tạo - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	6h30	9h30	03
TỔNG (giờ)				**12**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				6.5

8. Hộ lý Trần Thị Thanh Tùng – Khoa Khám bệnh

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
01/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
14/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
15/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
22/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**14**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**6.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				7.5

9. Hộ lý Lê Hoài Mơ – Khoa Ngoại tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
21/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
21/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	13h00	16h30	3.5
TỔNG (giờ)				**7**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**3**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				4

10. Hộ lý Đinh Thị Phượng – Khoa Nội tổng hợp

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
08/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nhi, Nhiễm, CĐHA, Xét nghiệm - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**3.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**1.5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				2

11. Hộ lý Võ Thị Cúc – Khoa Truyền nhiễm

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
08/3/2026 Chủ nhật	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
28/3/2026 Thứ 7	- Vệ sinh bề mặt toàn bộ khoa Nội, Ngoại - Thu gom, phân loại và vận chuyển rác đến điểm tập kết - Thu gom, phân loại đồ vải bẩn	7h00	10h30	3.5
TỔNG (giờ)				**10.5**
Tổng số giờ tính tiền ngoài giờ (giờ)				**5**
Tổng số giờ tính ngày bù (giờ)				5.5

Tổng số giờ tính tiền làm thêm hộ lý tháng 3/2026: 46.5 giờ.

**Tổng số giờ tính ngày bù tháng 3/2026: 55.5 giờ.*

Lái Thiêu, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Xác nhận TCHC	P.Trưởng phòng	Người lập bảng
Lê Thanh Hải	Trần Thị Lan	Trần Thị Mai

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

Đơn vị: Trung tâm Y tế Khu Vực Thuận An
Địa chỉ: Nguyễn Văn Tiết, KP Đông Tư, P.Lái Thiêu, TPHCM
Điện Thoại: 0650.3753672

DANH SÁCH CHI TRẢ CÁ NHÂN
TIỀN NGOÀI GIỜ HỘ LÝ THÁNG 3/2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng tiền	Ghi chú
	Tổng số:			**2.805.810**	
1	Cao Thị Kim	8812757861	BIDV	392.210	
2	Nguyễn Ngọc Lệ	8853460625	BIDV	90.510	
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	BIDV	181.020	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	BIDV	90.510	
5	Ngô Thị Mỹ Linh	8830688420	BIDV	241.360	
6	Huỳnh Thị Kim Phượng	6512549443	BIDV	512.890	
7	Nguyễn Thị Minh Trang	8884767943	BIDV	331.870	
8	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	BIDV	392.210	
9	Lê Hoài Mơ	8800200679	BIDV	181.020	
10	Đinh Thị Phượng	8805469174	BIDV	90.510	
11	Võ Thị Cúc	8892877755	BIDV	301.700	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, tám trăm mười đồng chẵn.

Ngày tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bình

Giám đốc
(Ký,ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

Xác nhận của ngân hàng

24/2

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ THÁNG 01 / 2026

	Ngày	Họ tên nhân viên	Công việc làm thêm	Từ giờ	Đến giờ	Tổng số giờ
L	01/01/2026 (Tết DL)	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 4 bộ, Sản 4 bộ, Xương 2 bộ, DC Lẻ 54 cái)	8g30	11g30	3
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	BÙI MINH HẢI	Nhận xử lý khử khuẩn, đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ cho các khoa. (DC các khoa 179 bộ+cái)	7g	12g	5
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	TRƯƠNG THỊ THƯ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Vải PT 6 bộ, Áo PTV 7 bộ)	7g	12g	5
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 2 bộ, Đại phẫu 1 bộ, DC Lẻ 13 cái)	7g	12g	5
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	ÂU DƯƠNG CƯỜNG	Nhận xử lý giặt drap, quần áo bệnh nhân các khoa và đồ vải phòng mổ. (Drap 244 cái, Khăn 142 cái, QABN 90 bộ, QANV 44 bộ, Vải + Áo PT 10 bộ)	6g	11g	5
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	BÙI THỊ THÔNG	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 244 cái, Khăn 142 cái, QABN 90 bộ, QANV 44 bộ, Vải + Áo PT 10 bộ)	6g	11g	5
TT	02/01/2026 (Bù Lễ Tết DL)	ĐỖ THỊ QUYÊN	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 244 cái, Khăn 142 cái, QABN 90 bộ, QANV 44 bộ, Vải + Áo PT 10 bộ)	6g	11g	5
TT	17/1/2026	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 2 bộ, Sản 1 bộ, Xương 6 bộ, DC Lẻ 40 cái)	15g30	18g30	3
TT	24/1/2026	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 1 bộ, Sản 2 bộ, Xương 1 bộ, DC Lẻ 31 cái)	12g30	15g30	3

Lái Thiêu, ngày 06/02/2026

Người lập

Nguyễn Thị Tiến

TRƯỞNG KHHOA

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Trương Hải Thủy

Xác nhận phòng TCHC

Lê Thanh Hải

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Lương Thiện Tích

Đơn vị: Trung tâm Y tế Khu Vực Thuận An
Địa chỉ: Nguyễn Văn Tiết, KP Đông Tư, P.Lái Thiêu, TPHCM
Điện Thoại: 0650.3753672

Số: PC T1 (2712)

DANH SÁCH CHI TRẢ CÁ NHÂN
TIỀN NGOÀI GIỜ KHOA KSNK THÁNG 1/2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng tiền	Ghi chú
	Tổng số:			**3.406.988**	
1	Nguyễn Hoàng Vũ	6510577323	BIDV	1.504.380	
2	Trương Thị Thư	6510644096	BIDV	485.284	
3	Bùi Minh Hải	6510408089	BIDV	485.284	
4	Âu Dương Cường	6511020228	BIDV	310.680	
5	Bùi Thị Thông	6510406676	BIDV	310.680	
6	Đỗ Thị Quyên	6510407651	BIDV	310.680	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng chẵn.

Ngày tháng 1 năm 2026

Kế toán trưởng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bình

Giám đốc
(Ký,ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

Xác nhận của ngân hàng

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ THÁNG 02 / 2026

Ngày	Họ tên nhân viên	Công việc làm thêm	Từ giờ	Đến giờ	Tổng số giờ
16/02/2026 (29 TẾT)	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Nhận xử lý khử khuẩn, đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ cho các khoa. (Dụng cụ các khoa 125 bộ + cái)	7g	12g	5
16/02/2026 (29 TẾT)	NGUYỄN THỊ TIẾN	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 1 bộ, Sản 7 bộ, Đại phẫu 1 bộ, Xương 3 bộ, Vải PT 5 bộ, Áo PTV 6 bộ, DC Lẻ 4 cái)	7g	12g	5
16/02/2026 (29 TẾT)	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 1 bộ, Sản 7 bộ, Đại phẫu 1 bộ, Xương 3 bộ, Vải PT 5 bộ, Áo PTV 6 bộ, DC Lẻ 4 cái)	7g	12g	5
16/02/2026 (29 TẾT)	ÂU DƯƠNG CƯỜNG	Nhận xử lý giặt drap, quần áo bệnh nhân các khoa và đồ vải phòng mổ. (Drap 276 cái, Khăn 162 cái, QABN 81 bộ, QANV 17 bộ, Vải PT + Áo PTV 5 bộ)	6g	11g	5
16/02/2026 (29 TẾT)	BÙI THỊ THÔNG	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 276 cái, Khăn 162 cái, QABN 81 bộ, QANV 17 bộ, Vải PT + Áo PTV 5 bộ)	6g	11g	5
16/02/2026 (29 TẾT)	ĐỖ THỊ QUYÊN	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 276 cái, Khăn 162 cái, QABN 81 bộ, QANV 17 bộ, Vải PT + Áo PTV 5 bộ)	6g	11g	5
19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Nhận xử lý khử khuẩn, đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ cho các khoa. (Dụng cụ các khoa 106 bộ + cái)	7g	12g	5
19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	NGUYỄN THỊ TIẾN	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 8 bộ, Sản 4 bộ, Cắt Tử cung 1 bộ, Xương 3 bộ, Trĩ 1 bộ, Vải PT 12 bộ, Áo PTV 6 bộ, DC Lẻ 58 cái)	7g	12g	5
19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 8 bộ, Sản 4 bộ, Cắt Tử cung 1 bộ, Xương 3 bộ, Trĩ 1 bộ, Vải PT 12 bộ, Áo PTV 6 bộ, DC Lẻ 58 cái)	7g	12g	5
19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	ÂU DƯƠNG CƯỜNG	Nhận xử lý giặt drap, quần áo bệnh nhân các khoa và đồ vải phòng mổ. (Drap 398 cái, Khăn 216 cái, QABN 110 bộ, QANV 10 bộ, Vải PT + Áo PTV 4 bộ)	6g	11g	5
19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	BÙI THỊ THÔNG	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 398 cái, Khăn 216 cái, QABN 110 bộ, QANV 10 bộ, Vải PT + Áo PTV 4 bộ)	6g	11g	5

19/02/2026 (MÙNG 3 TẾT)	ĐỖ THỊ QUYÊN	Xếp, phân loại drap, quần áo bệnh nhân và đồ vải phòng mổ. (Drap 398 cái, Khăn 216 cái, QABN 110 bộ, QANV 10 bộ, Vải PT + Áo PTV 4 bộ)	6g	11g	5
26/02/2026	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nhận đóng gói, hấp tiệt khuẩn và giao lại dụng cụ, đồ vải phòng mổ. (Ruột thừa 3 bộ, Sản 1 bộ, Xương 5 bộ, DC Lê 4 cái)	5g	7g	2

Lái Thiêu, ngày 02/03/2026

Người lập

Nguyễn Thị Tiến

TRƯỞNG KHHOA

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Trương Hải Thủy

Xác nhận phòng TCHC

Lê Thanh Hải

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

12/3

Đơn vị: Trung tâm Y tế Khu Vực Thuận An
Địa chỉ: Nguyễn Văn Tiết, KP Đông Tư, P.Lái Thiêu, TPHCM
Điện Thoại: 0650.3753672

DANH SÁCH CHI TRẢ CÁ NHÂN
TIỀN NGOÀI GIỜ KHOA KSNK THÁNG 2/2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng tiền	Ghi chú
	Tổng số:			**7.472.795**	
1	Nguyễn Thị Tiến	6510577299	BIDV	1.455.852	
2	Nguyễn Hoàng Vũ	6510577323	BIDV	1.601.437	
3	Phạm Thị Phương	6510755129	BIDV	1.619.386	
4	Âu Dương Cường	6511020228	BIDV	932.040	
5	Bùi Thị Thông	6510406676	BIDV	932.040	
6	Đỗ Thị Quyên	6510407651	BIDV	932.040	

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng chẵn.

Ngày tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bình

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Quang Toàn

Xác nhận của ngân hàng

Chi TM.

TRUNG TÂM Y TẾ
KV - THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CB.CCVC NHẬN TIỀN LÀM THÊM GIỜ_PHÒNG VẬT TƯ - TTBYT
Q1/2026

ĐVT: đồng (Lương CB: 2.340.000)

STT	HỌ VÀ TÊN	Hệ số lương và phụ cấp chức vụ	THANH TOÁN										Ký nhận
			Ngày thường			Ngày nghỉ T7,CN			Ngày lễ, tết			Tổng cộng	
			Số giờ		Thành tiền	Số giờ		Thành tiền	Số giờ		Thành tiền		
			7->22h	22->7h		7->22h	22->7h		7->22h	22->7h			
	KHOA KSNK				**67.009**								
1	Trương Văn Vũ	2,10	1,0	0,5	67.009	5,0	1,0	343.421			0	410.430	
Tổng cộng :			**1,0**	**0,5**	**67.009,0**	**5,0**	**1,0**	**343.421,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**410.430,0**	

Lái Thiêu, ngày tháng năm 2026

Lập bảng	Kế toán trưởng	Giám Đốc
Hồ Phạm Tố Oanh	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG VT-TBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ THAY OXY QUÝ1/2026

1. Ds Trương Văn Vũ – Phòng Vật tư – thiết bị y tế tháng 01

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
29/01/2026 Thứ 5	Thay oxy Khoa cấp cứu	23h44	00h15	0,5
31/01/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa Nhi	6h00	6h30	0.5
31/01/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa Nhi	09h30	10h00	0.5
31/01/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa Cấp cứu	7h10	7h40	0.5
TỔNG (giờ)				**2H**

**Tổng giờ làm thêm thay oxy Phòng VT-TBYT tháng 01/2026: 2 giờ*

2. Ds Trương Văn Vũ – Phòng Vật tư – thiết bị y tế tháng 02

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
07/02/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa HSTC-CĐ	08h45	09h15	0,5
08/02/2026 Chủ nhật	Thay Oxy Khoa HSTC-CĐ	12h30	13h00	0.5
14/02/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa Ngoại	07h15	07h45	0.5
20/02/2026 Thứ 6	Thay oxy Khoa Cấp cứu	23h55	00h25	0.5
22/02/2026 Chủ nhật	Thay oxy Khoa Cấp cứu	07h19	07h55	40 phút

Ngày	Những công việc đã làm	Thời gian làm việc		Tổng số giờ
		Từ giờ	Đến giờ	
14/03/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa cấp cứu	16h00	16h30	0.5
25/03/2026 Thứ 4	Thay oxy Khoa Nhiễm	19h00	19h30	0.5
28/03/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa Nội	09h00	09h30	0.5
28/03/2026 Thứ 7	Thay oxy Khoa HSTC-CĐ	16h35	17h05	0.5
TỔNG (giờ)				**3H**

**Tổng giờ làm thêm thay oxy Phòng VT-TBYT tháng 03/2026: 3 giờ*

**Tổng giờ làm thêm thay oxy Phòng VT-TBYT Qúy 1/2026: 7 giờ 40 phút*

Lái Thiêu, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Xác nhận TCHC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Lê Thanh Hải

Trưởng phòng

Trần Mỹ Lệ

Người lập bảng

Trương Văn Vũ

XÁC NHẬN BAN GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

BIDV

ỦY NHIỆM CHI
PAYMENT ORDER

Ngày/*Date* 31-03-2026

Tên tài khoản trích nợ/*Dr A/C name:* Trung Tâm Y Tế Khu Vực Thuận An

Địa chỉ/*Address:* Đường Nguyễn Văn Tiết-Phường Lái Thiêu-Thành phố Hồ Chí Minh

Số tài khoản trích nợ/*Dr A/C No:* 651041097.8

Tại Ngân hàng/*At Bank:* TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Bình Dương

Số tiền bằng số/*Amount in figures* : 2.445.886.000 VNĐ

Số tiền bằng chữ/*Amount in words:* Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn.

Đề nghị quy đổi ra/*Request for changing into:* **Tỷ giá**/*Ex rate:* KBDV: 709.945.000 VP: 1.735.941.000

☐ **Phí trong số tiền chuyển**/*Deduct* ☐ **Phí thu từ tiền mặt**/*Fee in cash*

☐ **Phí thu từ tài khoản**/*Fee collected from A/C:*

Người hưởng/*Beneficiary:* Theo bảng kê đính kèm

Số CCCD/HC/*ID No:* **Ngày cấp**/*Date:*

Nơi cấp/*Place:*

Địa chỉ/*Address:*

Số tài khoản/*Ben's A/C No:* Theo bảng kê đính kèm

Tại Ngân hàng/*At Bank:* TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Bình Dương

Nội dung/*Remarks:* Chuyển tiền thu nhập tăng thêm của năm 2025

Khách hàng xác nhận các thông tin trên là chính xác/*Please sign to confirm the above information is accurate*

Kế toán trưởng *Chief Accountant* *(Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)*	**Chủ tài khoản** *Account holder* *(Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)*	**Giao dịch viên** *Teller*	**Kiểm soát viên** *Supervisor*
Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn		

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM BÌNH DƯƠNG – PHÒNG GIAO DỊCH LÁI THIÊU – TP.HỒ CHÍ MINH

Cảm ơn quý khách hàng đã sử dụng dịch vụ của BIDV
Thank you for using BIDV's services

Mẫu số: C014

TRUNG TÂM Y TẾ
KV THUẬN AN

Tổng

DANH SÁCH NHẬN TIỀN TĂNG THU NHẬP NĂM 2025 "TTYT"

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
	BAN GIÁM ĐỐC		**25.144.116**			**18.073.969**	
1	Phan Quang Toàn	8894744292	6.286.029	23.811	215,5	5.132.844	
2	Trần Tuấn Huy Cường	6511094320	6.286.029	23.811	209,0	4.976.440	
3	Đỗ Thanh Tiền	8883440070	6.286.029	23.811	121,0	2.881.097	
4	Lương Thiện Tích	6500179926	6.286.029	23.811	213,5	5.083.588	
	PHÒNG KHTH		**94.290.435**			**80.218.303**	
5	Nguyễn Thị Trà Giang	6511837145	6.286.029	23.811	229,0	5.452.654	
6	Nguyễn Xuân Nghĩa	6566888368	6.286.029	23.811	195,0	4.643.090	
7	Thạch Thị Mỹ	6512567515	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
8	Trần Hoàng Thái Dương	6512976564	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
9	Trương Thị Ngọc	6512725757	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
10	Trần Diệu Na	5580179084	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
11	Vũ Thị Kim Doan	6512417300	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
12	Nguyễn Thị Phương Anh	6512989872	6.286.029	23.811	247,0	5.881.247	
13	Lê Thanh Đức	8810033160	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
14	Hà Thị Ngọc Châu	6513383662	6.286.029	23.811	253,0	6.024.111	
15	Lê Thị Mỹ Tiếng	6510407536	6.286.029	23.811	254,5	6.059.827	
16	Trần Ngọc Mỹ Tiên	6511326777	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
17	Nguyễn Thị Thu Quyên	8870064344	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
18	Nguyễn Thị Hải Phượng	6513963240	6.286.029	23.811	66,0	1.571.507	
19	Đỗ Ngọc Điệp	6511191142	6.286.029	23.811	43,0	1.023.861	
	KẾ TOÁN		**94.290.435**			**93.778.505**	
20	Lê Thị Bình	6510407110	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
21	Nguyễn Long Sang	6510673638	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
22	Nguyễn Thị Hải	6510407165	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
23	Hồ Phạm Tố Oanh	6510892008	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
24	Nguyễn Ngọc Ân	6510407332	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
25	Trần Thị Uyên Thi	6512512162	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
26	Đồng Thị Nhàn	6513736628	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
27	Hoàng Khánh Linh	6513383583	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
28	Nguyễn Trung Thông	6511093178	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
29	Phạm Thị Diễm Châu	6512707542	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
30	Lý Thuyết Tân	6513740513	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
31	Nguyễn Thu Thủy	6512569229	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
32	Phan Thụy Thanh Trúc	8891922654	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
33	Huỳnh Trung Hiếu	8860034792	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
34	Bùi Lệ Luyến	1770293084	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
	TCHC		**182.294.841**			**178.413.694**	
35	Lê Thanh Hải	6500007218	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
36	Đỗ Đình Phương Thảo	6511191249	6.286.029	23.811	207,0	4.928.818	
37	Lê Thanh Phúc	6513122883	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
38	Nguyễn Gia Thiện	6512532586	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
39	Nguyễn Văn Đông	5660138516	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
40	Huỳnh Huyền Trân	6513489162	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
41	Lương Thị Hoàng Quyên	6512039157	6.286.029	23.811	257,5	6.131.259	
42	Nguyễn Thị Hồng	6512052525	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
43	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	6511223300	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
44	Võ Kiến Tài	8860880434	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
45	Nguyễn Lê Thủy Ngọc	6514219104	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
46	Trần Thị Diễm Trinh	8884175614	6.286.029	23.811	255,5	6.083.638	
47	Lê Hữu Phúc	6513324139	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
48	Huỳnh Minh Thiện	8813479028	6.286.029	23.811	249,5	5.940.774	
49	Đinh Công Tráng	8882652623	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
50	Nguyễn Hùng Kiệt	6510408371	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
51	Nguyễn Thường Khanh	6512323452	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
52	Nguyễn Hữu Duy	6512158247	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
53	Nguyễn Thế Sơn	6503270323	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
54	Lê Văn Dũng	6511015260	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
55	Hồ Minh Tri	6510406968	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
56	Trần Ngọc Tâm	6512707311	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
57	Nguyễn Quốc Lâm	6510604939	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
58	Lư Bảo Cường	6514080726	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
59	Huỳnh Thanh Trúc	6514159024	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
60	Phương Tấn Đạt	6513764601	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
61	Diệp Văn Phát	6512987423	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
62	Nguyễn Văn Dự	6510406959	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	
63	Nguyễn Thị Lam	6510407916	6.286.029	23.811	243,0	5.786.004	
	KHOA KHÁM BỆNH		**138.292.638**			**130.042.227**	
64	Nguyễn Thị Thùy Trang1	6510406843	6.286.029	23.811	244,0	5.809.815	
65	Bùi Tấn Nhanh	6510793581	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	
66	Hoàng Thị Kim Liên	6512598861	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
67	Quang Khương Duy	6513966124	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
68	Cao Bích Loan	8892230959	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	
69	Phạm Mạnh Thắng	6511836753	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	
70	Huỳnh Thanh Triệu	6510407891	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
71	Y Khuêt Niê	6512422304	6.286.029	23.811	237,0	5.643.140	
72	Vi Thị Hồng Nhung	6513318877	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
73	Trần Thanh Hà	6511682910	6.286.029	23.811	255,5	6.083.638	
74	Vũ Thị Hường	6510408177	6.286.029	23.811	258,5	6.155.070	
75	Đỗ Thị Nhung	6511532848	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
76	Nguyễn Thị Điệp	6510407563	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
77	Nguyễn Thị Ánh	6510406746	6.286.029	23.811	252,0	6.000.300	
78	Nguyễn Thị Như Hoa	6510407925	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
79	Phạm Thị Huyền Thoa	6511547754	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
80	Lưu Kim Thành	6510407882	6.286.029	23.811	224,5	5.345.506	
81	Phạm Thị Thùy Trang	6511376082	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
82	Huỳnh Kim Vạn Lượng	8843440376	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
83	Trương Nguyễn Minh Quân	8840067498	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
84	Lê Thị Thanh Hằng	6512045288	6.286.029	23.811	121,0	2.881.097	
85	Trần Thị Thanh Tùng	8812759003	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
	KHOA TMH-RHM-MẮT		**88.004.406**			**64.431.797**	
86	Tạ Tú Thạch	6510406764	6.286.029	23.811	261,5	6.226.502	
87	Lâm Thị Mỹ Vân	6510806294	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
88	Nguyễn Trần Duy Tân	6513791681	6.286.029	23.811	261,5	6.226.502	
89	Huỳnh Huỳnh Thơ	6512569779	6.286.029	23.811	258,5	6.155.070	
90	Hoàng Ngọc Anh	6511191391	6.286.029	23.811	88,0	2.095.343	
91	Quản Thị Bích Hạnh	6511094038	6.286.029	23.811	44,0	1.047.672	
92	Lê Thị Huyền	6510644157	6.286.029	23.811	22,0	523.836	
93	Ngô Thị Thùy Tiên	6511220161	6.286.029	23.811	127,5	3.035.866	
94	Trần Lê Khanh	6511505929	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
95	Nguyễn Trần Nghị	6512368259	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
96	Nguyễn Hùng Thanh	8853440041	6.286.029	23.811	263,5	6.274.124	
97	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8811446777	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
98	Trần Thị Vân Anh	8806357889	6.286.029	23.811	81,0	1.928.668	
99	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8832835502	6.286.029	23.811	252,5	6.012.206	
	KHOA CẤP CỨU		**207.438.957**			**164.722.535**	
100	Nhan Kim Ngọc	6510407721	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
101	Huỳnh Thanh Hải	6510744659	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
102	Nguyễn Đình Khang	8870736556	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
103	Trần Nhật Tân	8800811676	6.286.029	23.811	236,0	5.619.329	
104	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8834571574	6.286.029	23.811	132,0	3.143.015	
105	Nguyễn Thái Hòa	6513900830	6.286.029	23.811	233,0	5.547.897	
106	Nông Thế Tình	6513277941	6.286.029	23.811	225,0	5.357.411	
107	Hoàng Kiều Anh	6503775493	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
108	Ngô Thiện Lan Phương	6410975164	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
109	Nguyễn Trọng Diễn	6512645332	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
110	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	6530923841	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
111	Nguyễn Thị Hoàng Lam	6513027289	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
112	Phan Thị Thanh Trang	6504340265	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
113	Nguyễn Hồng Quân	6512647602	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
114	Lê Thị Bình	6514467259	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
115	Đinh Thị Thúy Hiền	6511001719	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
116	Thiều Quang Tùng	6514070505	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
117	Nguyễn Thị Liễu	6511685618	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
118	Đỗ Thị Ngọc Lộc	6512156278	6.286.029	23.811	62,0	1.476.264	
119	Trương Thị Bảo Trân	6512612983	6.286.029	23.811	56,0	1.333.400	
120	Trần Thị Ngọc Thi	6530923814	6.286.029	23.811	168,0	4.000.200	
121	Võ Bé Thảo	6513001034	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
122	Phan Minh Thắng	8895053575	6.286.029	23.811	188,0	4.476.415	
123	Trần Hữu Lộc	8804043015	6.286.029	23.811	246,0	5.857.436	
124	Nguyễn Trọng Nghĩa	8863446729	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
125	Bùi Việt Hà	6502699837	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
126	Nguyễn Huỳnh Kiều Giang	8843424414	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
127	Dương Thị Huyền Trang	8863722829	6.286.029	23.811	250,0	5.952.679	
128	Võ Si	6720660174	6.286.029	23.811	85,0	2.023.911	
129	Phan Huỳnh Đức	6512188253	6.286.029	23.811	75,0	1.785.804	
130	Nguyễn Thị Nhan	6502530398	6.286.029	23.811	85,0	2.023.911	
131	Cao Thị Diệu Huệ	6512032907	6.286.029	23.811	75,0	1.785.804	
132	Võ Thế Anh	6511093910	6.286.029	23.811	85,0	2.023.911	
	KHOA HSTC-CHỐNG ĐỘC		**157.150.725**			**137.340.210**	
133	Đoàn Thị Kim Thoa	6511430599	6.286.029	23.811	189,5	4.512.131	
134	Phạm Văn Sâm	6510407350	6.286.029	23.811	240,0	5.714.572	
135	Nguyễn Thị Thùy Trang	6504389134	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
136	Ngô Mộc Huyền Trân	6513792134	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
137	Kim Ngọc Thu	6513966115	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
138	Chu Thị Kim Ngân	6514054244	6.286.029	23.811	218,0	5.190.736	
139	Lê Thị Thanh Nhàn	6511837154	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
140	Đặng Thị Thu Huyền	6512038093	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
141	Đỗ Thị Thùy Dung	6560354992	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
142	Phạm Thị Quỳnh Như	6503732957	6.286.029	23.811	126,0	3.000.150	
143	Phạm Trần Thu Thủy	6560355010	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
144	Phạm Thị Thanh Tiền	6513324777	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
145	Hoàng Thị Ngọc Hà	6513324740	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
146	Huỳnh Ngọc An	6510839412	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
147	Lê Thị Huệ	6512196140	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
148	Tô Thị Thùy Trang	6512902198	6.286.029	23.811	188,0	4.476.415	
149	Phan Thị Phượng	5810461310	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
150	Nguyễn Hữu Thọ	6513794990	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
151	Trần Nguyễn Anh Tuấn	8832475335	6.286.029	23.811	239,0	5.690.761	
152	Trần Thị Sương	8826686658	6.286.029	23.811	63,0	1.500.075	
153	Dương Thanh Nhường	8823442503	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
154	Nguyễn Minh Kiều Trang	8853443102	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
155	Nguyễn Hà Thy	8806163099	6.286.029	23.811	96,5	2.297.734	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
263	Lê Hoài Mơ	8800200679	6.286.029	23.811	254,0	6.047.922	
	KHOA PT & GÂY MÊ		**113.148.522**			**106.767.249**	
264	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	6510408210	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
265	Nguyễn Thị Lệ Trâm	6510545339	6.286.029	23.811	250,0	5.952.679	
266	Hoàng Viết Dũng	6512567658	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
267	Phạm Văn Phú	6513313021	6.286.029	23.811	215,0	5.119.304	
268	Nguyễn Thị Kiều Linh	6511415781	6.286.029	23.811	206,0	4.905.007	
269	Bùi Quốc Bảo	6513957401	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
270	Đặng Anh Tuấn	6510407341	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
271	Hồ Vĩnh Tuy	3620060950	6.286.029	23.811	254,5	6.059.827	
272	Nguyễn Thị Hoàng	6511168997	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
273	Nguyễn Thành Vinh	6510407970	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
274	Lê Văn Hòa	6511074818	6.286.029	23.811	258,5	6.155.070	
275	Trần Thị Bé	6512873984	6.286.029	23.811	194,5	4.631.184	
276	Đặng Thị Dung	6511532769	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
277	Nguyễn Thị Hường	6510406737	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
278	Nguyễn Biên Cương	6500507086	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	
279	Trần Thị Phương Thảo	6512369836	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
280	Lê Hồng Khanh	8893056570	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
281	Huỳnh Thị Kim Phượng	6512549443	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
	KHOA SẢN		**182.294.841**			**165.305.893**	
282	Trương Thị Trinh	8895670917	6.286.029	23.811	255,5	6.083.638	
283	Nguyễn Văn Mạnh	6512053379	6.286.029	23.811	196,0	4.666.900	
284	Hoàng Văn Mạnh	6512308875	6.286.029	23.811	155,0	3.690.661	
285	Nguyễn Văn Bản	6500177452	6.286.029	23.811	261,5	6.226.502	
286	Nguyễn Văn Phải	6513032496	6.286.029	23.811	254,5	6.059.827	
287	Phạm Duy Tịnh	6513022956	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
288	Hà Nhật Linh	6512528196	6.286.029	23.811	18,0	428.593	
289	Đỗ Thị Ngọc Sương	6510545287	6.286.029	23.811	258,5	6.155.070	
290	Lý Trần Như Thủy	6510406658	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
291	Thái Ngọc Yến	6512452888	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
292	Lê Thị Minh Trang	6510408627	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
293	Huỳnh Thanh Thảo	6510408858	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
294	Phạm Thị Giang	6510408645	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
295	Nguyễn Thị Thúy	6510408681	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
296	Lê Thị Hồng Ân	6510408830	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
297	Võ Thị Huyền Trang	6511095244	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
298	Nguyễn Thị Thu Phương	6500178880	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
299	Huỳnh Thị Thanh	6510408867	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
300	Nguyễn Thị Nga2	6500178349	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
301	Lê Thị Dung	6511223319	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
302	Trần Thị Thanh Thúy	6512618884	6.286.029	23.811	224,0	5.333.600	
303	Nguyễn Thị Loan	6501708855	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
304	Đào Thị Hoài	6511837181	6.286.029	23.811	245,0	5.833.625	
305	Thẩm Thị Thu Hà	6503316430	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
306	Lê Nhựt Quế	8827743777	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
307	Dân Thị Kim Hương	8882143777	6.286.029	23.811	260,5	6.202.691	
308	Nguyễn Bích Quyên	8863825056	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
309	Cao Thị Thanh Thanh	6503771118	6.286.029	23.811	201,0	4.785.954	
310	Tô Thị Kiều Oanh	6512118384	6.286.029	23.811	168,0	4.000.200	
	KHOA XÉT NGHIỆM		**94.290.435**			**86.778.155**	
311	Huỳnh Thị Kim Loan	6510407411	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
312	Hồ Thị Phương Thảo	6511837136	6.286.029	23.811	257,5	6.131.259	
313	Lê Thị Trầm	6512622414	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
314	Trần Thanh Thảo	6512649185	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
315	Trần Thị Thu Hiền	6511098386	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
316	Lưu Thị Hoài Ngân	6510891999	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
317	Nguyễn Thị Hoài Thu	6512036291	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
318	Nguyễn Đoàn Minh Thi	6510673762	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
319	Lê Thị Hồng Hạnh	6502730365	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
320	Trần Thị Tố Quyên	6512621536	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
321	Lê Thị Nhân	6510486003	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
322	Nguyễn Thị Hoa	6512036343	6.286.029	23.811	125,5	2.988.245	
323	Bùi Thị Minh	6511094551	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
324	Phan Thị Trang	6512036334	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
325	Đỗ Thị Ngọc Huyền	8844910812	6.286.029	23.811	110,0	2.619.179	
	KHOA CĐHA		**119.434.551**			**111.755.596**	
326	Phan Thị Ngọc Lan	6510405105	6.286.029	23.811	240,5	5.726.477	
327	Đồng Văn Tùng	6511094977	6.286.029	23.811	195,5	4.654.995	
328	Trương Tuyết Thùy Dương	6512931226	6.286.029	23.811	199,5	4.750.238	
329	Lê Thị Hiếu	6513165736	6.286.029	23.811	207,5	4.940.724	
330	Phạm Hồng Thắng	6701556546	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
331	Lê Đình Long	6513515599	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
332	Phạm Hồng Kỳ	3130035905	6.286.029	23.811	237,5	5.655.045	
333	Lê Thái Sơn	6511462370	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
334	Lê Huỳnh Hồng Phú	6512035058	6.286.029	23.811	252,5	6.012.206	
335	Tôn Thành Phúc	6510407192	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
336	Nguyễn Văn Nhiên	6511094153	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
337	Hồ Danh Toại	6501952254	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
338	Vũ Thị Ngọc Bích	8880063998	6.286.029	23.811	251,5	5.988.395	
339	Nguyễn Thị Hương1	6510407998	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
340	Trần Thị Thanh Nhàn	6511191203	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
341	Trần Thị Thúy Huyền	6513773157	6.286.029	23.811	242,5	5.774.099	
342	Nguyễn Ngọc Tiến	6513697868	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
343	Trương Văn Tuấn	8823494973	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
344	Nguyễn Thị Kim Lan	8832851571	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
	KHOA DƯỢC		**132.006.609**			**118.922.622**	
345	Nguyễn Thị Ánh Hồng	6502404891	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
346	Ngô Thanh Duyên	6510419337	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
347	Lê Hằng Nga	6512292020	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
348	Bùi Minh Hải	6510408089	6.286.029	23.811	174,5	4.154.970	
349	Nguyễn Thị Nam	6513214489	6.286.029	23.811	221,5	5.274.074	
350	Lê Thị Ngọc Châu	6510408061	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
351	Lê Thị Trúc Linh	6510421439	6.286.029	23.811	253,0	6.024.111	
352	Võ Thị Yến Nhi	6513394336	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
353	Nguyễn Thị Ngọc Hà	6511191230	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
354	Nguyễn Thiện Ý	6512668597	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
355	Lê Thủy Phương Linh	6514094949	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
356	Đặng Trần Trung Trực	6510577332	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
357	Nguyễn Hồng Ngọc	6512996818	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
358	Đặng Ngọc Minh Thơ	6513217965	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
359	Trần Hải Yến	6513313553	6.286.029	23.811	257,5	6.131.259	
360	Trịnh Thị Tâm	6511323006	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
361	Lê Thị Mỹ Linh	8859977888	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
362	Phạm Thiện Quế Ân	8864032982	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
363	Huỳnh Thị Yến Như	8827229948	6.286.029	23.811	19,0	452.404	
364	Vũ Thị Ngọc Xoa	6511093859	6.286.029	23.811	191,0	4.547.847	
365	Đinh Thị Thêu	6510407660	6.286.029	23.811	195,0	4.643.090	
	Phòng VT-TTB		**50.288.232**			**44.752.240**	
366	Nguyễn Đoàn Hoàng Thiện	6510408122	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
367	Trần Mỹ Lệ	6510408201	6.286.029	23.811	242,0	5.762.193	
368	Nguyễn Tuấn Giỏi	6501057052	6.286.029	23.811	260,5	6.202.691	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
369	Trương Văn Vũ	6512318023	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
370	Lê Tuấn Anh	6512362622	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
371	Nguyễn Thanh Điền	6511547949	6.286.029	23.811	258,0	6.143.165	
372	Hoàng Tình	6510407022	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
373	Nguyễn Thị Bích Ngọc	6513895875	6.286.029	23.811	66,0	1.571.507	
	PHÒNG ĐD		**12.572.058**			**12.500.626**	
374	Trần Thị Lan	6511095448	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
375	Trần Thị Mai	6512177312	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
	KHOA DD		**18.858.087**			**17.893.753**	
376	Lê Nguyễn Minh Nguyệt	6511621296	6.286.029	23.811	244,0	5.809.815	
377	Trần Thị Hải Ly	6510408812	6.286.029	23.811	252,0	6.000.300	
378	Lê Thị Nhung	6510811739	6.286.029	23.811	255,5	6.083.638	
	KHOA KSNK		**69.146.319**			**67.396.232**	
379	Nguyễn Văn Thọ	6510408043	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
380	Trương Hải Thủy	6510407730	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
381	Phạm Thị Phương	6510755129	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
382	Nguyễn Thị Tiến	6510577299	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
383	Trương Thị Thư	6510644096	6.286.029	23.811	263,5	6.274.124	
384	Bùi Minh Hải	6510408089	6.286.029	23.811	210,0	5.000.250	
385	Nguyễn Hoàng Vũ	6510577323	6.286.029	23.811	263,5	6.274.124	
386	Trần Hoàng Nhật	6513957395	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
387	Bùi Thị Thông	6510406676	6.286.029	23.811	259,0	6.166.975	
388	Âu Dương Cường	6511020228	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
389	Đỗ Thị Quyên	6510407651	6.286.029	23.811	263,5	6.274.124	
	KHOA YTCC		**56.574.261**			**47.061.882**	
390	Đỗ Ngọc Điệp	6511191142	6.286.029	23.811	219,5	5.226.452	
391	Trần Thị Thanh Thủy	6511095147	6.286.029	23.811	189,5	4.512.131	
392	Trần Phan Tây	6511532884	6.286.029	23.811	263,5	6.274.124	
393	Nguyễn Thị Hương2	6511095217	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
394	Trần Thị Mỹ Kim	6520593627	6.286.029	23.811	257,0	6.119.354	
395	Vũ Thị Ngọ	6511093132	6.286.029	23.811	255,0	6.071.733	
396	Nguyễn Huyền Trúc	6511700751	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
397	Võ Thị Trà My	6511837163	6.286.029	23.811	72,0	1.714.372	
398	Đoàn Đại Thạch Vũ	6510811748	6.286.029	23.811	193,5	4.607.374	
	KHOA ATVSTP		**37.716.174**			**34.930.320**	
399	Võ Thanh Tùng	6511550752	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
400	Nguyễn Thị Tuyết Phương	6511095129	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
401	Trần Đăng Khoa	6511220198	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
402	Nguyễn Ngọc Thừng	8801018688	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
403	Nguyễn Hoàng Duy	6513455163	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
404	Âu Văn Phương	6511094472	6.286.029	23.811	150,0	3.571.607	
	KHOA KSDB		**100.576.464**			**97.671.555**	
405	Nguyễn Thị Minh Thùy	6511095013	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
406	Nguyễn Hồng Diễm	6511094579	6.286.029	23.811	252,0	6.000.300	
407	Lê Thành Công	6511692238	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
408	Lường Văn Tâm	6511097091	6.286.029	23.811	257,5	6.131.259	
409	Trần Sơn Trà	6511191179	6.286.029	23.811	261,5	6.226.502	
410	Lê Ngọc Huyền Nhung	6510839625	6.286.029	23.811	261,5	6.226.502	
411	Nguyễn Quang Vinh	6511094834	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
412	Phan Thị Trà My	6510545311	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
413	Lý Hoàng	6511220189	6.286.029	23.811	261,0	6.214.597	
414	Hoàng Ngọc Thu	6511097161	6.286.029	23.811	198,5	4.726.427	
415	Ngô Hoàng Cẩm Duyên	6530119701	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
416	Huỳnh Thị Diễm An	6511093026	6.286.029	23.811	262,5	6.250.313	
417	Huỳnh Trọng Bảo Duy	6514088702	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
418	Nguyễn Mạnh Hưng	8894193188	6.286.029	23.811	256,5	6.107.449	

STT	Họ và tên	TK ngân hàng	Mức Tăng thu nhập	Thành tiền/264 ngày	Số ngày làm	Tổng thành tiền	Ký nhận
419	Nguyễn Chí Linh	6520092911	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
420	Nguyễn Minh Phát	6514243282	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
	KHOA CSSKSS		**31.430.145**			**21.120.105**	
421	Nguyễn Thị Thanh Trầm	6511095077	6.286.029	23.811	14,0	333.350	
422	Đỗ Thị Hồng Diễm	6511094454	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
423	Trương Thanh Tâm	6510419285	6.286.029	23.811	259,5	6.178.881	
424	Nguyễn Thị Bích Ngọc	6510408821	6.286.029	23.811	263,0	6.262.218	
425	Tô Thị Kiều Oanh	6512118384	6.286.029	23.811	86,5	2.059.627	
	KHOA DÂN SỐ		**37.716.174**			**36.930.421**	
426	Lê Quang Vinh	6510407059	6.286.029	23.811	241,0	5.738.383	
427	Trần Thị Kim Giàu	6511093248	6.286.029	23.811	262,0	6.238.408	
428	Nguyễn Hoàng Dũng	6510432909	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
429	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	6511093266	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
430	Cao Thị Thu Sương	6511094047	6.286.029	23.811	256,0	6.095.543	
431	Nguyễn Xuân Lý	6511093044	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
	Hộ lý & Bảo vệ khối DP		**18.858.087**			**14.048.322**	
432	Lê Quang Dũng	6513227937	6.286.029	23.811	66,0	1.571.507	
433	Nguyễn Chí Thanh	6512318564	6.286.029	23.811	264,0	6.286.029	
434	Lưu Mỹ Liên	8803357831	6.286.029	23.811	260,0	6.190.786	
Tổng cộng			**2.728.136.586**		**102.722**	**2.445.886.000**	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn.

Thuận An, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Lập bảng	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Ngọc Ân	Lê Thị Bình	Phan Quang Toàn